ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

NGUYỄN THỊ MINH NGUYỆT

HÀNH VI BẠO LỰC CỦA CHA MẸ ĐỐI VỚI CON TUỔI VỊ THÀNH NIÊN

LUẬN VĂN THẠC SĨ TÂM LÝ HỌC

Hà Nội – 2010

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

NGUYỄN THỊ MINH NGUYỆT

HÀNH VI BẠO LỰC CỦA CHA MẸ ĐỐI VỚI CON TUỔI VỊ THÀNH NIÊN

Chuyên ngành: Tâm lý học
Mã số : 60 31 80

LUẬN VĂN THẠC SĨ TÂM LÝ HỌC

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC: PGS.TS. PHẠM THÀNH NGHỊ

Hà Nội – 2010

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU 1
1. Tính cấp thiết của đề tài 1
2. Mục đích nghiên cứu 2
3. Khách thể nghiên cứu 2
4. Nhiệm vụ nghiên cứu 2
5. Giả thuyết nghiên cứu 3
6. Giới hạn phạm vi nghiên cứu 3
7. Phương pháp nghiên cứu 4
8. Cấu trúc của Luận văn 4
CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÍ LUẬN 5
1.1. Tổng quan lịch sử nghiên cứu vấn đề 5
1.1.1. Những nghiên cứu ở nước ngoài 5
1.1.2. Những nghiên cứu tại Việt Nam 6
1.2. Những khái niệm cơ bản 13
1.2.1. Khái niệm hành vi 13
1.2.2. Khái niệm "bạo lực" 16
1.2.3. Khái niệm Hành vi bạo lực 18
1.2.4. Khái niệm Hành vi bạo lực của cha mẹ đối với con tuổi Vị Thành Niên 19
1.3. Nguyên nhân cha mẹ sử dụng những hành vi bạo lực với con tuổi VTN 24
1.4. Hậu quả hành vi bạo lực của cha mẹ với con tuổi VTN 25
1.5. Một số vấn đề lí luận về tuổi VTN 27
CHƯƠNG 2: TỔ CHỨC VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU 32
2.1. Xác định mẫu nghiên cứu 32
2.2. Đặc điểm nhóm khách thể được nghiên cứu 32
2.3. Nghiên cứu lý luận 33
2.4. Nghiên cứu thực tiễn 33
CHƯƠNG 3: KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU 36
3.1. Thực trạng biểu hiện hành vi bạo lực của cha mẹ đối với con tuổi VTN 36
3.1.1. Những hành vi bạo lực thân thể 37
3.1.1.1. Đánh đòn 37

3.1.2. Những hành vi bạo lực tinh thần 40
3.1.2.1. Hành vi quá bao bọc con.....40
3.1.2.2. Có những lời nói làm con tổn thương.....43
3.1.2.3. Đòi hỏi, yêu cầu quá cao so với khả năng của con 49
3.1.2.4. Can thiệp, xâm phạm thô bạo những khoảng riêng tư nhất của con.....56
3.1.2.5. Cha mẹ luôn xung đột, mâu thuẫn, bất hòa trước mặt con 64
3.1.3. Những hành vi bạo lực kinh tế 66
3.1.3.1. Luôn chì chiết, kể lể, khó chịu khi con xin và cho con tiền. Bắt con làm nhiều việc.....66
3.2. Nguyên nhân những hành vi bạo lực của cha mẹ đối với con tuổi VTN.....68
3.2.1. Nguyên nhân chủ quan.....68
3.2.2. Nguyên nhân khách quan.....76
3.3. Hậu quả những hành vi bạo lực của cha mẹ đối với con tuổi VTN.....81
KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ.....87
1. Kết luận.....87
2. Kiến nghị.....88

PHỤ LỤC BẢNG

Bảng 1: Các nhóm khách thể nghiên cứu..... 32
Bảng 2: Những biểu hiện hành vi quá bao bọc con của cha mẹ 41
Bảng 3: Hành vi kể tật xấu, lỗi lầm của con với người ngoài..... 45
Bảng 4: Những biểu hiện hành vi yêu cầu, đòi hỏi quá cao ở con cái 50
Bảng 5: Những biểu hiện hành vi cha mẹ xâm phạm thô bạo vào những khoảng riêng tư nhất của trẻ..... 57
Bảng 6: Những biểu hiện hành vi cha mẹ mâu thuẫn, xung đột, bất hòa trước mặt con 64
Bảng 7: Thực trạng hành vi bạo lực của cha mẹ với con tuổi VTN..... 68
Bảng 8: Nhận thức của cha mẹ về khái niệm hành vi bạo lực 69
Bảng 9: Cha mẹ phân loại các hành vi bạo lực …….....70
Bảng 10: Quan niệm của cha mẹ về lứa tuổi VTN..... 71
Bảng 11: Quan điểm giáo dục con..... 73
Bảng 12: Nhận thức của cha mẹ về những văn bản luật pháp liên quan đến quyền trẻ em…….....74
Bảng 13: Nguyên nhân các hành vi bạo lực của cha mẹ với con tuổi VTN..... 80
Bảng 14: Hậu quả các hành vi bạo lực..... 32
Bảng 15: Những phản ứng, cảm xúc của trẻ VTN khi bị cha mẹ đối xử bằng những hành vi bạo lực …….....83

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

- Gia đình là thiết chế xã hội quan trọng đối với sự phát triển của mỗi cá nhân nói chung và tuổi vị thành niên nói riêng. Gia đình là tổ ấm, là chỗ dựa, là điểm tựa tinh thần cho mỗi thành viên trong gia đình, là nơi bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ...Gia đình là xã hội thu nhỏ với một hệ thống chuẩn mực, vai trò xã hội đảm bảo cho các thành viên thoả mãn những nhu cầu xã hội, là nơi đứa trẻ soi mình vào đó tự nhìn nhận mình, định hướng cho quan điểm của mình với những người xung quanh và áp dụng chính khuôn mẫu của gia đình vào tương lai của nó...thông qua quan hệ ứng xử giữa cha mẹ với nhau và với trẻ. Gia đình còn là nơi giúp trẻ xây dựng và phát triển nhân cách với những giá trị phù hợp với giá trị xã hội. Cách ứng xử của cha mẹ với trẻ hàng ngày ảnh hưởng tới trẻ, bởi hành vi sẽ tạo thành thói quen, thói quen tạo thành nhân cách, nhân cách quyết định vận mệnh, số phận cuộc đời trẻ sau này. Trẻ em nói chung và trẻ em đang trong lứa tuổi Vị thành niên nói riêng, nhìn từ góc độ tâm lý học, là những con người chưa chín muồi hoàn toàn về mặt tâm lý và xã hội. Theo cách hiểu này thì các em cần được sự dạy dỗ, giáo dục đúng phương pháp từ phía gia đình, nhà trường và xã hội, trong đó vai trò quan trọng nhất là gia đình.

- Hơn ai hết, cha mẹ bao giờ cũng là người chăm lo cho con cái hết lòng về cả thể chất lẫn tinh thần, có ảnh hưởng trực tiếp nhất đến quá trình phát triển toàn diện của trẻ. Điều 19, luật hôn nhân và gia đình chỉ rõ "cha mẹ có nghĩa vụ thương yêu, nuôi dưỡng, giáo dục con, chăm lo việc học tập và sự phát triển lành mạnh của con về thể chất, trí tuệ, đạo đức".

Một thực tế đáng buồn hiện nay là ngày càng có nhiều bậc cha mẹ ngược đãi, bạo hành con cái; cha mẹ lạm dụng quyền làm cha làm mẹ của mình, coi việc đánh mắng con, sử dụng bạo lực trong giáo dục con và coi đó là phương pháp giáo dục hiệu quả và thiết thực. Đây là nhận thức sai lầm, khi cha mẹ lạm dụng những hình thức kỷ luật, những hành vi bạo lực trong giáo dục con em mình, thì khi đó, gia đình đã không thực sự là tổ ấm, là nơi ấm áp, bình yên nhất

cho các em. Hơn thế nữa, sử dụng bạo lực còn vi phạm quyền trẻ em nghiêm trọng và không mang lại hiệu quả tích cực trong quá trình giáo dục và hình thành nhân cách của trẻ. Không những thế, bạo lực còn để lại những hậu quả về mặt cơ thể và cả những hậu quả nặng nề về mặt tâm l ý, ảnh hưởng trực tiếp tới tương lai của trẻ.

Đề tài " Hành vi bạo lực của cha mẹ đối với con tuổi Vị thành niên" sẽ đi sâu tìm hiểu thực trạng những hành vi bạo lực của cha mẹ và ảnh hưởng của những hành vi này tới thể chất và tinh thần trẻ em; nguyên nhân và hậu quả của những hành vi đó. Trên cơ sở đó, đề tài đưa ra những khuyến nghị đối với các bậc cha mẹ trong giáo dục con cái, tránh dùng bạo lực dưới bất kì hình thức nào đối với các em.

2. Mục đích nghiên cứu

Nghiên cứu lí luận và đánh giá thực trạng hành vi bạo lực của cha mẹ đối với con tuổi vị thành niên , chỉ ra nguyên nhân và hậu quả của thực trạng đó , từ đó đề xuất những giải pháp góp phần nâng cao hiệu quả giáo dục con cái của bố mẹ. Để gia đình mãi mãi là suối nguồn yêu thương , là tổ ấm thực sự , là môi trường thuận lợi cho sự phát triển tâm lý , nhân cách các em

3. Khách thể nghiên cứu

3.1. Các em học sinh đang trong lứa tuổi vị thành niên ở bốn trường Phổ thông đóng trên địa bàn tỉnh Hà Nam (Trường PTTH Chuyên Biên Hòa , Trường PTTH Thanh Liêm A, Trường PTTH Bình Lục , trường THPT Lí Nhân).

3.2. Cha/mẹ của các em.

3.3. Một số giáo viên, bác sĩ, chuyên gia tư vấn tâm lý, một số cán bộ trong đường dây Tư vấn hỗ trợ trẻ em 18001567, một số cán bộ Hội phụ nữa, đoàn thanh niên tại địa phương.

4. Nhiệm vụ nghiên cứu

4.1. Nghiên cứu sách báo lý luận liên quan đến vấn đề nghiên cứu . Trên cơ sở đó, kế thừa có chọn lọc những công trình đi trước để xây dựng cơ sở lý luận của đề tài.

4.2. Khảo sát thực trạng sử dụng bạo lực trong giáo dục con cái của các bậc cha mẹ. Chỉ ra nguyên nhân và đánh giá hậu quả của thực trạng đó.

4.3. Trên cơ sở đó đề xuất một số khuyến nghị có ích đối với các bậc cha mẹ về việc sử dụng những hình thức trừng phạt trong giáo dục con , góp phần nâng cao hiệu quả giáo dục con cái của bố mẹ .

5. Giả thuyết nghiên cứu

- Các bậc cha mẹ sử dụng những hành vi bạo lực với con trẻ ở những mức độ khác nhau, đặc biệt là các hành vi bạo lực về mặt tinh thần, coi đó như một hình thức giáo dục hiệu quả và thiết thực.

- Hành vi bạo lực có nguyên nhân chủ quan và khách quan; trong đó, các yếu tố chủ quan đóng vai trò quyết định.

- Khi cha mẹ sử dụng những hành vi bạo lực để đối xử với con trong quá trình giáo dục chúng sẽ để lại những hậu quả về thể chất và tâm lý, đặc biệt là những hậu quả về tinh thần.

6. Giới hạn phạm vi nghiên cứu

6.1. Giới hạn về đối tượng nghiên cứu: đề tài đi sâu nghiên cứu thực trạng một số biểu hiện hành vi mang tính bạo lực của cha mẹ với con tuổi vị thành niên. Đánh giá nguyên nhân và hậu quả của thực trạng đó.

6.2. Giới hạn về khách thể:

1) Sử dụng bảng hỏi đối với :

+ Đối tượng cha/mẹ: 150 khách thể cha mẹ (có con đang trong độ tuổi VTN).

+ Đối tượng con: 150 khách thể (chỉ chọn những đối tượng đang trong lứa tuổi vị thành niên, là các em học sinh lớp10-11-12 ở bốn trường THPT).

6.3. Giới hạn địa bàn và thời gian nghiên cứu

- Địa bàn nghiên cứu : thành phố Phủ Lý , huyện Bình Lục , huyện Lí Nhân và huyện Thanh Liêm - tỉnh Hà Nam.

7. Phương pháp nghiên cứu

7.1. Phương pháp nghiên cứu văn bản, tài liệu lí luận

- Phân tích các tài liệu lí luận và những nghiên cứu thực tiễn để xây dựng cơ sở lý luận và xây dựng phương pháp nghiên cứu cho đề tài.

7.2. Phương pháp điều tra bằng bảng hỏi

- Thiết kế bảng hỏi theo các chỉ báo về hành vi bạo lực: các biểu hiện, động cơ, xúc cảm…; kết hợp giữa các câu hỏi đóng và câu hỏi mở.

7.3. Phương pháp phỏng vấn trò chuyện, đàm thoại

- Trên cơ sở điều tra dùng bảng hỏi, xác định những khách thể đặc trưng để phỏng vấn sâu, làm rõ hơn những vấn đề mà điều tra bằng bảng hỏi không làm rõ được.

7.4. Phương pháp quan sát

- Bổ xung cho phương pháp điều tra bằng bảng hỏi, góp phần giải quyết nhiệm vụ của đề tài một cách tốt hơn trên cơ sở quan sát những biểu hiện xúc cảm, tình cảm và hành vi của cha mẹ/trẻ VTN khi trẻ tham gia trả lời những câu hỏi về hành vi bạo lực của cha mẹ đối với con tuổi VTN.

7.6. Phương pháp thảo luận nhóm

- Giúp làm sáng tỏ hơn vấn đề nghiên cứu, làm rõ hơn những vấn đề còn nhiều tranh cãi.

7.7. Phương pháp Thống kê toán học.

Sử dụng phần mềm xử lý số liệu EPI6 và SPSS để xử lý kết quả nghiên cứu nhằm thu được một số tài liệu về mặt định lượng.

8. Cấu trúc của Luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận và kiến nghị; luận văn gồm các phần chính sau:

Chương 1: Cơ sở lí luận

Chương 2: Tổ chức và phương pháp nghiên cứu

Chương 3: Kết quả nghiên cứu

CHƯƠNG 1
CƠ SỞ LÍ LUẬN

1.1. Vài nét tổng quan lịch sử nghiên cứu vấn đề

1.1.1.Những nghiên cứu ở nước ngoài

Vấn đề giáo dục con nói chung và vấn đề sử dụng các hình thức trừng phạt trong giáo dục con nói riêng luôn được các nhà nghiên cứu quan tâm. Đây là vấn đề được đề cập khá nhiều trong các công trình nghiên cứu của các nhà khoa học thuộc nhiều lĩnh vực như tâm lý học , giáo dục học, sư phạm, xã hội học...trong và ngoài nước.

Bạo lực đối với trẻ em là hiện tượng phổ biến trên phạm vi toàn cầu. Tại nước Mỹ vào năm 2000, các cơ quan công quyền nhận được hơn 3 triệu báo cáo về lạm dụng hoặc bỏ mặc trẻ em. Điều này có nghĩa là người ta ghi nhận cứ 25 trẻ em thì có một vụ xảy ra. Một nghiên cứu đã đưa ra số liệu: ở Mỹ có 10 triệu trẻ em bị bạo lực gia đình hàng năm (Carter và cộng sự, 1999) [dẫn theo 5]

Nghiên cứu của Kohn khẳng định: các bà mẹ thuộc môi trường thuận lợi coi trọng khả năng kiềm chế của trẻ, trong khi đó các bà mẹ thuộc môi trường bình dân lại coi trọng sự sạch sẽ, trật tự, khả năng độc lập và quan niệm về các giá trị của bố mẹ. Có mối tương quan sâu sắc với cách thức giáo dục con cái của họ [36, tr 25-26].

Nghiên cứu của Parsons, Wallon, Bowbly và Lacnan cho rằng: gia đình là môi trường xã hội đầu tiên mà mỗi đứa trẻ - mỗi con người được tiếp xúc. Trong gia đình người mẹ là người đem lại cho trẻ cảm giác an toàn, còn người cha là người đưa ra những nguyên tắc, chuẩn mực, là hình ảnh của sự rắn rỏi, mạnh mẽ. Giáo dục của cha mẹ như là tác nhân có thể kìm hãm, điều chỉnh những rối nhiễu của trẻ, nhưng cũng có thể làm tăng thêm rối nhiễu nếu như không có cách giáo dục phù hợp[38, tr 9-13].

Bronfenbrenner (1958) lại tìm cách giải thích sự khác biệt về cách thức giáo dục của bố mẹ phụ thuộc rất nhiều vào tri thức và kỹ năng giáo dục mà họ nhận được từ tầng lớp xã hội của mình [dẫn theo 44].

Còn Pourtois (1983) nhấn mạnh thêm ảnh hưởng của trình độ văn hóa của bố mẹ, của thứ tự sinh trong gia đình của đứa trẻ tới cách thức giáo dục của bố mẹ [dẫn theo 44].

Nghiên cứu của nhà Tâm lý học T.A.Gavrinlova (1984) cho rằng mâu thuẫn trong quan hệ giữa cha mẹ và các em lứa tuổi Vị thành niên thường nằm trong những vấn đề về quần áo, ăn mặc, bạn bè, những trò giải trí...những khác biệt đó khá rõ nét. Chính sự mâu thuẫn này là một trong những nguyên nhân cơ bản khiến cha mẹ phải dùng những lời nói làm tổn thương con trẻ, những sự trừng phạt hay sự bao bọc quá mức đối với trẻ, mà theo chúng, tất cả những điều đó đều gây nên ở các em cảm giác không được tôn trọng và bị kiểm soát [36, tr30].

Có một công trình được nói tới rất nhiều ở Pháp, là một nghiên cứu của Lautrey (1979). Kết quả nghiên cứu của ông đưa ra ba cách thức giáo dục của bố mẹ: mềm mỏng, cứng nhắc và buông lỏng. Ông chỉ ra rằng: những biến số môi trường xã hội và nét nhân cách của bố mẹ ảnh hưởng rất lớn tới cách thức giáo dục con cái của cha mẹ[32, tr47].

Một loạt những nghiên cứu mới được giới thiệu gần đây trong một hội nghị khoa học Thần Kinh tổ chức tại New Orleans cho thấy: trong ứng xử và quan hệ tình cảm của các thành viên trong gia đình, những xô xát, mâu thuẫn, xung đột…đều "dẫn tới những hậu quả về mặt sinh hoá đối với việc phát triển của não, đặc biệt là trẻ em trong giai đoạn đầu đời của mình…"[32, tr9]

1.1.2. Những nghiên cứu tại Việt Nam

Trẻ em cũng như cách thức giáo dục trẻ em là đề tài hết sức được quan tâm chú ý, rất nhiều tác giả đã nghiên cứu về vấn đề này.

Nhiều tổ chức phi chính phủ tại Việt Nam như UNICEF, Plan International đã kết hợp với Uỷ ban Dân số - Gia đình và Trẻ em và nhiều

chuyên gia trong các lĩnh vực khoa học xã hội thực hiện nhiều dự án, tổ chức nhiều cuộc hội thảo quốc tế tại Việt Nam. Kết quả của những nghiên cứu và hội thảo cho thấy tình trạng trừng phạt trẻ em ở Việt Nam là khá phổ biến. Điều đáng lo ngại là người dân Việt Nam vẫn coi đó là điều hết sức bình thường, là cách thức có hiệu quả để dạy con mà không ý thức được những mặt tiêu cực của phương pháp giáo dục này.

Cuộc điều tra của VnEpress đưa ra ý kiến: một nguyên nhân khác từ phía gia đình ảnh hưởng đến hành vi phạm tội ở trẻ đó chính là bạo lực gia đình. Bạo lực trong gia đình thể hiện ở việc cha mẹ đánh chửi nhau (chủ yếu là người chồng đánh đập vợ) hay ở chính việc bố mẹ đánh đập con cái tàn nhẫn, cá biệt có trường hợp con cái hành hung lại cha mẹ… Hậu quả là những đứa trẻ yếu đuối có thể co mình lại, sợ hãi, không dám giao tiếp…lâu dần trở thành những trẻ bị rối nhiễu về tâm lý (trầm cảm, phát triển chậm…); cũng có thể những đứa trẻ sẽ học được chính những hành vi bạo lực từ cha mẹ chúng, một số đứa muốn có uy quyền có thể học hành vi bạo lực của cha mẹ để bắt nạt, đánh lộn nhau, chúng có thể căm ghét cha mẹ cực độ và thậm chí có ý định trả thù bằng cách tham gia vào những nhóm bạn hư hỏng, chuyên đánh nhau, trộm cắp, trở thành những kẻ lỳ lợm, không sợ sự trừng phạt của bố mẹ và sẵn sàng phản ứng lại khi không vừa ý. Bạo lực trong gia đình không chỉ gây tổn hại đến sự phát triển của trẻ mà còn ảnh hưởng đến chất lượng cuộc sống, đến trật tự an ninh xã hội. Việc ngăn chặn bạo lực, bảo vệ sự an toàn và hạnh phúc gia đình được xem là trách nhiệm của toàn xã hội, đặc biệt đối với sự an toàn của trẻ em [dẫn theo 44].

Khi đề cập đến kỹ năng nghe tích cực giữa cha mẹ và con cái, tác giả Phạm Thành Nghị cho rằng "Trong mối quan hệ giữa cha mẹ - con cái, hầu hết các bậc cha mẹ luôn đặt mình ở vị thế của người bề trên và thông điệp mà họ gửi đến con cái thường là mệnh lệnh, sự cảnh báo, huấn thị, kiểm soát, khuyên bảo, lên lớp, phê phán thậm chí lăng mạ. Những phản ứng kiểu này đặt trẻ em vào vị thế của người nghe thụ động, co cụm, sợ hãi, hay phản ứng gay gắt. Khi đó cha

mẹ không còn cơ hội chia sẻ, thấu hiểu con cái như một chủ thể giao tiếp tích cực để tác động theo chiều hướng tích cực và phù hợp" [29]

- Thạc sĩ tâm lý Hoàng Minh Tố Nga chia sẻ: "Qua tham vấn tâm lý, tôi phát hiện nhiều điều không ổn trong cách dạy con của người lớn". Cuộc sống đã có quá nhiều thay đổi, nhưng không ít người cứ dạy con "nguyên xi" theo cách mình từng được hưởng trước đây. Họ "ghi âm" sẵn những bài học đạo đức, đợi khi có dịp là phát ra để "lên lớp" chứ không quan tâm lắng nghe. Khi bố mẹ không là "đồng minh", trẻ sẽ chia sẻ cuộc sống của mình với những người bên ngoài tổ ấm và điều đó thật nguy hiểm"[dẫn theo 44].

- Tại Hội nghị quốc gia về phòng chống xâm hại trẻ em do Bộ LĐ–TB-XH phối hợp với Quỹ Nhi đồng Liên hợp quốc (UNICEF) và Tổ chức Plan tổ chức ngày 22/8/2008, báo cáo của Cục Bảo vệ chăm sóc trẻ em (BVCSTE) thuộc Bộ LĐ-TB-XH, cho biết, từ năm 2005 đến 2007, số vụ xâm hại, bạo lực đối với trẻ em trong gia đình tăng gấp ba lần so với trước đó [dẫn theo 45].

- Cũng theo Cục BVCSTE, 58,3% trẻ được khảo sát một cách ngẫu nhiên tại một số tỉnh, thành cho biết, các em thường xuyên bị người lớn quát mắng, sỉ nhục, tát tai, phát vào mông... khi mắc lỗi. Việc sử dụng hình phạt, biện pháp giáo dục nghiêm khắc mang tính bạo lực, cả về tinh thần lẫn thể xác trong gia đình còn khá phổ biến. Nhiều cha mẹ đánh đập con mà không biết đó là hành vi xâm hại [dẫn theo 45].

- Tại Hội thảo Sức khoẻ thanh niên và vị thành niên (Hà Nội, 30/6), nhiều chuyên gia tâm lý cho rằng, trong xã hội đầy biến động, áp lực và cạnh tranh ngày nay, trẻ em không chỉ cần được nuôi khoẻ về thể chất, mà còn cần được "dưỡng" cả tinh thần. Cách cư xử hà khắc của cha mẹ sẽ không chỉ khiến gia đình đánh mất vai trò "giảm sóc" cho con, mà còn khiến trẻ thui chột tình cảm; đến một lúc nào đó từ chối chính cha mẹ các cháu [dẫn theo 45].

- Tác giả Văn Thị Kim Cúc trong nghiên cứu của mình về "một số cách thức giáo dục con cái ở một nhóm bố mẹ Hà Nội" đã đưa ra giả thuyết và chứng

minh được sự tồn tại của nhiều cách thức giáo dục khác nhau của bố mẹ. Đồng thời cô cũng chỉ ra nguyên nhân tâm l ý của những cách thức giáo dục ấy như là: môi trường văn hóa xã hội của bố mẹ, bản sắc làm bố làm mẹ, giới tính của trẻ và sự kỳ vọng của bố mẹ đối với sự thành công thành đạt của trẻ.

Theo ông Trần Ban Hùng, giám đốc chương trình nghiên cứu về trẻ em của Tổ chức Cứu trợ trẻ em Thụy Điển cho biết "vấn đề trừng phạt thân thể trẻ em ở Việt Nam vẫn còn xảy ra rất nhiều cho tới thời điểm này. Vào năm 2005, một nghiên cứu của tổ chức này cho thấy "hơn 60% trẻ em nói rằng mình bị trừng phạt thân thể ở gia đình"[dẫn theo 45]

Hầu hết cha mẹ đều không coi việc trừng phạt thân thể trẻ em là vi phạm luật mà người ta coi đó là một cách nuôi dưỡng con cái...Cha mẹ còn nặng nề về tư tưởng phong kiến ngày xưa, cha mẹ bảo sao thì con cái phải như thế, con cái giống như tài sản của cha mẹ..."[dẫn theo 44]

Theo Tiến sĩ Võ Văn Nam, giảng viên khoa Tâm lý, trường Đại học Sư phạm TPHCM trả lời phỏng vấn báo chí thì việc cha mẹ dùng roi vọt để trừng phạt con cái là việc không nên làm dù trong bất kỳ tình huống nào "Vì khi dùng roi vọt, tức là đã đầu hàng, đã bất lực đối với việc giáo dục con cái. Hơn nữa, ảnh hưởng của việc dùng roi vọt chỉ tạo ra những con người ranh mãnh một cách đáng sợ hoặc hèn nhát một cách đáng thương, roi vọt không tạo ra một nhân cách lành mạnh [dẫn theo 44].

Đứa trẻ khi tránh được xu hướng nhát đòn, thì lại rơi vào trạng thái lì đòn, chai đòn, và những đứa trẻ như vậy sẽ không cảm nhận được nỗi đau trên cơ thể mình, lại càng không thể cảm nhận nỗi đau trên cơ thể của người khác. Lớn lên, nó sẽ chà đạp lên người khác để tiến lên.

Những con người đó sẽ không có lợi cho cộng đồng cũng không có lợi cho chính bản thân họ. Chính vì truyền thống, thói quen, hiểu lầm ý của ông cha ngày xưa "thương con cho roi, cho vọt, ghét con cho ngọt, cho bùi", nghĩa là có

lúc khoan dung, có lúc cương quyết, phải nghiêm khắc mà cha mẹ đã lạm dụng "roi, vọt" để dạy con.

Tiến sĩ tâm lý Đỗ Ngọc Khanh, ở Hà Nội, hiện đang làm việc trực tiếp với trẻ em đường phố thì việc dùng bạo lực để giáo dục trẻ sẽ để lại hậu quả khó lường "Tôi làm việc với những trẻ em đường phố thì thấy rằng phần lớn các em bỏ nhà ra đi, lang thang kiếm sống vì bị đối xử bạo lực trong gia đình. Đấy là hậu quả chứng minh rằng khi bị trừng phạt như thế thì dẫn đến các em có những hành vi phạm luật rất cao"

Từ năm 2003, UNICEF cùng với Uỷ ban Dân số Gia đình và Trẻ em, Quỹ Cứu trợ trẻ em Thụy Điển và Plan International tiến hành một số nghiên cứu đánh giá mức độ bạo lực và lạm dụng trẻ em ở Việt Nam. Vào năm 2003, một nghiên cứu tiến hành trên 2.800 người tham gia (chủ yếu là trẻ em) ở ba tỉnh An Giang, Lào Cai và Hà Nội vào năm 2003 cho thấy, trừng phạt thân thể (đánh đập) là hình thức bạo lực phổ biến ở gia đình và trường học, các hình thức bạo lực khác như lạm dụng từ ngữ, bắt nạt và chứng kiến bạo lực gia đình cũng khá phổ biến. Có nhiều trường hợp lạm dụng tình dục đã được nêu ra trong báo cáo, đặc biệt là thói quen người lớn sờ dương vật của trẻ em trai [45].

- Tác giả Lê Thi trong bài viết "xây dựng mối quan hệ thích hợp giữa cha mẹ và con cái" cũng đề cập đến những nguyên nhân tâm lý dẫn đến sự xung đột giữa cha mẹ và con cái cũng như việc cha mẹ sử dụng các biện pháp trừng phạt để răn dạy, giáo dục con. Đó là " chủ nghĩa cá nhân vị kỷ, tính hiếu thắng trong mỗi con người"; là "tính độc đoán"... Lấy quyền làm cha làm mẹ, cha mẹ thường "tự cho mình có quyền quyết định tối cao, bắt con cái phải nghe theo mình vì mình đã sinh ra chúng, đã vất vả nuôi dưỡng, cho chúng ăn học. Họ tự cho mình cái quyền được phạt hay đánh mắng con và nhiều khi coi thường con cái. Khi mình sai vì tính tự ái và sĩ diện cá nhân lại không muốn rút kinh nghiệm…" [45]

- Tác giả Lê Thi trong "nghệ thuật ứng xử giữa cha mẹ và con cái..."đã chỉ ra những nguyên nhân, yếu tố tâm l ý xã hội ảnh hưởng tới cách thức giáo dục con của cha mẹ. Trong đó có một nguyên nhân được bà khá nhấn mạnh là trình độ kiến thức của cha mẹ so với con cái và tâm l ý tự ti, thủ cựu, coi thường con trẻ, luôn luôn tuyệt đối hóa vai trò của kinh nghiệm và cho rằng "trứng" không thể "khôn hơn vịt" được [dẫn theo 45].

- Tác giả Mai Thị Kim Thanh trong nghiên cứu về "ứng xử giữa các thành viên trong gia đình với việc chăm sóc sức khỏe tâm trí cho trẻ" đã chỉ ra một vài nguyên nhân tâm l ý chi phối cách thức giáo dục con nói chung và hình thức trừng phạt con của cha mẹ. Đó là những nguyên nhân như: truyền thống Nho giáo và những tư tưởng Nho giáo vẫn in sâu trong tâm thức mỗi người Việt Nam. Là tính gia trưởng độc đoán trong cách ứng xử của người lớn đối với trẻ . Là sự hạn chế trong nhận thức của cha mẹ : về đặc trưng tâm lý lứa tuổi , về quyền lợi và nghĩa vụ của trẻ em, về luật bảo vệ và chăm sóc giáo dục trẻ em, về ảnh hưởng của những hình thức giáo dục đến sự hình thành nhân cách trẻ...[dẫn theo 37]

Những nghiên cứu của Viện Nghiên cứu Thanh nhiên đã đưa ra kết luận "trẻ em là nạn nhân chính và cũng là nguyên nhân của nhiều vụ bạo lực gia đình". Kết quả nghiên cứu thăm dò dư luận trẻ em được tiến hành năm 1998 do tác giả Đặng Cảnh Khanh và Nguyễn Văn Buồm thực hiện đã phỏng vấn các em về hình thức xử phạt của cha mẹ với con cái. Trong số những em được hỏi thì có 90,52% nói rằng chúng thường bị cha mẹ đánh khi có lỗi, trong đó vừa đánh, vừa mắng là 25,6%, đánh đau là 64,92%. Cũng theo báo cáo này thì có 45% các em nói rằng mình bị phạt oan ức, 72.08% nói rằng đã rất đau buồn khi bị xử phạt và có 27,92% nói rằng các em rất tức giận bố mẹ. "Những thương tích trên cơ thể dù đau đớn nhưng thời gian sẽ xóa nhòa, còn những thương tích về tinh thần, đời sống tâm lý, trẻ đâu dễ quên đi [dẫn theo 35]

Kết quả cuộc điều tra dư luận học sinh với chủ đề: " Hình phạt của cha mẹ đối với trẻ em" tại 12 điểm đại diện các tỉnh thành phố Trung Nam Bộ trở ra phía Bắc với sự tham gia của 1240 học sinh cũng cho thấy kết quả tương tự: 50,1% trẻ cho rằng cha mẹ đôi khi sử dụng hình phạt, 45,7% cho rằng cha mẹ thường xuyên sử dụng hình phạt và chỉ có 4,1% là trẻ cho rằng cha mẹ không xử phạt [45].

Tác giả Khánh Phương trong bài viết "Gánh nặng trên đôi vai bé nhỏ" đề cập đến những sức ép, áp lực mà cha mẹ đang đặt lên vai các em đó là sự kỳ vọng vào các em, vào kết quả học tập, vào trí thông minh, sự tiến bộ và những thành tích...Chính những điều này cũng là một trong những nguyên nhân chi phối cách thức dạy dỗ con của cha mẹ. Khi trẻ không đáp ứng được những kỳ vọng đó sẽ gây những căng thẳng, thất vọng cho cha mẹ, gây tâm trạng bực bội, khó chịu, chán nản và khi đó cha mẹ rất dễ nổi giận với con, áp dụng các hình thức kỷ luật, trừng phạt...để con ngoan hơn, biết nghe lời và có chí phấn đấu cố gắng hơn [44].

Hành vi bạo lực của cha mẹ cũng được đề cập đến khá nhiều như là một nguyên nhân khách quan trong các công trình nghiên cứu về những hành vi phạm tội hay lệch chuẩn ở trẻ em đặc biệt là trẻ em tuổi vị thành niên.

Như vậy, từ trước tới nay hành vi bạo lực trong gia đình được đề cập đến nhiều trong các công trình nghiên cứu, tuy nhiên, những hành vi bạo lực của cha mẹ đối với con thì chưa được đề cập một cách kỹ càng, trực tiếp. Có chăng chỉ là nhận biết những hành vi đó thông qua nghiên cứu mối quan hệ giữa cha mẹ và con cái trong gia đình hay khi đi sâu nghiên cứu những hành vi lệch chuẩn của trẻ em, đặc biệt là trẻ vị thành niên. Những hành vi bạo lực của cha mẹ đối với con mới được xem xét như là nguyên nhân của những hành vi lệch chuẩn hay một biểu hiện trong mối quan hệ giữa cha mẹ với con cái chứ chưa được xem xét như một đối tượng nghiên cứu. Chưa có những nghiên cứu sâu về thực trạng, nguyên nhân, hậu quả, đặc biệt là những ảnh hưởng về mặt tâm lý của những hành vi bạo lực đó đối với trẻ. Nếu có thì vấn đề cũng chỉ được xem xét

như là một phần trong đề tài và chưa được tìm hiểu một cách thấu đáo, sâu sắc, nhất là dưới góc nhìn của khoa học Tâm lý. Những dữ liệu thu được về bạo lực gia đình, bạo lực thế hệ đối với trẻ thường mới chỉ được thu thập trong những nghiên cứu khác nhau về gia đình, về giới và sức khỏe, hoặc trong những nghiên cứu về bạo lực gia đình.

1.2. Những khái niệm cơ bản

1.2.1. Khái niệm hành vi

Trong khoa học nói chung và Tâm lý học nói riêng, hành vi là một trong những khái niệm quan trọng, được nhiều tác giả đề cập đến trong nhiều tài liệu với cách nhìn nhận khác nhau từ nhiều góc độ nghiên cứu. Thuật ngữ hành vi xuất hiện từ thời trung cổ và thường được sử dụng để miêu tả hay nói về tính cách. Cho đến khi lý thuyết hành vi trở thành một trường phái Tâm lý học, lấy hành vi người làm đối tượng nghiên cứu, khái niệm hành vi được bàn đến rất nhiều trong khoa học tâm lý.

Trong lý thuyết Hành vi cổ điển cho rằng hành vi - đơn giản chỉ là tổ hợp các phản ứng của cơ thể trả lời các kích thích tác động lên cơ thể. Toàn bộ hành vi, phản ứng của con người và động vật đều được phản ánh bằng công thức S-R, kích thích - phản ứng (yếu tố ý thức không hề được đề cập đến). Con người được hiểu như một cơ thể, một cái máy hữu cơ muốn tồn tại được thì phải thích nghi với môi trường sống thông qua những hành vi của người đó – những gì người đó nói và làm. Với công thức này, Watson đã nêu lên một quan điểm tiến bộ trong Tâm lý học, coi hành vi là do ngoại cảnh quyết định, hành vi có thể quan sát được, nghiên cứu được một cách khách quan, từ đó có thể điều chỉnh được hành vi theo phương pháp "thử - sai". Tuy nhiên, ở một mức độ nào đó, quan điểm của các nhà hành vi không khác quan điểm của các nhà sinh học là bao. Họ đã quan niệm một cách máy móc, cơ học về hành vi, đem đánh đồng hành vi của con người với hành vi của con vật, coi hành vi chỉ là những phản ứng máy móc nhằm đáp ứng kích thích, giúp cơ thể thích nghi được với môi

trường xung quanh, con người thụ động và chịu sự tác động, chi phối hoàn toàn của hoàn cảnh ngoại cảnh. Trong thực tế, con người không chỉ thích ứng với môi trường tự nhiên mà còn thích ứng với môi trường xã hội, do đó, chuẩn mực để đánh giá hành vi con người không chỉ dừng lại ở mức độ thích ứng của cơ thể với môi trường. Chính vì vậy có thể khẳng định đây là quan điểm tự nhiên chủ nghĩa, phi lịch sử và thực dụng.

Dần dần, cùng với sự phát triển của khoa học nói chung, khoa học tâm lý nói riêng, trên cơ sở những thành tựu nghiên cứu về hành vi của con người, khái niệm hành vi trong tâm lý học ngày càng được mở rộng, không còn cứng nhắc và máy móc như trong thuyết hành vi cổ điển nữa. Ví dụ như trong quan điểm của J.Piaget khi bàn về mô hình cấu trúc của hành vi S-R (tác nhân kích thích – phản ứng), hành vi người không đơn thuần chỉ là chuỗi các phản ứng của cơ thể trước những tác nhân kích thích bên ngoài. Piaget đặc biệt nhấn mạnh tính tích cực của hành vi con người. Đó không chỉ là những phản ứng của cơ thể trước tác động của môi trường, hơn thế nữa, đó còn là sự tìm kiếm những hoàn cảnh hay đối tượng "còn thiếu hoặc còn chưa tồn tại"[2].

-> Sự ra đời của Tâm lý học hoạt động là một cuộc cách mạng trong xem xét hành vi:

Theo L.X.Vưgootxki, hành vi người có cấu trúc khác hẳn về chất so với hành vi của động vật. Cấu trúc hành vi của con người bao gồm kinh nghiệm lịch sử, kinh nghiệm xã hội và kinh nghiệm kép. Những kinh nghiệm này đều xuất phát từ lao động, trong quá trình truyền đạt kinh nghiệm từ thế hệ này sang thế hệ khác, từ người này sang người khác và trong quá trình lĩnh hội kinh nghiệm, biến cái chung thành cái riêng có của mỗi cá nhân [2].

Theo A.N. Leeonchev, Hành vi không phải là những phản ứng máy móc của một cơ thể sinh vật, hành vi phải được hiểu là một hoạt động [2]

Sự ra đời của Tâm lý học Macxit với các nhà đại diện tiêu biểu đã đưa ra một quan điểm mới về hành vi con người. Tâm lý học Macxit coi con người là

một chủ thể tích cực chứ không phải là một cá thể thích nghi thụ động với môi trường. Hành vi của con người bao giờ cũng có tính mục đích rõ ràng. Hành vi không chỉ đảm bảo cho con người tồn tại mà còn đảm bảo cho con người ngày càng phát triển. Những hành vi đó chứng tỏ con người là chủ thể tích cực tác động vào môi trường, cải tạo môi trường nhằm thỏa mãn nhu cầu ngày càng cao của con người. Hành vi của con người được hiểu là hoạt động có tiền đề tự nhiên song về bản chất có tính quy định xã hội. Hành vi được thực hiện thông qua ngôn ngữ và các hệ thống kí tín hiệu có ý nghĩa khác. Đặc điểm hành vi của mỗi cá nhân phụ thuộc vào mối quan hệ của cá nhân đó đối với nhóm mà anh ta là thành viên thông qua các quy tắc, chuẩn mực, vai trò của anh ta trong nhóm đó. Hành vi của con người được phản ánh theo công thức S-O-R.

Các nhà nghiên cứu Việt Nam cũng đưa ra những cách hiểu và định nghĩa khác nhau về hành vi.

Theo Từ điển Tâm lý học do Nguyễn Khắc Viện chủ biên thì hành vi "là các hoạt động cụ thể, những phản ứng của con người hay động vật khi bị một yếu tố nào đó trong môi trường kích thích với mục đích là thích nghi với môi trường". Trong khoa học Tâm lý, hành vi (behavior) chỉ mọi phản ứng của một động vật khi bị một yếu tố nào đó trong môi trường kích thích; các yếu tố bên ngoài và tình trạng bên trong gộp thành một tình huống, và tiến trình của ứng xử để thích ứng có định hướng nhằm giúp chủ thể thích nghi với hoàn cảnh. Khi nhấn mạnh về tính khách quan, tức là các yếu tố bên ngoài kích thích cũng như phản ứng đều là những hiện tượng có thể quan sát được, chứ không như tình ý bên trong thì nói là ứng xử. Khi nhấn mạnh mặt định hướng, mục tiêu thì gọi là hành vi.

"Những cá nhân trong xã hội có hành vi phản ứng khác nhau trước những kích thích của môi trường. Nguyên nhân gây ra hành vi khác nhau của cá nhân trước cùng một kích thích là do các cá nhân có nhu cầu, động cơ, tri giác, thái độ, niềm tin, hệ giá trị, kinh nghiệm...không đồng nhất như nhau"[41]

Hành vi được đề cập theo hai góc độ, một là hành vi và hai là cách ứng xử. Khi nhấn mạnh về tính khách quan, tức là các yếu tố bên ngoài kích thích cũng như phản ứng đều là những hiện tượng có thể quan sát được, chứ không như tình ý bên trong thì noí là ứng xử. Khi nhấn mạnh mặt định hướng, mục tiêu thì gọi là hành vi (2,138)

Trong "Từ điển Tiếng Việt " do Hoàng Phê chủ biên thì hành vi được định nghĩa là "toàn bộ những phản ứng , cách cư xử biểu hiện ra bên ngoài của một người trong hoàn cảnh nhất định " [33; tr.423]

Theo nghĩa đời thường thì hành vi được hiểu là toàn bộ những ứng xử của con người trong một hoàn cảnh, tình huống nhất định được thể hiện ra bên ngoài thông qua lời nói, cử chỉ của anh ta.

Như vậy, có rất nhiều những quan điểm khác nhau về hành vi cũng như cấu trúc của hành vi. Có quan điểm cho rằng hành vi là tất cả những phản ứng máy móc, vô thức của con người. Cũng có quan điểm cho rằng đó là những phản ứng có ý thức, là hoạt động được điều khiển bởi ý thức. Hành vi có thể ngầm ẩn hoặc phát lộ ra bên ngoài tức là gồm cả những cử chỉ quan sát được một cách khách quan, những cử chỉ thuộc về nội tâm hoặc vô thức. Mỗi một quan điểm lại có cách lí giải riêng. Tuy nhiên, trong khuôn khổ đề tài của mình, hành vi được hiểu là hành vi xã hội và được xem xét thông qua toàn bộ những phản ứng, cách ứng xử của một cá nhân trong một hoàn cảnh, tình huống cụ thể được biểu hiện ra bên ngoài bằng lời nói và những cử chỉ nhất định. Hành vi có thể là hành vi có ý thức hoặc vô thức. Trong đó nhấn mạnh đến những phản ứng, lời nói, cử chỉ thể hiện ra bên ngoài. Hành vi là tổng hòa những kinh nghiệm lịch sử, kinh nghiệm xã hội và kinh nghiệm kép.

1.2.2. Khái niệm "bạo lực"

Theo Từ điển Tiếng Việt thì Bạo lực được hiểu là “sức mạnh dùng để cưỡng bức, trấn áp hoặc lật đổ” [33, tr.39]

Còn theo Từ điển Xã hội học thì Bạo lực được hiểu là các hành vi có khuynh hướng hủy diệt như một phương tiện tối hậu để thực thi quyền lực trong khuôn khổ quan hệ trên dưới một chiều dựa trên ưu thế bề ngoài, không có sự thừa nhận của người yếu thế [10; tr.22]

Theo Từ điển Anh – Việt "aggression" có nghĩa là hành hung

Trong tâm lý học có những tác giả sử dụng thuật ngữ "aggression" khi nói đến bạo lực

Các quan điểm khi nói về bạo lực có thể chia theo 2 xu hướng. Có những quan điểm hiểu bạo lực theo nghĩa hẹp của chuyên ngành chính trị học khi cho rằng bạo lực là một phương thức vận động chính trị , là "sức mạnh dùng để trấn áp, lật đổ", hay "là sức mạnh dùng để trấn áp , chống lại lực lượng đối lập h ay lật đổ chính quyền". Một số quan điểm khác thì hiểu bạo lực như một hiện tượng xã hội, một phương thức hành xử trong các mối quan hệ xã hội, là những hành động mang tính chất chiếm đoạt làm tổn thương đến người khác và bị pháp luật trừng phạt.

Tuy nhiên, nếu chỉ hiểu theo một trong hai cách trên thì mới nhìn nhận bạo lực theo một khía cạnh nhất định chứ chưa nhìn nhận theo hướng đa chiều, dưới nhiều góc độ. Hiểu một cách chung nhất thì bạo lực không chỉ là những hành động gây tổn thương về mặt thể chất mà còn bao hàm cả những hành động gây tổn thương tinh thần của người khác. Bạo lực không chỉ hiểu theo nghĩa "xâm hại", mà bao gồm tất cả những hành vi gây tổn thương cho người khác dưới bất cứ hình thức, phương tiện, mục đích nào.

Những quan điểm trên mớ i chỉ thể hiện được phần nào nội hàm của khái niệm bạo lực . Đó được hiểu là những hành động mang tính chất chiếm đoạt làm tổn thương đến người khác và bị pháp luật trừng phạt . Ngày nay, quan điểm về bạo lực không chỉ giới hạn ở những hành động làm tổn thương đến thể chất mà còn xét cả những hành động làm tổn thương đến tinh thần của người khác trong gia đình và ngoài xã hội .

Theo Norbert W.H.Geib (dẫn theo 37; 410- 421), các nhà Tâm lý học cho rằng một quan niệm về bạo lực cần phải vừa khắc phục được sự thu hẹp "bạo lực" theo nghĩa xâm hại "aggression" , vừa chú ý đến sự đa dạng , ngày càng tinh vi hơn, nhất là trong các xã hội hiện đại , của mục đích và phương tiện.

Từ việc tổng hợp lịch sử nghiên cứu về bạo lực và tham khảo một số định nghĩa về bạo lực khác nhau , chúng tôi xin được trình bày cách hiểu của mình về bạo lực như sau: Bạo lực là dùng sức mạnh , quyền lực hay hành động để cưỡng bức, trấn áp , đe dọa , hành hung…làm tổn thương đến thể chất , tinh thần của người khác.

Tóm lại: *bạo lực được hiểu là sử dụng sức mạnh, quyền lực hay các hành động để cưỡng bức, trấn áp, đe dọa, hành hung...làm tổn thương đến thể chất, tinh thần, tâm lý của người khác*..

1.2.3. Khái niệm Hành vi bạo lực

Định nghĩa của Liên minh Cứu trợ trẻ em quốc tế: hành vi bạo lực thân thể và tinh thần là hành vi sử dụng vũ lực, lời nói hoặc các hành vi khác nhằm gây ra đau đớn nhưng không gây thương tích.

Hình thức trừng phạt gồm, trừng phạt về thể xác: Trẻ em có thể bị người lớn đánh bằng tay hay đồ vật, đá, lắc, ném, véo, giật tóc, ngồi hay quỳ… trong các tư thế khó chịu hay nhục hình, phải thực hiện quá mức các bài tập thể dục. Hoặc sỉ nhục, hạ thấp nhân phẩm: bị chửi bới, mỉa mai, xa lánh, bị bỏ mặc.

Ở Việt Nam, khái niệm "bạo lực gia đình" được hiểu với ý nghĩa hơi khác. Khái niệm này được hiểu là tất cả các loại bạo lực mà một thành viên gia đình gây ra cho một hay nhiều thành viên gia đình khác bất kể giới tính của nạn nhân. Luật Phòng chống Bạo lực Gia đình định nghĩa: Bạo lực gia đình là "hành vi cố ý gây tổn hại hoặc có khả năng gây tổn hại về thể chất, tinh thần, kinh tế của một thành viên này đối với thành viên khác trong gia đình". Như vậy, cha mẹ đối xử bạo lực với con cái, đó cũng là một loại hình bạo lực gia đình.

Đó được hiểu là một hành vi xã hội và được xem xét thông qua toàn bộ những phản ứng , cách ứng xử mang tính bạo lực của một cá nhân t rong một hoàn cảnh, tình huống cụ thể và được biểu hiện ra bên ngoài bằng những cử chỉ (đe dọa, hành hung , cưỡng bức…), những lời nói (xúc phạm , mắng chửi , bêu riếu…), những thái độ (coi thường , không tin tưởng , quá xâm ph ạm và quản lý…)…Hành vi có thể có ý thức hoặc vô thức và là tổng hòa của kinh nghiệm lịch sử, kinh nghiệm xã hội và kinh nghiệm kép .

Hiểu một cách ngắn gọn thì hành vi bạo lực là những hành vi trừng phạt gây tổn hại về thân thể hoặc tinh thần trong đó chủ thể của hành vi sử dụng vũ lực, lời nói hoặc các hành vi khác nhằm gây ra đau đớn về thể chất và những tổn thương về mặ t tâm lý , tình cảm , tinh thần cho người khác . *Hành vi bạo lực là hành vi xã hội và được xem xét thông qua toàn bộ những phản ứng, cách ứng xử mang tính bạo lực, gây tổn thương đến tinh thần, tâm lý, thể chất của một cá nhân hoặc một nhóm này đối với một cá nhân hoặc một nhóm khác trong một hoàn cảnh, tình huống cụ thể được biểu hiện ra bên ngoài bằng lời nói và những cử chỉ cưỡng bức, đe dọa, hành hung, sỉ nhục, áp bức, bêu riếu...*

1.2.4. Hành vi bạo lực của cha mẹ đối với con tuổi vị thành niên

**** Khái niệm***

Có những quan điểm khác nhau về hành vi bạo lực của cha mẹ đối với con cái nói chung và con cái đang trong lứa tuổi VT N nói riêng . Tuy nhiên , trong phạm vi nghiên cứu của đề tà i này, chúng tôi sử dụng định nghĩa sau :

- Hành vi bạo lực với trẻ em là những việc làm gây thương tổn đến trẻ em cả về mặt thể chất và tinh thần.

Theo tác giả Hoàng Bá Thịnh thì những hành vi được coi là bạo lực đối với trẻ em là những hành vi bạo lực thể chất, tinh thần, tình cảm, tình dục do một thành viên lớn tuổi trong gia đình thực hiện mà nạn nhân là trẻ em [44].

- Theo Luật bảo vệ chăm sóc và giáo dục trẻ em, thì những hành vi hành hạ, ngược đãi, xâm phạm thân thể, nhân phẩm, danh dự của trẻ đều bị coi là hành vi bạo lực đối với trẻ em.

Có thể nói, cách hiểu chung nhất về hành vi bạo lực của cha mẹ đối với con cái là một trong những hành vi bạo lực xảy ra trong phạm vi gia đình, đó là sự xâm phạm và ngược đãi về thân thể hay tinh thần, tâm lý hay tình dục, kinh tế hay xã hội; là sự lạm dụng quyền lực, một hành động nhằm hăm dọa hoặc đánh đập con cái nhằm kiểm soát chúng.

Như vậy, Hành vi bạo lực của cha mẹ đối với con tuổi VTN là một hành vi xã hội và được xem xét thông qua toàn bộ những phản ứng, cách ứng xử mang tính bạo lực, gây tổn thương đến tinh thần, tâm lý, thể chất của con trẻ đang trong lứa tuổi VTN; được cha mẹ thực hiện trong một hoàn cảnh, tình huống cụ thể; được biểu hiện ra bên ngoài bằng những lời nói và cử chỉ cưỡng bức, đánh đập, đe dọa, hành hung, sỉ nhục, áp bức, bêu riếu...

+ Chủ thể của hành vi: cha hoặc mẹ hoặc cả cha và mẹ của trẻ

+ Đối tượng của hành vi: là con trẻ trong gia đình đang trong lứa tuổi VTN

**** Phân loại:***

Có nhiều cách phân loại khác nhau, song dựa vào tính chất và hậu quả cũng như khả năng và phạm vi nghiên cứu của đề tài, chúng tôi chia hành vi bạo lực của cha mẹ đối với con tuổi VTN thành hai dạng cơ bản là bạo lực thể chất và bạo lực tinh thần:

+ Bạo lực thể chất là hình thức bạo lực gây nên những tổn thương trên cơ thể trẻ như người lớn dùng các biện pháp như tát, đánh vào mông, phạt úp mặt vào tường, dùng đòn roi trấn áp các em, dùng các vật dụng nguy hiểm như vật nhọn, nước sôi, vật nặng để lại thương tích trên cơ thể trẻ, đánh bằng tay hay bằng đồ vật (gậy, thắt lưng, roi , giầy…) đá, véo, giật tóc, buộc trẻ phải ngồi hay quỳ trong các tư thế khó chịu hay nhục hình… khi các em mắc lỗi. Bên cạnh đó

còn có một số hình phạt tàn bạo khác: dí điện, buộc chân kéo lên rồi thả xuống giếng, treo ngược lên cây trong nhiều giờ, xát ớt hay muối vào mông sau khi đánh đòn, bắt đứng trên tổ kiến lửa, đứng ngoài trời nắng mà không được đội mũ, lội và ngâm mình dưới ao trong trời lạnh...

+ Bạo lực tinh thần thần là những hành vi tác động đến suy nghĩ, nhận thức, tình cảm...của trẻ như cha mẹ quát mắng, chửi, sỉ nhục, bêu riếu, doạ dẫm, chửi bới, xa lánh, đối xử không công bằng hay bỏ mặc trẻ làm cho trẻ cảm thấy bị nhục mạ, bị đe doạ, bị cô lập, hắt hủi.

Có những quan điểm tại Việt Nam còn cho rằng: "Bắt con cái rèn luyện, học tập đến mất ăn, mất ngủ, kiệt quệ sức khỏe cũng nên xem là hành vi bạo lực gia đình nói chung và là hành vi bạo lực của cha mẹ đối với con cái nói riêng"

Bạo lực tinh thần tinh vi và phức tạp hơn nhiều so với bạo lực thể chất. Bạo lực thể chất có thể dễ dàng nhận dạng chúng qua những tổn thương hằn trên thân thể và năm tháng qua đi vết thương cũng sẽ liền da. Còn bạo lực tinh thần thường kéo dài dai dẳng với nỗi đau tinh thần giằng xé, không thể lường hết; nặng nề và tiềm ẩn nhiều nguy hiểm. Ở mức độ nặng, hậu quả đó không chỉ ảnh hưởng trong hiện tại mà sẽ ám ảnh suốt cuộc đời và tương lai đứa trẻ.

Ngoài ra còn một số dạng bạo lực khác gây cho các em nhiều bức xúc , bực bội và cảm giác bị coi thường , không được tôn trọng . Tuy nhiên trong phạm vi đề tài này , chúng tôi chỉ tìm hiểu chứ không nghiên cứu sâu như: bạo lực kinh tế, bạo lực tình dục…

**** Những biểu hiện Hành vi bạo lực của cha mẹ với con cái tuổi VTN***

Hành vi bạo lực của cha mẹ đối với con tuổi VTN rất đa dạng với những mức độ, cách thức biểu hiện khác nhau. Tất cả những hành vi gây cản trở hoặc không thực hiện đầy đủ những quy định đảm bảo quyền trẻ em, không tạo điều kiện cho trẻ học tập, vui chơi, được rèn luyện và phát triển nhân cách lành mạnh, cuộc sống an toàn hạnh phúc, xâm phạm vào lòng tự tôn, tự trọng của trẻ...đều

coi là những hành vi bạo lực đối với trẻ. Trong khuôn khổ đề tài của mình, chúng tôi chỉ giới hạn xem xét một số nhóm hành vi bạo lực sau:

- Nhóm 1: Hành vi bạo lực thể chất, là những hành vi trong đó cha mẹ dùng sức mạnh để khống chế, sử dụng những hành động bằng chân tay, gậy gộc, hoặc phương tiện.. làm đau đớn, tổn thương thể chất trẻ, có thể kể đến một số biểu hiện như: đánh đòn, bạt tai, túm tóc, bắt quỳ gối, úp mặt vào tường…Ngoài ra còn một số hình thức bạo lực thể chất nhưng ít xảy ra hơn như bắt trẻ đứng trên tổ kiến lửa, bắt lội và ngâm mình dưới ao trong tiết trời giá lạnh, trói trẻ vào thân cây hoặc cột điện, đứng dưới nắng gay gắt mà không được đội mũ, xát ớt hoặc muối vào mông trẻ sau khi đánh đòn...cho đến khi trẻ không thể chịu được và phải nhận lỗi mới thôi.

- Nhóm 2: Hành vi bạo lực tinh thần: sử dụng những lời mắng chửi, dọa nạt, khống chế…gây đau khổ và làm tổn thương tinh thần trẻ như:

+ La hét, quát tháo, đe dọa với bộ mặt giận dữ và cử chỉ thô bạo

+ Chửi rủa và nói những lời xúc phạm đến lòng tự trọng, danh dự và nhân phẩm đạo đức của trẻ.

+ Hành hạ những người yêu thương, gần gũi trẻ

+ Cô lập trẻ trong gia đình và các mối quan hệ với bạn bè, người thân, người xung quanh; đối xử không công bằng giữa các con.

+ Cha mẹ xâm phạm những quyền riêng tư cá nhân như đọc trộm thư từ nhật ký, ghi chép riêng, lén nghe điện thoại của trẻ, can thiệp một cách quá đáng và thô bạo vào những quyết định riêng của trẻ

+ Bêu riếu, chê bai, mắng nhiếc trẻ trước người lạ hoặc đám đông; có những cử chỉ, lời nói mà trẻ không thích, trẻ đã thể hiện thái độ rõ ràng nhưng cha mẹ vẫn lặp đi lặp lại nhiều lần.

+ Cha mẹ có thái độ nghi ngờ, coi thường, không tin tưởng trẻ

+ Cha mẹ có những đòi hỏi, yêu cầu quá cao so với khả năng của trẻ.

Ngoài những hành vi trực tiếp trên thì những mâu thuẫn xung đột, những hành vi bạo lực giữa cha mẹ với nhau, sự bỏ mặc, sao nhãng của cha mẹ...cũng là những hành vi bạo lực tinh thần gián tiếp đối với trẻ.

- Nhóm 3: Hành vi bạo lực kinh tế:

+ Không cung cấp tiền tiêu vặt, tiền đóng học , tiền sinh hoạt nhóm, sinh hoạt lớp...cho trẻ khi trẻ xin hoặc nếu có cho thì mặt nặng mày nhẹ, mắng, thậm chí đánh đòn.

+ Bắt làm việc quá sức

Mọi cách phân chia chỉ mang tính chất tương đối vì trong một hành vi bạo lực dạng này đã có thể bao hàm cả hành vi bạo lực dạng khác, ranh giới giữa chúng hoàn toàn không rõ ràng (vd: hành vi bạo lực thể chất đã bao hàm trong đó cả những bạo lực về mặt tinh thần). Xác định, phân loại, mức độ một hành vi bạo lực còn phụ thuộc vào rất nhiều những yếu tố khác nhau như điều kiện, hoàn cảnh sống, môi trường văn hoá, đặc điểm tính cách bố mẹ...

**** Thang đánh giá Mức độ hành vi bạo lực của cha mẹ với con cái tuổi VTN***

Trong nghiên cứu này, mức độ hành vi bạo lực của cha mẹ đối với con cái được xem xét thông qua tần số sử dụng những hành vi mang tính bạo lực. Tần số được hiểu là cha mẹ sử dụng nhiều lần hay ít lần những hình phạt, những cách ứng xử mang tính bạo lực đối với con cái; được chúng tôi chia thành 3 mức: hoàn toàn không sử dụng, ít khi sử dụng, thường xuyên sử dụng. Một khía cạnh nữa cũng được tiến hành nghiên cứu là: cha mẹ sử dụng những hành vi bạo lực với con mọi lúc mọi nơi, không có bất cứ lí do gì, không có sự giải thích trước, thích là phạt; con có lỗi thì mới phạt, mới mắng hay đúng vẫn phạt.

Tuy nhiên, việc phân chia dạng hành vi bạo lực hay mức độ hành vi bạo lực của cha mẹ đối với trẻ chỉ mang tính chất tương đối vì việc đánh giá một hành vi có được coi là hành vi bạo lực hay không và bạo lực ở mức độ như thế nào còn phụ thuộc vào rất nhiều những nhân tố khác nhau như đặc điểm nền văn

hóa, tính lịch sử của thời điểm đánh giá, quan điểm của chủ thể đánh giá, hoàn cảnh đánh giá...

1.3. Nguyên nhân của việc cha mẹ sử dụng những hành vi bạo lực với con tuổi VTN

Hành vi con người nói chung và hành vi bạo lực của cha mẹ đối với con tuổi VTN nói riêng chịu sự chi phối của rất nhiều yếu tố. Con người với tư cách là chủ thể hành vi cùng với những đặc điểm nhân cách riêng của mình được đặt trong mối quan hệ chặt chẽ với hoàn cảnh mà cá nhân đó đang sống, điều đó có ảnh hưởng rất lớn đến tính chất hành vi của anh ta. Nói cách khác, hành vi bạo lực có thể được hiểu là kết quả tất yếu của sự liên kết đa nhân tố - nhân tố cá nhân và nhân tố xã hội. Như vậy, khi xem xét các nhân tố tạo nên hành vi bạo lực của cha mẹ với con tuổi VTN phải thấy được sự tác động qua lại giữa chúng. Chính sự tác động qua lại của hệ thống các nhân tố mới đủ khả năng giải thích nguyên nhân cho một hiện tượng nào đó.

Hành vi bạo lực của cha mẹ đối với con tuổi VTN chịu tác động của nhiều nhóm nguyên nhân cả chủ quan và khách quan. Trong đó tập trung vào hai nhóm nguyên nhân cơ bản.

**** Nguyên nhân khách quan***

- Dư luận xã hội với những quan niệm lạc hậu.
- "Mâu thuẫn" trong cách nhìn nhận của cha mẹ và con cái
- Sự khác biệt giữa nhu cầu của cha mẹ và nhu cầu của con cái
- Sự cách biệt thế hệ.
- Mâu thuẫn giữa khả năng của các em và sự kì vọng của cha mẹ.
- Những đặc điểm tâm sinh lý tuổi VTN.
- Những ảnh hưởng từ nhóm bạn bè.
- Vai trò mờ nhạt và thái độ chưa đúng mức của những thành viên khác trong gia đình.

- Kinh tế khó khăn, tình trạng nghèo đói, thất nghiệp…cũng là những tác nhân khách quan có tính chất kích thích dễ dẫn đến những hành vi bạo lực.

**** Nguyên nhân chủ quan***

Những nhân tố cá nhân như trình độ nhận thức, kiểu khí chất – tính cách, hệ thần kinh, sự tự ý thức, xúc cảm, niềm tin...đều có ảnh hưởng nhất định đến việc thực hiện những hành vi bạo lực của cha mẹ đối với con cái.

+ Quan điểm bảo thủ của cha mẹ:

- Trước tiên, đó là thói quen không chịu lắng nghe con nói của cha mẹ.

- Niềm tin và ảnh hưởng của Nho giáo còn in đậm trong tư tưởng cha mẹ.

+ Thiếu kiến thức về sự phát triển tâm - sinh lý trẻ, luôn cho trẻ còn bé và có thể dạy trẻ bằng mọi cách cha mẹ cho là đúng.

+ Thiếu hiểu biết về những biện pháp giáo dục phù hợp với lứa tuổi.

+ Thiếu hiểu biết về quyền trẻ em và những điều luật liên quan đến quyền và nghĩa vụ của trẻ em.

+ Sức khoẻ tâm trí của mỗi cá nhân: cùng một hoàn cảnh nhưng mỗi cá nhân lại có cách nhìn nhận, xử lý, chấp nhận...theo cách khác nhau tùy thuộc vào khả năng kiềm chế sự tức giận, kiểu khí chất, khả năng xử lý tình huống, áp lực cuộc sống, từ các mối quan hệ xã hội...

1.4. Hậu quả hành vi bạo lực của cha mẹ với con cái

Một sự việc, hành động nào đó xảy ra bao giờ cũng để lại những hậu quả nhất định. Khi nói tới hành vi cha mẹ đối xử bạo lực với con cái chúng tôi xem xét hậu quả trên những khía cạnh sau:

- Hậu quả về mặt thể chất.

- Hậu quả về mặt tâm lý

- Hậu quả đối với mối quan hệ giữa cha mẹ và con cái:

- Hậu quả đối với xã hội.

**** Ý nghĩa việc nghiên cứu thực trạng hành vi bạo lực của cha mẹ với con cái tuổi VTN***

- Đã từ lâu, trẻ vị thành niên là lứa tuổi được các bậc phụ huynh, các nhà giáo dục học, tâm lý học hết sức quan tâm vì ở lứa tuổi này có những đặc điểm phát triển tương đối đặc biệt so với những giai đoạn khác trong quá trình phát triển tâm lý của con người.

Ngày nay, trẻ càng được quan tâm chú ý nhiều hơn do thực trạng hành vi có vấn đề của các em ngày càng gia tăng. Một trong những nguyên nhân lớn dẫn đến thực trạng đó chính là sự ảnh hưởng của bố mẹ đối với các em. Đã là bố là mẹ thì ai cũng yêu thương con cái, mong muốn chúng ngoan ngoãn, trở thành những con người có ích. Tuy nhiên không phải người cha người mẹ nào cũng có cách thể hiện thích hợp. Trẻ em ở lứa tuổi này rất nhạy cảm, một lời nói, một hành động không phù hợp của cha mẹ đều gây nên những tác động nhất định đối với trẻ. Trẻ VTN dù đã có sự trưởng thành nhất định về mặt sinh học nhưng vẫn non nớt về mặt tâm lý. Chúng chưa đủ kinh nghiệm để nhìn nhận những sự việc xảy ra theo nhiều chiều nhiều góc cạnh và thường nhìn nhận sự việc phần nhiều dựa trên mặt hạn chế, tiêu cực của sự việc đó. Bố mẹ mắng hay đánh trẻ, ý nghĩ đầu tiên xuất hiện trong đầu trẻ bao giờ cũng là "mình bị oan", "bố mẹ vô lý", "bố mẹ không thương"...chứ không hề nghĩ "vì mình sai" hay "vì bố mẹ lo cho mình"...

Tình thương con của bố mẹ không thiếu; tất cả mọi việc làm cũng chỉ vì mong tốt cho con, thương con, cố gắng để mọi chuyện với con nằm trong tầm kiểm soát của cha mẹ. Nhưng đôi khi, do vô tình bố mẹ cũng đã có những lời nói việc làm được coi là đối xử bạo lực với trẻ, gây ảnh hưởng không tốt đến suy nghĩ tình cảm, nhận thức của trẻ. Làm rộng hơn khoảng cách cha mẹ - con cái; làm mất đi sự ấm áp của không khí gia đình.

Chính vì vậy, nghiên cứu thực trạng, chỉ ra nguyên nhân và đánh giá những hậu quả tâm lý của hành vi cha mẹ đối xử bạo lực với con tuổi VTN phần

nào giúp chúng ta có cái nhìn rõ ràng đầy đủ hơn về vấn đề này. Qua đó có thể đưa ra một số khuyến nghị có ích đối với các bậc cha mẹ về vấn đề sử dụng bạo lực trong giáo dục con. Góp phần nâng cao hiệu quả giáo dục con cái của bố mẹ, phát huy tối đa tiềm năng của trẻ.

1.5. Một số vấn đề lí luận về tuổi VTN

1.5.1. Khái niệm "Tuổi VTN"

Trong đề tài này, chúng tôi tiến hành nghiên cứu trên đối tượng trẻ VTN ở các khối lớp 9, 10, 11, 12. Những nghiên cứu đã chỉ ra rằng, các em có những đặc điểm tâm sinh lý sau:

- Đặc điểm cơ thể: trẻ ở tuổi này bắt đầu đạt được sự trưởng thành về mặt thể lực, nhưng sự phát triển cơ thể còn kém so với sự phát triển của cơ thể người lớn (dẫn theo 14).

- Đặc điểm tâm lý:

Ở lứa tuổi này, tuy là lứa tuổi đầu thanh niên nhưng các em vẫn còn ở lứa tuổi VTN. Do đó, đây là lứa tuổi nằm giữa tuổi thơ và trưởng thành. Vì vậy, những đặc điểm tâm lý cũng mang bước chuyển tiếp giữa hai giai đoạn (dẫn theo 8).

Trình độ phát triển tâm lý ở tuổi này đã cao hơn ở giai đoạn tuổi thơ, nhưng chưa đủ độ chín để đảm bảo cho nhận thức và hành động như người trưởng thành. Tính giao thời, chuyển tiếp về đặc điểm tâm lý của các em ở độ tuổi này là yếu tố cần được các bậc làm cha làm mẹ và tất cả những người làm công tác giáo dục phải hết sức quan tâm lưu ý (dẫn theo 8).

Bởi vì: tuy các em không còn là trẻ con, nhưng trên thực tế, điều đó vẫn chưa được các bậc cha mẹ, thầy cô chấp nhận. Họ vẫn coi các em là trẻ con, nên chưa có các biện pháp giáo dục thích hợp để ngăn ngừa các hành vi lệch chuẩn ...

+ Các em chưa đủ độ chín muồi trong suy nghĩ và hành động, khả năng tự kiềm chế chưa cao, khả năng điều chỉnh hành vi của mình cho phù hợp với

những đòi hỏi , những định hướng về tinh thần đã được thừa nhận trong xã hội chưa nhiều. Thiếu vốn sống và kinh nghiệm , sự từng trải ...nhưng lại luôn tỏ ra và luôn muốn chứng tỏ mình đã lớn , có thể độc lập.

+ Có những biến đổi đặc biệt rõ rệt diễn ra trong tâm lý của các em . Tâm lý của các em phong phú hơn và hợp với quy luật hơn . Tuy nhiên thường không ổn định, hay biến đổi và trái ngược nhau . Các em thường nhạy cảm quá mức . Sự nhạy cảm quá mức này có thể đi đôi với sự lạnh lùng . Tính rụt rè của các em có thể tồn tại cùng với tính quá trớn , cố ý và những hành vi có tính thách thức , bột phát trong suy nghĩ và hành động . Ở các em thường bộc lộ tính hoài nghi và thái độ phê phán với mọi thứ đã được thừa nhận , tỏ ra không chịu nổi với sự bảo hộ của cha mẹ. Các em nữ thường chịu áp lực của người lớn tốt hơn , kiên trì hơn. Còn các em nam phủ định với áp lực đó , nhiều khi thể hiện bằng sự không nghe lời, phản kháng...(dẫn theo 4)

Tuổi vị thành niên là thời kỳ trẻ "cải tổ" nhân cách, hình thành thế giới quan và định hình bản ngã. Trẻ luôn luôn muốn tự khẳng định mình và mong muốn được đối xử như người lớn. Đây là giai đoạn trung gian giữa trẻ em và người lớn: trẻ VTN chưa là người lớn những cũng không còn là trẻ con. Là thời kỳ có nhiều thay đổi cả về mặt sinh lý và tâm lý. Là bước chuyển, là thời kỳ quá độ nên rất nhạy cảm và có vai trò cực kỳ quan trọng đến sự phát triển nói chung trong cuộc đời một con người. Đây cũng là thời kỳ trẻ luôn muốn tự khẳng định còn cha mẹ lại muốn bao bọc nên trẻ và cha mẹ dễ có những mâu thuẫn bất đồng xung khắc. Cha mẹ dễ bị trẻ làm cho nổi giận và có những hành vi bạo lực với trẻ (dẫn theo 2).

1.5.2. Gia đình và vai trò của gia đình trong quá trình phát triển của trẻ VTN

Gia đình được hiểu là một "tập hợp những người có cùng huyết thống sống chung trong một mái nhà chủ yếu gồm cha mẹ và con cái". Gia đình là một tổ ấm có vai trò quan trọng trong đời sống tinh thần của mỗi thành viên, là mối quan hệ bền chặt liên kết các thành viên bằng tình yêu thương và trách nhiệm,

đảm bảo cho mọi thành viên có cuộc sống an toàn, hạnh phúc trong gia đình của mình.

Gia đình thực hiện 4 nhóm chức năng cơ bản, trong đề tài này, chúng tôi chú trọng hai nhóm chức năng cơ bản sau:

- Chức năng giáo dục con cái: có nhà nghiên cứu cho rằng: cha mẹ chính là những tấm gương toàn diện cho trẻ học tập, bắt chước theo, nhất là trẻ em tuổi VTN, khi chúng đang dò dẫm, khao khát đi tìm "cái tôi" cho chính mình, chứng tỏ và khẳng định cái tôi của chính mình. Cuộc sống đời thường qua nói năng, ứng xử...của người lớn, các em để ý, tập nhiễm và sao chép thành của riêng mình, từ đó mà hình thành nên thói quen hay tính cách của trẻ. Chính vì vậy, "không có gì tác động đến tâm hồn non nớt của trẻ mạnh hơn quyền lực của sự làm gương, còn giữa muôn vàn tấm gương thì không có gì gây ấn tượng sâu sắc và bền chặt bằng sự mẫu mực của cha mẹ". Những phương pháp giáo dục hoặc những hành vi quá đà của cha mẹ cũng như sự can thiệp quá mức vào những vấn đề riêng của các em, đòi hỏi quá cao ở các em...đều sẽ đem lại những kết quả phản tác dụng, có nguy cơ gây lên những hành vi lệch lạc hoặc bộc phát hoặc ẩn tàng ở trẻ cũng như ảnh hưởng tiêu cực đến quá trình hình thành và phát triển nhân cách của các em.

- Chức năng thỏa mãn nhu cầu tâm lý của các thành viên trong gia đình

Gia đình là tổ ấm, là nơi chăm sóc giáo dục trẻ nói chung và trẻ VTN nói riêng nhất là trong quãng thời gian các em có những khủng hoảng về tâm sinh lý. Gia đình không chỉ mang lại cho các em cơm ăn, áo mặc, mà quan trọng hơn là những tri thức, sự hiểu biết, tình yêu thương, cách ứng xử giữa con người với con người, không khí đầm ấm, chan hòa. Sự gương mẫu của người lớn trong gia đình ảnh hưởng trực tiếp tới sự hình thành nhân cách, đạo đức của các em.Gia đình có thể là nơi yên bình, tránh cho các em khỏi mọi hành vi bạo lực hay xâm hại nhưng cũng có thể là nơi các em bị xâm hại, bị đối xử bằng những hành vi bạo lực một cách ngang nhiên, hợp lệ nhất. Điều này hoàn toàn phụ thuộc vào sự

hiểu biết, tâm lý tình cảm cũng như nhận thức của các bậc phụ huynh. Khi những bậc làm cha mẹ thường xuyên sử dụng những hành vi bạo lực để đối xử, giáo dục con cái thì vô tình họ đã vi phạm quyền trẻ em, vi phạm vào quyền và nghĩa vụ của những người làm cha làm mẹ cũng như làm cho gia đình không thực hiện được trọn vẹn chức năng của gia đình đặc biệt là hai chức năng quan trọng nhất là chức năng giáo dục và chức năng đáp ứng nhu cầu yêu thương đối với trẻ.

1.5.3. Một số điều luật liên quan đến quyền trẻ em và nhiệm vụ của gia đình đối với trẻ em nói chung và trẻ VTN nói riêng được Nhà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam quy định.

Để làm sáng tỏ hơn nội dung nghiên cứu của đề tài cũng như giúp người đọc nhìn nhận rõ hơn về những hành vi được coi là bạo lực đối với con cái, chúng tôi xin trích dẫn tóm tắt một số điều luật trong luật bảo vệ và chăm sóc trẻ em Việt Nam. Mọi hành vi đi trái với những quy định sau một cách trực tiếp hay gián tiếp đều được coi là những hành vi có tính bạo lực xâm hại đến quyền trẻ em.

- Một số quyền trẻ em:

Điều 3: Mọi trẻ em đều được bảo vệ, chăm sóc và giáo dục không phân biệt trai gái, dân tộc, tôn giáo, thành phần xã hội của các em và địa vị xã hội của cha mẹ hoặc người nuôi dưỡng.

Điều 5: Trẻ em có quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng. Nhà nước và gia đình phải hợp sức chăm lo phấn đấu tạo những điều kiện tốt nhất để việc chăm sóc nuôi dưỡng đó ngay càng được chu đáo

Điều 7: Trẻ em có quyền được đi học hết phổ thông không phải trả tiền

Điều 8: Trẻ em có quyền được vui chơi, giải trí lành mạnh

Điều 10: Trẻ em ở bất cứ lứa tuổi nào đều được tôn trọng về nhân phẩm. Nghiêm cấm mọi hành vi ngược đã và xâm hại đến trẻ em.

Sử dụng những hành vi bạo lực và đối xử bạo lực đối với trẻ là vi phạm đến quyền trẻ em, là sự thừa nhận vị trí xã hội thấp kém của trẻ, coi thường pháp luật và coi thường nhân cách của con người. Hậu qảu của những hành vi bạo lực ấy là những tổn thương cho tương lai của đất nước, thui chột những nhân cách tốt đẹp của xã hội nói chung và sự tổn thương tâm lý của mỗi trẻ em nói riêng.

- Nhiệm vụ của gia đình trong việc đảm bảo quyền lợi của trẻ em

Điều 4: Gia đình, nhà nước và xã hội đều có nhiệm vụ bảo vệ và chăm sóc trẻ em theo chức năng của mình

Điều 13: Cha mẹ phải làm đầy đủ nghĩa vụ của mình, hết long hết sức nuôi dưỡng con cái trở thành những người phát triển toàn diện và có ích cho xã hội

Điều 14: Cha mẹ làm gương tốt về mọi mặt cho con cái trong lao động sản xuất và tiết kiệm, trong công tác học tập và trong sinh hoạt hàng ngày, bồi dưỡng các con những tình cảm tốt đẹp, nếp sống văn minh và đạo đức xã hội chủ nghĩa.

CHƯƠNG 2
TỔ CHỨC VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Xác định mẫu nghiên cứu

Để nghiên cứu Hành vi bạo lực của cha mẹ đối với con tuổi VTN, chúng tôi đã chọn nhóm khách thể là các bậc cha mẹ và các em học sinh đang trong lứa tuổi VTN hiện đang sinh sống tại địa bàn tỉnh Hà Nam. Lựa chọn này xuất phát từ những trăn trở, băn khoăn về vấn đề này mà chưa biết cách giải quyết như thế nào cho hiệu quả của các cán bộ hiện đang công tác tại Uỷ ban chăm sóc và bảo vệ bà mẹ trẻ em của tỉnh.

2.2. Đặc điểm nhóm khách thể được nghiên cứu

Đối với nhóm khách thể là cha mẹ, đó là những người dân sinh sống trên địa bàn tỉnh Hà Nam, trong đó tập trung ở bốn địa phương chủ yếu là Thành phố Phủ Lý, Huyện Thanh Liêm, huyện Bình Lục và Huyện Lí Nhân. Đối với nhóm khách thể là trẻ VTN, đó là các em học sinh PTTH học tại bốn trường THPT: trường THPT Bình Lục A, trường THPT A Thanh Liêm, Trường THPT Lí Nhân và Trường THPT chuyên Biên Hoà – Phủ Lý.

Bảng 1: Các nhóm khách thể nghiên cứu

Các nhóm		Số lượng (người)	Tỉ lệ (%)
1. Độ tuổi	25-35	28	16.4
	35-45	85	49.7
	Trên 45	58	33.9
2. Nghề nghiệp	Nông dân	57	33.3
	CN, LĐTD	54	31.6
	Cán bộ	60	35.1
3. Trình độ học vấn	PT	124	72.5
	CĐ-ĐH	47	27.5

2.3. Nghiên cứu lý luận

Hệ thống hoá các vấn đề lý luận có liên quan đến đề tài nghiên cứu. Trên cơ sở đó, xác định quan điểm chủ đạo, khái niệm công cụ cho đề tài.

2.4. Nghiên cứu thực tiễn

2.4.1. Tiến trình nghiên cứu

2.4.1.1. Thiết kế bảng hỏi

- Mục đích: Hình thành nội dung cho bảng hỏi bao gồm:

+ Hệ thống bảng hỏi có cấu trúc gồm một bảng hỏi dành cho cha mẹ, một bảng hỏi dành cho con tuổi VTN

+ Hệ thống bảng hỏi bán cấu trúc bao gồm một bảng hỏi phỏng vấn sâu dành cho cha mẹ, một bảng hỏi phỏng vấn sâu dành cho con cái. Ngoài ra, trong quá trình thực hiên, chúng tôi cũng tiến hành phỏng vấn cán bộ Uỷ ban bảo vệ chăm sóc bà mẹ trẻ em tỉnh, Chuyên gia tâm lý chuyên làm việc với trẻ VTN dựa trên những bảng hỏi bán cấu trúc.

+ Một kịch bản gồm một số câu hỏi đóng và mở mang tính chất dẫn dắt sử dụng cho các buổi thảo luận nhóm của cha mẹ và của nhóm trẻ VTN.

- Phương pháp: Sử dụng phương pháp phân tích tài liệu kết hợp với phương pháp chuyên gia.

- Nội dung bảng hỏi có cấu trúc: Hành vi bạo lực của cha mẹ đối với con cái tuổi VTN được thể hiện thông qua bốn nội dung chính như sau:

a. Những biểu hiện hành vi mang tính bạo lực cha mẹ đối xử với con tuổi VTN.

b. Nguyên nhân hành vi bạo lực của cha mẹ.

c. Hậu quả những hành vi bạo lực của cha mẹ.

2.4.1.2. Khảo sát thử

- Mục đích: Kiểm tra độ khó của bảng hỏi, nội dung các item có phù hợp với khách thể nghiên cứu không, có sát với mục đích nghiên cứu của đề tài không? Sau đó sửa chữa những item khôpng đạt yêu cầu và những item chưa phù hợp.

- Khách thể: 50 cặp cha mẹ và con cái Thị trấn Non - huyện Thanh Liêm – tỉnh Hà Nam.

- Kết quả: Sau khi khảo sát, chúng tôi điều chỉnh lại độ dài của bảng hỏi, bỏ đi một số câu, thay đổi một số từ ngữ cho dễ hiểu hơn, thay đổi cách đặt vấn đề cho một số câu rõ ràng, cụ thể hơn.

- Sau khảo sát thử và có sửa chữa, bảng hỏi được chuẩn hóa và đưa vào nghiên cứu thực tiễn.

2.4.1.3. Điều tra chính thức

Bảng hỏi sau khi đã kiểm tra được đưa vào điều tra chính thức. Số phiếu phát ra là 230 cặp. Số phiếu thu được là 213 cặp phiếu trong đó lựa chọn ra 171 cặp phiếu hợp lệ.

Tất cả số liệu đã thu thập được nhập vào chương trình SPSS trong môi trường Window để xử lý đưa lại những kết quả về mặt định tính và định lượng.

2.4.1.4. Phỏng vấn, trò chuyện

Để hiểu rõ hơn hành vi bạo lực của cha mẹ đối với con tuổi VTN, chúng tôi tiến hành phỏng vấn 5cặp cha mẹ và con cái, 2 cô giáo, 1cán bộ tâm lý chuyên làm việc với trẻ VTN, 1 cán bộ của Uỷ ban chăm sóc và bảo vệ trẻ em của tỉnh, 1 cán bộ hội phụ nữ xã Liêm Túc.

Các cuộc phỏng vấn, trò chuyện được tiến hành trên cơ sở tự nguyện theo nội dung đã định và không định trước (bán cấu trúc). Mọi thông tin định danh của người được phỏng vấn sẽ được giữ bí mật và không ghi trong luận văn.

Ngoài ra chúng tôi cũng tiến hành phỏng vấn và trao đổi với một số người thuộc các cơ quan, tổ chức có trách nhiệm can thiệp hoặc phòng ngừa…đến vấn

đề bạo lực đối với trẻ em trong gia đình như Ủy ban chăm sóc và bảo vệ bà mẹ trẻ em, hội phụ nữ…Cuộc phỏng vấn cũng diễn ra theo những nội dung đã định và không định trước.

Trong khi phỏng vấn, trò chuyện, trao đổi, nhanh chóng nắm bắt, nhớ và ghi lại các câu trả lời, bổ xung cho kết quả xử lý.

2.4.1.5. Phân tích các dữ liệu thu được

Dữ liệu thu được từ bảng hỏi được phân tích theo điểm số quy định. Mối tương quan giữa các yếu tố và độ lệch chuẩn được xử lý bằng kỹ thuật thống kê toán học.

Kết quả một số câu hỏi trong bảng hỏi và kết quả phỏng vấn được phân tích bang phương pháp định tính để bổ xung cho kết quả thu được từ bảng hỏi

Hành vi bạo lực của cha mẹ đối với con tuổi VTN là tổng hợp các kết quả nghiên cứu trên.

2.4.2. Cách quy ước điểm số cho bảng hỏi

Mỗi item đều có các lựa chọn và được quy ước bằng các mức điểm khác nhau:

Nhận thức: + Đúng, đầy đủ: $1<X< 2$

+ Đúng, chưa đầy đủ: $0<X<1$

+ Sai: 0 điểm

- Mức độ biểu hiện hành vi: + Thường xuyên: 3 điểm

+ Đôi khi: 2 điểm

+ Không bao giờ: 1 điểm

➔ Mức độ biểu hiện hành vi cao: $2< X <3$

Mức độ biểu hiện hành vi trung bình: $1 < X < 2$

Mức độ biểu hiện hành vi thấp: $0< X <1$

CHƯƠNG 3
KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Thực trạng những biểu hiện hành vi bạo lực của cha mẹ đối với con tuổi Vị Thành Niên.

Trong quá trình giao tiếp, ứng xử, giáo dục con, hành vi mang tính bạo lực của cha mẹ có nhiều biểu hiện, nhiều mức độ khác nhau, điều đó tùy thuộc vào quan điểm của mỗi cá nhân. Trong khuôn khổ phạm vi đề tài của mình, chúng tôi nghiên cứu một số biểu hiện cơ bản sau:

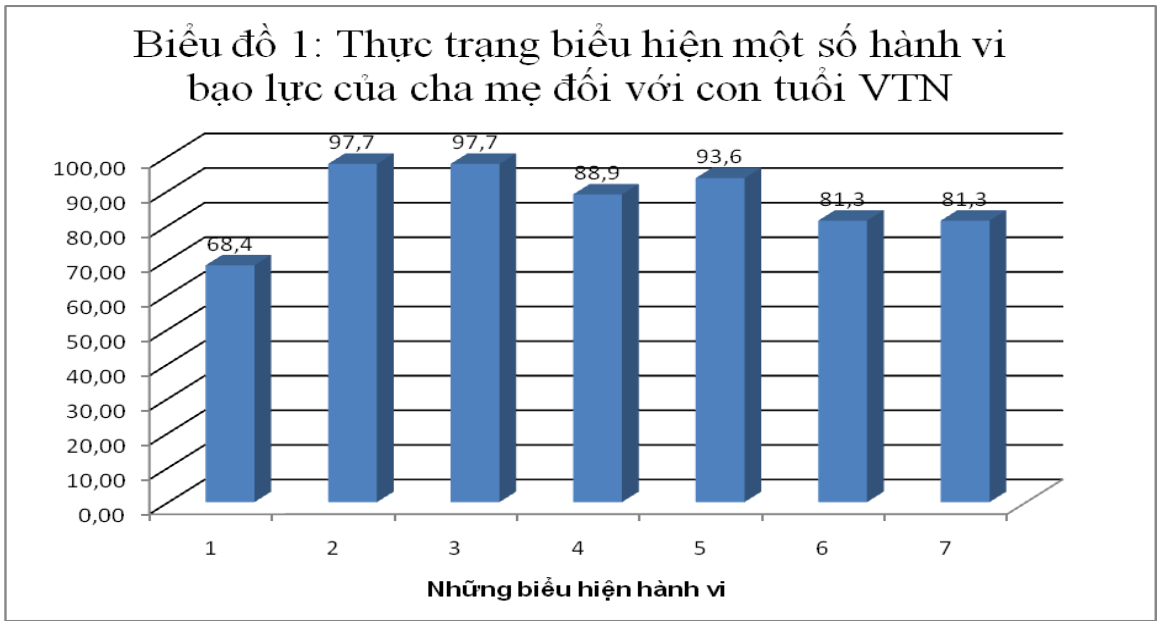

Chú thích:

1: Đánh đòn

2: Quá bao bọc

3: Có những lời nói làm con tổn thương

4: Đòi hỏi quá cao so với khả năng của con

5: Xâm phạm thô bạo những khoảng riêng tư của con

6: Bố mẹ mâu thuẫn, xung đột, hành xử bạo lực trước mặt con

7: Chì chiết, gây căng thẳng, áp lực về kinh tế đối với con.

Quan sát biểu đồ cho thấy, với một số hành vi chúng tôi đưa ra, hầu hết các bậc cha mẹ đều lựa chọn phương án trả lời "đồng ý". Hành vi "có những lời nói

làm con tổn thương" và "quá bao bọc con" là những hành vi cha mẹ thực hiện nhiều nhất (97.7%), tiếp đó là "xâm phạm thô bạo vào những khoảng riêng tư của con" (93.6%), tỉ lệ lựa chọn thấp nhất là ở phương án "đánh đòn" (68.4%). Có lẽ vì hầu hết các bậc cha mẹ quan niệm "đánh đòn" mới là hành vi thực sự có tính bạo lực đối với con nên thường hạn chế dùng biện pháp này trong giáo dục con. Mặc dù là ít so với những phương án khác nhưng 68.4% cũng là tỉ lệ khá cao. Cụ thể như sau:

3.1.1. Những hành vi bạo lực thân thể.

3.1.1.1. Đánh đòn

Hiếm có ông bố, bà mẹ nào trong cuộc đời chưa một lần đánh con. Nhẹ thì tét vào mông, nặng hơn thì đánh gãy roi, đánh bằng bất cứ thứ gì đang có trong tay. Vậy trên thực tế, các em thường bị đánh đòn khi nào và bằng cách nào?

Những số liệu định tính thu được cho thấy, cha mẹ thường đánh con trong 4 trường hợp:

+ Đánh con cho thỏa cơn tức giận: con đúng hay sai không quan trọng, cha mẹ tức giận và lấy con là nơi để cha mẹ trút giận. Con đúng vẫn đánh, con sai càng đánh dữ dội hơn.

+ Đánh con như một phương thức giáo dục hiệu quả, thiết thực, cần thiết, "phải đánh thì trẻ mới nhớ, mới nhận ra lỗi lầm của mình"....

+ Đánh con để trừng phạt: con sai thì phạt

+ Đánh con với tính chất răn đe, dạy bảo: đây là hình thức trừng phạt đem lại hiệu quả hơn cả nếu như trong trường hợp cha mẹ bắt buộc phải dùng roi vọt để dạy con. Cha mẹ có thể đánh con, nhưng trước khi đánh, cha mẹ cho con cơ hội được trình bày ý kiến của mình. Nếu cha mẹ cần đánh con, họ sẽ phải giải thích rõ ràng cho con vì sao con bị đánh, con sẽ bị đánh như thế nào, bố mẹ cảm thấy thế nào khi phải đánh con? Một số cha mẹ trong 3 trường hợp trên thì cho rằng trường hợp thứ tư là sai, là quá nuông chiều trẻ sẽ làm trẻ hư. Tuy nhiên,

với những cha mẹ lựa chọn cách thứ 4, họ quan niệm rằng: trong một vài trường hợp, đánh con là việc làm cần thiết, song phải đánh đúng lúc, đúng nơi. Không phải cứ việc gì thấy con sai làm cha làm mẹ là có quyền đánh. Đánh ít nhưng phải đánh đúng tội và có tính chất răn đe, dạy bảo, chứ không phải đánh để cho con cái hoảng sợ, ấm ức và xa lánh cha mẹ; đây là quan điểm hợp lý và khoa học.

Cách thức cha mẹ lựa chọn để đánh con khá phổ biến là tát hoặc bắt con nằm ra giường và đánh vào mông. Tuy nhiên, tỉ lệ số phiếu có câu trả lời "đánh bằng bất cứ thứ gì có trong tay lúc đó", " đấm con", " đá con" khá nhiều. Đây là số liệu đáng lưu ý, thể hiện khả năng kiềm chế tức giận và làm chủ bản thân của cha mẹ chưa cao.

Một số hình thức trừng phạt khác gây ảnh hưởng nặng nề đến cảm xúc của trẻ, gây cho trẻ sự uất ức, hoang mang, xấu hổ, tủi thân nhưng vẫn được nhiều bậc cha mẹ sử dụng như: bắt con đứng ngoài nắng không được đội mũ, bắt con nghỉ học và làm việc vì con lười học, bắt con đi dọc đường làng rêu rao "tôi là đồ bỏ đi", bắt con đi nhặt phân trâu…Thậm chí có bà mẹ còn dọa con "bắt con ngậm quần của mẹ đi quanh làng cho bạn bè nhìn thấy" vì tội con bị điểm kém, không cố gắng để được điểm cao. Nhiều bậc cha mẹ vẫn coi chuyện đánh con hay phạt con là điều cần thiết, vì họ cho rằng " thương cho roi cho vọt", và rõ ràng, "đứa trẻ thường ngoan ngoãn, biết nghe lời và dễ bảo hơn sau khi bị phạt". Tuy nhiên, cha mẹ không lường được những hậu quả hình thức trừng phạt hay đòn roi mang lại. Ngay lập tức, đứa trẻ sẽ trở nên ngoan ngoãn, dễ bảo hơn nhưng đằng sau đó là sự oán ghét, trách cứ cha mẹ, là những xấu hổ, tổn thương, đau khổ trong tâm hồn, là sự sợ hãi, lo lắng đối với chính người mà trẻ cho rằng yêu thương mình nhất. Bên cạnh đó, nếu như những trận đòn roi và trừng phạt cứ lặp đi lặp lại như vậy, đứa trẻ sẽ lì đòn, không còn sợ, không còn cảm giác với đòn roi nữa.

Một thực tế là, khi cha mẹ quá lạm dụng những biện pháp trừng phạt thân thể, thì những trận đòn hay sự trừng phạt của cha mẹ càng chứng tỏ sự bất lực và thiếu hiểu biết của họ trong giáo dục con.

Có nghe những tâm sự của các em mới thấy những trận đòn roi dù nhẹ nhàng thế nào vẫn hằn lên trong tâm trí các em những ấn tượng, sự xấu hổ không dễ gì quên được:

- Em thấy đau đớn và xấu hổ với bạn bè.

- Lúc nào bố mẹ cũng nói thương em, thương em mà khi em sai bố mẹ không giải thích cho em mà lại phạt em như thế.

- Em đau lắm, nếu em là bố mẹ, em sẽ không bao giờ làm con em đau thế này đâu. Em không muốn chúng phải trải qua những cảm giác như em bây giờ.

- Em oán trách và giận cha mẹ. Cha mẹ chỉ nói thôi, còn làm thì ngược lại.

- Cứ là cha mẹ thì có quyền muốn đánh con như thế nào thì đánh sao. Sao người lớn lại tự cho mình cái quyền như thế.

- Có những hôm rõ ràng em không có lỗi gì cả, cha mẹ bực tức ở đâu về thấy em thì trút giận lên đầu em. Lúc đó em chỉ muốn bỏ đi thật xa. Bố mẹ thật vô lí.

Trẻ cần phải chấp hành kỷ luật, nhưng đó phải là những quy định khuyến khích tinh thần tự chủ của các em. Có người đánh con vì chính bản thân họ trước đây đã từng bị đối xử như thế. Có người đánh con để hả cơn giận dữ buồn phiền. Nhiều người khác đánh con vì không biết đến một hình thức uốn nắn, răn đe, dạy dỗ con nào khác. Sử dụng phương pháp đánh đòn gây tác hại vô cùng to lớn đối với cả thể chất và tinh thần trẻ.

Thứ nhất, nếu cha mẹ đánh con mong con thay đổi thì sự trừng phạt và những tác động thô bạo về mặt thể xác không những không khiến trẻ thay đổi mà

chỉ khiến trẻ xa cách cha mẹ, hình thành xu hướng lì đòn, chai đòn, không còn cảm giác với đòn roi và sự dạy dỗ theo cách này của cha mẹ nữa.

Thứ hai, những trẻ đã bị đối xử bạo lực như vậy sẽ tỏ ra có khuynh hướng bạo lực với các anh chị em của mình hoặc với các bạn của nó, và sau này cũng cư xử bạo lực đối với vợ/chồng và con cái mình. Càng lớn, những đứa trẻ đó càng có nguy cơ và xu hướng phạm các tội liên quan đến bạo hành nhiều hơn các trẻ khác.

Thứ ba: Bố mẹ luôn nói yêu thương trẻ, làm mọi điều tốt nhất cho trẻ, có làm gì cũng chỉ mong trẻ tiến bộ, nên người. Nhưng những hành vi trên thực tế của cha mẹ thì cho trẻ cái nhìn hoàn toàn ngược lại. Trẻ cảm thấy khó hiểu bởi chúng không hiểu được tại sao hành động gây đau đớn cho chúng lại là biểu hiện của tình yêu thương?

Tuổi VTN là một giai đoạn nhiều biến đổi sâu sắc. Nhân cách của một cá nhân phát triển như thế nào phụ thuộc rất nhiều vào những kinh nghiệm sống thu được trong giai đoạn này. Sự khích lệ, cổ vũ và tình yêu thương sẽ giúp trẻ hình thành ý thức tự giác, tự cố gắng hoàn thiện mình hơn là những trừng phạt làm đau đớn thân thể các em.

3.1.2. Những hành vi bạo lực tinh thần

3.1.2.1. Hành vi quá bao bọc con.

Sự bao bọc con thái quá của cha mẹ thường được thể hiện qua ba khía cạnh: quá quan tâm, lo lắng, bao bọc đến mọi việc trong cuộc sống của con; Không tin tưởng, không yên tâm giao cho con bất cứ việc gì; Lúc nào cũng cho con còn nhỏ dại chưa biết gì. Dù được bộc lộ dưới hình thức nào thì điều đó cũng thể hiện sự thiếu tin tưởng của cha mẹ đối với con. Trong giai đoạn nhu cầu, mong muốn tự thể hiện và khẳng định bản thân của các em rất phát triển thì sự thiếu tin tưởng của cha mẹ, luôn coi trẻ là một đứa trẻ con không biết gì sẽ gây cho trẻ tâm trạng bực bội, khó chịu, hờn giận cha mẹ; đi ngược lại quá trình tự hiện thực hoá và khẳng định bản thân của trẻ. Ai cũng có quá trình tự hoàn

thiện mình và tự xây dựng nên "cái tôi" của bản thân, trong quá trình đó, sự tin tưởng, khích lệ của những người xung quanh rất quan trọng, có ý nghĩa thúc đẩy tích cực, nhất là các em ở lứa tuổi này. Sự bao bọc thái quá của cha mẹ có thể sẽ khiến các bậc cha mẹ cảm thấy yên tâm, cho rằng như vậy là họ đã quản lý được con nhưng lại có tác dụng rất không tốt cho sự phát triển tâm lý của trẻ.

Mặc dù việc cha mẹ quá bao bọc trẻ là việc không nên làm, nhưng hầu hết các bậc cha mẹ đều cho rằng đó không phải là một hành vi bạo lực đối với con. Nhận thức sai dẫn đến hành vi sai, cha mẹ ngang nhiên thực hiện hành vi này và cho rằng như vậy mới tốt cho con, không ý thức những hậu quả mà việc làm đó mang lại. Đây là một thực tế rất đáng buồn hiện nay, bảng số liệu dưới đây cho chúng ta cái nhìn rõ hơn về vấn đề này:

Bảng 2: Những biểu hiện hành vi quá bao bọc con của cha mẹ.

Các ND	Lựa chọn	Độ tuổi (%)			TĐHV (%)			Tổng số	
		30-40	40-50	Trên 50	PT	TC	CĐ/ĐH	SL	%
1	TX	25.0	20.0	29.3	25.0	23.7	23.4	41	24.0
	ĐK	67.9	71.8	63.8	60.4	69.7	74.5	117	68.4
	KBG	7.1	8.2	68.9	14.6	6.6	2.1	13	7.6
2	TX	14.3	12.9	10.3	6.2	13.2	17.0	21	12.3
	ĐK	57.1	56.5	63.8	64.6	57.9	55.3	101	59.0
	KBG	28.6	30.6	25.9	29.2	28.9	27.7	49	28.7
3	TX	21.4	10.6	22.4	6.3	18.4	23.4	28	16.4
	ĐK	35.7	50.6	48.3	58.3	44.8	40.4	81	47.4
	KBG	42.9	38.8	29.3	35.4	36.8	36.2	62	36.2

Chú thích

1: Quá can thiệp vào mọi việc trong cuộc sống của con.

2: Không tin tưởng, không yên tâm giao cho con làm bất cứ việc gì

3: Luôn cho rằng con còn nhỏ dại, chưa biết gì

Sự bao bọc trẻ quá mức dẫn đến việc cha mẹ không yên tâm giao cho con bất cứ việc gì đối với cha mẹ đó là tâm lý lo sợ con làm hỏng việc nhưng đối với trẻ thì đó là sự nghi ngờ, không tin tưởng con, không tạo điều kiện cho con có cơ hội khẳng định và phát triển bản thân.

Trong tổng số 171 cha mẹ khi được hỏi thì có tới 167 khách thể chiếm 97.7% thường xuyên có những hành vi bao bọc con cái, chỉ có 4 khách thể chiếm 4.3% không có những hành vi bao bọc con. Có tới 41 khách thể chiếm 24.0% thường xuyên quá can thiệp vào mọi việc trong cuộc sống của con; 117 khách thể chiếm 68.4% đôi khi can thiệp vào cuộc sống của con và 13 khách thể chiếm 7.6% không bao giờ can thiệp quá sâu vào cuộc sống của con em mình. Cách thức cha mẹ can thiệp vào cuộc sống của trẻ thường là bao bọc và chi phối, theo chân con trong mọi việc, cho rằng con còn quá nhỏ dại non nớt, tham gia chỉ đạo mọi việc làm suy nghĩ của các em, yêu cầu các em phải làm thế này thế khác. Vì vậy, các em không có cơ hội và một chút không gian nào để có những quyết định thực sự là của riêng các em.

Một item khác được chúng tôi đưa ra tìm hiểu đó là "cha mẹ không tin tưởng giao cho con bất kì việc gì". Có 21 khách thể chiếm 12.3% thường xuyên có những hành vi này với con của họ; có tới 101 khách thể, chiếm 59.1% đôi khi có hành vi như vậy và chỉ có 49 khách thể chiếm 28.7% không bao giờ có hành vi này.

Những số liệu trên hoàn toàn tương ứng với số liệu chúng tôi thu được từ kết quả điều tra nhóm khách thể là con cái. Khi hỏi tại sao cha mẹ lại phải nghi ngờ năng lực của con thì nguyên nhân chủ yếu được đưa ra là do năng lực và kinh nghiệm của các em còn hạn chế nên đã nhiều lần làm hỏng việc mà cha mẹ giao cho. Còn một nguyên nhân khác cũng được nhiều em đưa ra đó là do cha mẹ ít quan tâm đến con cái nên không hiểu hết con mình, đánh giá không đúng khả năng của con, coi thường và không tin tưởng con.

Tỉ lệ khách thể thường xuyên và đôi khi có những suy nghĩ và hành vi thể hiện quan điểm "luôn cho con còn nhỏ dại chưa biết gì" không phải là tỉ lệ nhỏ. Những suy nghĩ này ảnh hưởng rất nhiều đến tâm lý trẻ, hoặc trẻ trở nên ỷ lại bởi suy nghĩ mình vẫn còn bé, hoặc trẻ tỏ ra chán nản và không muốn phấn đấu vì phấn đấu cha mẹ cũng không công nhận, hoặc trẻ tức giận bực bội vì cha mẹ lúc nào cũng coi trẻ là trẻ con trong khi trẻ đang ra sức chứng tỏ cái tôi và cho mọi người thấy mình đã là người lớn.

Dù xuất phát từ bất kỳ nguyên nhân nào thì những hành vi thể hiện sự quan tâm bao bọc thái quá của cha mẹ cũng ảnh hưởng không tốt đến sự phát triển tâm lý nói chung, sự khẳng định và thể hiện cái tôi nói riêng của trẻ "sự quan tâm ấy và theo cách như vậy là không đúng lúc, không đúng chỗ và nó chỉ gây thêm phiền toái cho chúng em, không ai trong chúng em muốn cha mẹ lúc nào cũng coi mình như đứa trẻ lên ba như vậy cả".

3.1.2.2. Có những lời nói làm con tổn thương

"Ngu như lợn", "mày khốn nạn vừa vừa thôi chứ", "biến đi cho khuất mắt tao", "đầu mày toàn bã đậu", "cho mày ăn học chỉ phí cơm", "mày càng học càng ngu"… và còn nhiều những câu nói như thế các em chia sẻ là những gì cha mẹ trút lên đầu các em khi cha mẹ giận dữ, bực tức các em hoặc công việc làm ăn không thuận lợi, khi mọi việc không theo ý cha mẹ…

Như chúng ta đã biết trẻ VTN trong quá trình hòa nh ập xã hội và hiện thực hóa bản thân sẽ không tránh khỏi những lần mắc lỗi , các em rất cần sự hướng dẫn, khuyên bảo của cha mẹ để các em tự nhận ra và sửa chữa những gì chưa đúng. Mỗi bậc cha mẹ có cách ứng xử và trừng phạt khác nhau đối với mỗi lần con mắc lỗi . Nhẹ nhàng khuyên nhủ , nhắc nhở, giải thích ; nặng hơn nữa là chửi mắng thậm chí đánh đập , hành hạ… Điều này được minh chứng khá rõ trong số liệu chúng tôi thu được qua nghiên cứu thực tiễn . Những câu nói nặng nề, xúc phạm danh dự con cái, coi thường trẻ hay đơn giản chỉ là những câu đùa , câu chuyện giữa các bậc cha mẹ với nhau về đứa con của mình nhưng nếu

không khéo léo có thể gây ra những mối ác cảm đối với các em. Với những câu nói nặng nề của cha mẹ, nhất là khi những câu nói đó được thường xuyên lặp đi lặp lại gây nên những cảm giác ức chế và khiến các em mất đi cảm giác được thương yêu, tôn trọng. Bên cạnh đó, trong quá trình giao tiếp với người ngoài, nhiều bậc cha mẹ vẫn còn có thói quen kể lể tật xấu, lỗi lầm của con với hàng xóm, với người thân quen; mắng rất to để nhiều người xung quanh cũng nghe thấy. Nhiều bậc phụ huynh cho rằng như vậy chúng sẽ xấu hổ mà sửa chữa. Cách suy nghĩ đó hoàn toàn sai lầm, bởi phương pháp đó chỉ gây ra ở các em sự mặc cảm, mất danh dự, xấu hổ, hoàn toàn không tốt cho sự phát triển tâm lý, ảnh hưởng đến danh dự và lòng tự trọng của các em.

Khi đi sâu tìm hiểu về vấn đề này, chúng tôi thu được kết quả như sau: 97.7% cha mẹ tự nhận xét thường có những lời nói làm tổn thương trẻ trong đó tỉ lệ cha mẹ thường so sánh trẻ với các bạn cao nhất (75.4%), tiếp đến là "nhận xét không tốt về con" (50.3%) và "kể tật xấu, lỗi lầm của con với người ngoài" (43.9%). Chiếm tỉ lệ thấp nhất là các hành vi "mắng con bằng những câu như đồ bỏ đi, dốt như bò, đồ ăn hại…(27.5%) và "đe dọa khi không hài lòng…(27.5%). Các em chia sẻ những tâm sự mà các bậc cha mẹ cần phải lưu tâm: "Em luôn lo sợ cha mẹ em sẽ phát hiện được những bí mật em ghi trong nhật ký"; "em thấy cha mẹ như vậy là không tôn trọng con cái", "cha mẹ có những bí mật mà khi chúng em hỏi là bị mắng trẻ con nít ranh, biết gì mà tò mò, nhưng khi chúng em có những bí mật nhỏ của riêng mình thì cha mẹ tìm mọi cách để biết và coi đó như một điều đương nhiên"

Với hành vi "kể tật xấu, lỗi lầm của con với người ngoài", số liệu điều tra chúng tôi thu được như sau:

Bảng 3: Hành vi cha mẹ kể tật xấu, lỗi lầm của con với người ngoài

STT	Nhóm khách thể	Tỉ lệ (%)	
		Thực hiện	Không thực hiện
1	Nông thôn	45.0	55.0
2	Thị trấn, thị tứ	47.0	52.9
3	Thành phố	29.4	90.6

Có 43.9% cha mẹ có những hành vi này đối với con trong đó có 3.5% thường xuyên làm như vậy và 40.4 % đôi khi có hành vi này. Đây là một tỉ lệ khá lớn chứng tỏ những hành vi này của cha mẹ vẫn tồn tại như một thói quen của họ, đây thực sự là những hành vi bạo lực đối với các em , là sự đối xử thô bạo, thiếu tế nhị và thiếu hiểu biết của các bậc cha mẹ . Có sự khác biệt khá rõ giữa cha mẹ ở những địa bàn sống khác nhau. Những hành vi bạo lực thông qua lời nói ở các bậc cha mẹ sống ở nông thôn cao hơn những bậc cha mẹ ở thị xã và thành phố (45.0% so với 29.4%). Điều này có thể do đặc điểm môi trường sống ở nông thôn có tính cố kết và trao đổi giữa mọi người với nhau nhiều và thường xuyên hơn . Những cha mẹ ở nông thôn có nhiều thời gian và cơ hội gặp gỡ , chuyện trò với làng xóm , họ hàng, bạn bè nhiều hơn vì vậy những câu chuyện trong gia đình mà đặc biệt là những câu chuyện xoay quanh những đứa con luôn có thể trở thành những câu chuyện phiếm , câu chuyện đùa vui giữa những ông bố bà mẹ, và vô tình chạm vào lòng tự ái của trẻ . Cha mẹ hoàn toàn không cố ý nhưng chính sự thiếu hiểu biết , thiếu tế nhị đã đẩy cha mẹ vô tình có những hành vi bạo lực bằng lời nói đối với con .

Đa số các bậc cha mẹ khi sử dụng những lời nói xấu , bêu riếu, chê bai con cái với người khác như một phương pháp giáo dục con hoặc trừng phạt con khi chúng mắc lỗi đều cho rằng làm như vậy các em sẽ xấu hổ với người ngoài mà hối lỗi. Những quan điểm này cho thấy sự thiếu hiểu biết của cha mẹ về các đặc điểm tâm sinh lý tuổi VTN . Trong giai đoạn này , sự thay đổi và phát triển tâm lý mạnh mẽ , các em có ý thức về bản thân và lòng tự trọng rất lớn , tính kiêu hãnh

và đề cao bản thân, do vậy các em rất dễ bị tổn thương, tự ái. Vì vậy, trẻ thường xấu hổ, rất sợ khi bị phê bình, khi người ngoài biết những tật xấu của chúng hay khi chúng mắc lỗi, cha mẹ mắng mà người ngoài nghe thấy được, nhất là khi bạn bè biết và chế giễu. Những đứa trẻ thường xuyên bị đối xử như vậy, đặc biệt là những em trầm tính, nhút nhát và nhạy cảm khi bị bêu xấu dù trực tiếp hay gián tiếp sẽ gây cho trẻ những lo hãi và mặc cảm, các em sẽ thu mình trong vỏ bọc ương bướng, khó bảo, bất cần hoặc lạnh lùng, tránh tiếp xúc với mọi người, lâu dần sẽ hình thành nên ở trẻ tính nhút nhát, yếu đuối, tự ti về bản thân.

Bên cạnh hành vi nói xấu trẻ với người ngoài, nhận xét không tốt về trẻ hay những người trẻ yêu quí, chửi mắng xúc phạm con cái cũng là một biểu hiện của hành vi bạo lực khá phổ biến trong các gia đình.

Khi hỏi về nguyên nhân tại sao cha mẹ mắng chửi con cái, đa số các khách thể đều cho rằng: thường khi con cái mắc lỗi thì cha mẹ hay chửi mắng. Nhưng một tỉ lệ không nhỏ cha mẹ cho rằng, trong nhiều trường hợp, chửi mắng là cách thức để cha mẹ giải tỏa những căng thẳng tâm lý, nhiều khi con cái bị mắng oan. Con cái là nơi cha mẹ trút giận khi họ mâu thuẫn với nhau hoặc mâu thuẫn với người ngoài. Điều đó làm cho trẻ vô cùng buồn bực và khó chịu.

Kết quả điều tra cho thấy, có 47 trên tổng số 171 khách thể chiếm 27.5 % thường xuyên chửi mắng con cái bằng những lời lẽ xúc phạm nặng nề, coi thường giá trị cá nhân của con, coi trẻ là đồ vô tích sự, so sánh chúng với những con vật…Số liệu định tính thu được cũng cho thấy những nhận xét tương tự. Nguyên nhân chủ yếu là do cha mẹ không hài lòng về các mối quan hệ, việc nhà, việc cơ quan, kết quả học tập của trẻ hoặc khi cha mẹ lạm dụng các chất kích thích và không làm chủ được mình.

Có những câu nói có thể khiến thay đổi cả cuộc đời con trẻ. Những câu mắng nặng nề thậm tệ từ chính cha mẹ có tác động và ảnh hưởng rất tiêu cực đến trẻ. Nhiều cha mẹ mắng con mình là "ngu như bò, đồ ăn hại, ngu như lợn, đồ điên, tao vô phước mới đẻ ra mày, không đi học thì chỉ đi mà gắp phân…".

Trên thực tế, đây là những câu mắng, những cách dạy con khá phổ biến nhất ở nông thôn, bên cạnh đánh đòn. Cha mẹ hét lên, quát tháo con bằng nét mặt giận dữ và những câu nói như trên là điều thường gặp ở các bậc cha mẹ: Đánh đòn, kèm thêm những câu mắng chửi và những lời đe dọa. Sẽ như thế nào nếu một đứa trẻ cứ liên tục hứng chịu những điều vô lí như vậy. Xa lánh và sợ hãi, không tin tưởng cha mẹ là điều khó tránh khỏi dù các em không muốn.

Một biểu hiện khác cũng là hành vi bạo lực của cha mẹ với con cái thông qua lời nói đó là "đe dọa con cái". Những lời đe dọa gây ra sự khiếp sợ lo lắng hay những khủng hoảng bất an trong tâm trí trẻ.

Qua số liệu thống kê chúng tôi thu được cho thấy có 1,2% cha mẹ thường đe dọa con bằng những câu như đuổi đi, không cho đi học, đánh đòn…và 26,3% khách thể đôi khi sử dụng hành vi này với con. So với tổng số 171 khách thể được nghiên cứu thì đây không phải con số lớn nhưng cũng đủ để nói lên sự tồn tại của hành vi mắng chửi, đe dọa con cái trong các gia đình hiện nay. Tuy nhiên, số liệu trên thấp hơn so với số liệu chúng tôi thu được từ kết quả nghiên cứu con cái và những số liệu định tính rất nhiều. Tỉ lệ cha mẹ thường xuyên và đôi khi sử dụng hành vi này trong cách nhìn nhận của các em nhiều hơn hẳn so với đánh giá của cha mẹ. Đa số các em khi được hỏi đều cho rằng cha mẹ nào cũng thường xuyên sử dụng những câu đe dọa để dạy con vì "cha mẹ không hay đánh đòn chúng em nên thường dọa để chúng em sợ". "cha mẹ thường xuyên dọa chúng em"…

Theo các em, chửi mắng và đe dọa là hai hình thức thường đi kèm với nhau. Khi các em bị chửi mắng cũng là lúc các em bị đe dọa sẽ bị trừng phạt. Theo các bậc cha mẹ, sử dụng những lời đe dọa vì họ không muốn dùng đòn roi đối với con. Có đe dọa cũng chỉ nhằm mục đích cho con sợ, trở nên dễ bảo và nghe lời người lớn hơn. Cha mẹ cho rằng, khi sử dụng những lời đe dọa, họ thường thấy có hiệu quả khá nhanh, con họ thường vì sợ mà sẽ dừng những hành vi làm cha mẹ không hài lòng lại, biết quan sát thái độ phản ứng của cha mẹ

hơn. Tuy nhiên, nếu cha mẹ lạm dụng việc đe dọa trẻ, đứa trẻ sẽ trở nên chai lì, một mặt tỏ ra quá nhút nhát, khiếp sợ, mặt khác tỏ ra ướng bướng, khó bảo, không tin và coi thường cha mẹ.

"Không biết bao nhiêu kẻ làm cha mẹ gần như đè bẹp con mình dưới những lời quở mắng, những câu cảnh báo trồng không và những lời tiên báo đầy chán nản "nếu còn như vậy thì làm sao thi được", "nếu còn như vậy tao sẽ không bao giờ cho mày đi đâu cả", "nếu còn như vậy thì chỉ về mà đi sau đít con trâu thôi"…Hẳn nhiên là khi đứa trẻ phạm lỗi nào đó, cha mẹ nên cho biết lỗi lầm ấy sẽ gây ra hậu quả như thế nào. Nhưng tiếp theo những lời cảnh báo ấy nên có những lời khuyên xây dựng. Những cái lệnh thiết thực nhằm mục đích có ích và dễ chịu luôn luôn được trẻ đón nhận một cách vui vẻ hơn là những câu đe dọa chặn đứng làm cho trẻ chán nản hoang mang. Cái gì là bổ ích, có ý nghĩa xây dựng không bao giờ là khó chịu. Lòng can đảm, sự thích thú, nguồn vui sống, tình yêu hoạt động đều là những thứ tình cảm khích lệ cả" [5]

"Trẻ chỉ thật sự biết tôn trọng người khác khi cha mẹ tôn trọng chúng. Nếu trong gia đình người cha, người mẹ thường xuyên chê bai xem thường con cái và bạn bè của chúng thì chính họ đã dạy cho con mình thói quen xúc phạm người khác" [13]

Một biểu hiện khác của những lời nói gây tổn thương cho trẻ và có xu hướng trở thành những hành vi bạo lực đối với trẻ mà ít người nhận biết được rằng làm như vậy là không tôn trọng trẻ đó là nói dối hoặc cố tình quên không thực hiện những lời hứa đối với con. Có 2.9% cha mẹ thường xuyên nói dối và quên không thực hiện lời hứa với con, 32.7% đôi khi có hành vi này. Phụ huynh thường cho rằng họ bận rộn, còn bao nhiêu việc phải lo mà tất cả những điều đó là vì con, con đã không hiểu và thương bố mẹ thì thôi lại còn đòi hỏi; như vậy là hư và không thương bố mẹ, bố mẹ cũng chỉ quên khi quá bận rộn mà thôi. Khi được hỏi "anh chị có biết hậu quả của những lời nói dối hoặc những lần cha mẹ quên như thế không?". Đa số cha mẹ đều tặc lưỡi và cho rằng băn khoăn như

vậy là "lắm chuyện" vì "chúng nó là trẻ con biết gì" hoặc "bố mẹ hứa nhưng bố mẹ còn nhiều việc, nhớ thì bố mẹ làm, quên thì thôi chứ sao con cái lại đòi hỏi như thế", họ không cho rằng khi cha mẹ nói dối hoặc hứa với con mà không thực hiện lặp lại nhiều lần thì con trẻ sẽ cho đó là một thói quen, một sự chiếu lệ. Trẻ sẽ quen dần với những lời hứa như thế, không còn động lực hay khuyến khích từ những phần thưởng mà cha mẹ hứa trao, không tin tưởng khi cha mẹ đưa ra những lời hứa như một sự động viên, khích lệ với chúng nữa. Một số em có thể thông cảm và không trách cha mẹ nhưng đa số khách thể trong nhóm con cái khi được hỏi về vấn đề này đều tỏ ra khá bức xúc và dần mất niềm tin vào cha mẹ khi điều đó cứ lặp đi lặp lại.

Tuy nhiên, vấn đề là ở chỗ, dù tỉ lệ cha mẹ thường xuyên và đôi khi có hành vi này không nhiều nhưng đa số các bậc cha mẹ đều cho rằng đây không phải là những lời nói làm tổn thương trẻ cũng như không lường và không ý thức được những hậu quả của hành vi đó. Họ vô tư cho rằng có làm vậy cũng không làm sao cả.

Một điều nghịch lý là: cha mẹ nào cũng dậy con phải trung thực, phải biết nói là làm, không được nói dối, không được nói rồi bỏ đấy…" nhưng chính cha mẹ các em lại không làm như vậy. Điều đó khiến các em khó chịu, khó hiểu, khó mà tin tưởng được những gì cha mẹ dạy bảo.

3.1.2.3. Đòi hỏi, yêu cầu quá cao so với khả năng của con.

Một hành vi khác cũng ảnh hưởng không tốt đến sự phát triển của con mà các bậc cha mẹ thường xuyên sử dụng đó là "đòi hỏi, yêu cầu quá cao so với khả năng của con".

Bất kì ông bố bà mẹ nào cũng có chung một ước muốn về sự thành đạt của con trên mọi mặt của cuộc sống, đó là mong muốn chính đáng. Nhưng sẽ là hành vi bạo lực đối với con khi những mong muốn đó không có điểm dừng và trở thành kì vọng quá mức, thúc đẩy các bậc cha mẹ có những biện pháp cứng nhắc ép buộc con cái phải thực hiện những yêu cầu mà cha mẹ đề ra. Cha mẹ

tìm mọi cách ép con phải học cái này, cái kia, bằng hình thức này hay hình thức khác để thỏa mãn những mong muốn của cha mẹ, trở thành những khuôn mẫu mà cha mẹ đúc sẵn trong tâm tưởng. Họ cho rằng tất cả những điều đó đều tốt cho con nhưng do không hiểu hết về năng lực trình độ, nguyện vọng, mơ ước của con nên cha mẹ không lường được rằng họ đã có những hành vi o ép, ép buộc con cái một cách quá đáng (bắt con học với lịch học kín mít, bắt con học khối A chứ không phải theo khối con chọn, bắt con thi vào trường cha mẹ chọn chứ không phải trường trẻ thích…Rất nhiều lí do có vẻ hợp lý được cha mẹ đưa ra để biện minh cho hành vi của mình, nhưng khi lắng nghe trẻ nói mới thấy được những căng thẳng, ức chế, thiếu tự tin, chán nản trẻ phải ghánh chịu khi cha mẹ đòi hỏi quá nhiều, quá cao ở các em.

Để tìm hiểu những kì vọng, những đòi hỏi quá cao của cha mẹ đối với trẻ, chúng tôi đưa ra một số mẫu hành vi cụ thể và yêu cầu cha mẹ chọn, kết quả thu được như sau:

Bảng 4: Những hành vi đòi hỏi, yêu cầu quá cao ở con cái

Những biểu hiện HV	Độ tuổi (%)			Kiểu tính cách(%)			Trình độ(%)		Tổng số	
	30-40	40-50	Trên 50	NN	BT	KK	PH	CĐ-ĐH	SL	%
1	67.9	47.1	50.0	56.1	51.4	22.2	50.0	55.3	88	51.5
2	39.3	34.1	31.0	47.4	27.6	22.2	34.7	31.9	58	33.9
3	35.7	35.3	44.8	57.9	30.5	11.1	41.1	31.9	66	38.6
4	42.9	63.5	55.2	75.4	46.7	66.7	58.1	55.3	98	57.3
5	35.7	38.8	50.0	45.6	42.9	11.1	47.6	27.7	72	42.1
6	7.1	23.5	24.1	28.1	17.1	22.2	20.2	23.4	36	21.1

Chú thích:

1: Ép con học thêm những môn học mà con không thích

2: Yêu cầu con phải đạt thành tích cao trong lĩnh vực con không có khả năng

3: Đưa ra những so sánh và bắt con phải bằng người con không thể hoặc không thích.

4: Luôn luôn không bằng lòng với kết quả học tập và sự cố gắng của con

5: Đề ra những nội qui khắt khe yêu cầu con phải tuân theo

6: Đối xử không công bằng giữa các con trong gia đình.

Những bậc phụ huynh muốn con cái mình học hành thành đạt, xã hội trọng dụng nên ép con học thêm quá nhiều trường lớp, với thầy cô tiếng tăm; ép con học khối thi nhiều người theo, có nhiều trường để thi, ép con thi những trường nổi tiếng, có nhiều cơ hội việc làm, ép con cố gắng làm những gì thời trẻ cha mẹ chưa làm được …Việc học thêm quá nhiều cũng như chạy theo những yêu cầu, đòi hỏi như vậy của cha mẹ khiến trẻ bị quá tải về lượng thông tin kiến thức, các em không được học, được mơ ước và theo đuổi những gì các em thích. Điều đó làm trẻ cảm thấy căng thẳng, mệt mỏi, gây nên những xung đột nội tâm ở trẻ giữa một bên là sự kì vọng của cha mẹ, một bên là khả năng thực tế và mơ ước của các em, dẫn đến giảm chất lượng học tập, khả năng tư duy và tình trạng thể lực… Sự kì vọng, đòi hỏi quá cao ở con cái được thể hiện qua một số hành vi cụ thể sau:

- Ép con học thêm những môn mà chúng không thích: Có 51.5% tỉ lệ cha mẹ thực hiện hành vi này, đứng thứ 2 trong các hành vi đòi hỏi, yêu cầu quá cao đối với con. Thực tế cho thấy, khi các em không có hứng thú với việc học thêm thì chúng chỉ thực hiện qua loa hình thức, mọi cố gắng của cha mẹ sẽ chẳng còn ý nghĩa gì. Những áp lực đó chỉ làm tổn thương tâm hồn các em, cố gắng nhưng càng cố càng thấy khó, càng thấy không hiểu trong khi bố mẹ vẫn phải vất vả mới duy trì được việc học cho con. Điều này tạo cho trẻ tâm lý nặng nề và ân hận với bố mẹ, một mặt vì bố mẹ vất vả cho con đi học mà con không học được, một mặt là áp lực từ những kiến thức và nội quy ở lớp đối với các em.

Song song với việc ép con học quá nhiều, thậm chí cả những môn học mà các em không thích, cha mẹ luôn đòi hỏi con mình phải đạt những thành tích cao

trong học tập cũng như trong các lĩnh vực khác, không hài lòng với kết quả học tập cũng như sự cố gắng của các em (57.3%). Nhiều cha mẹ yêu cầu con đạt thành tích trong những lĩnh vực con không có khả năng (33.9%). Họ cho rằng khi cha mẹ không bằng lòng với kết quả con mình đã đạt được thì chúng sẽ vì thế mà tiếp tục phấn đấu hơn nữa. Nhưng các bậc cha mẹ không ý thức được rằng, điều đó gây cho trẻ sự chán nản, mệt mỏi, và nếu cứ lặp đi lặp lại như vậy trẻ sẽ không còn muốn cố gắng nữa vì có cố gắng cũng không được cha mẹ nhìn nhận và khuyến khích.

So sánh tương quan cho thấy: Có sự tương quan khá rõ giữa những cặp cha mẹ học vấn cao, nghề nghiệp ổn định với việc đòi hỏi cao ở con cái. Những ông bố, bà mẹ có trình độ học vấn cao dễ có hành vi này đối với con mình hơn. Họ thường lấy chính họ làm tiêu chuẩn hay tấm gương để con cái phấn đấu. Những cha mẹ có học vấn thấp, làm nông nghiệp ít đòi hỏi con hơn, nếu có họ chỉ mong con không ngừng nỗ lực cố gắng, vừa là nở mày nở mặt cha mẹ, vừa là mong con có tương lai tốt đẹp và đỡ vất vả hơn cha mẹ. Do vậy, khi được hỏi "anh chị có biết những đòi hỏi không ngừng đối với con cũng sẽ có nguy cơ trở thành những hành vi bạo lực đối với trẻ" thì nhiều bậc cha mẹ ngạc nhiên vì "tại sao như vậy lại là hành vi bạo lực và không tốt cho con, có ép con hay mong con cố gắng không ngừng cũng chỉ vì mong đời nó sau này đỡ khổ, vì nó chứ có vì bố mẹ đâu mà là không tốt…" Có những ông bố bà mẹ làm bác sĩ, bằng mọi cách ép con học khối B và thi vào trường Y dù các em thích và học tốt khối C, thích thi vào trường Nhân văn; có những người mẹ làm cô giáo và chỉ thích con mình vào nghề sư phạm để nối nghiệp mẹ…". Vì vậy, các em không được sống cho các em, vì các em, thực hiện những mong muốn, mơ ước và hoài bão của chính mình. Điều này ảnh hưởng rất nhiều đến hứng thú, sự nỗ lực cố gắng cũng như thành tích mà các em đạt được. Với lượng kiến thức khổng lồ của nền giáo dục nước ta hiện nay tại nhà trường cộng thêm với lịch học thêm dày đặc tại nhà thì đứa trẻ không còn một chút thời gian nào để nghỉ ngơi, vui chơi. Suốt ngày

học như một cỗ máy, điều đó ảnh hưởng trực tiếp đến thể chất và sự phát triển tâm lý trẻ.

Một dạng biểu hiện khác khá phổ biến thể hiện những đòi hỏi cao của cha mẹ đối với con là yêu cầu chúng phải theo gương những người khác, so sánh trẻ với người này người kia, bạn A, bạn B…Mục đích là tạo cho trẻ những phẩm chất đạo đức, năng lực…giống như những hình tượng mà cha mẹ mong muốn. Ở lứa tuổi này, điều tối kỵ đối với trẻ là đem các em ra để so sánh với người khác rồi bắt trẻ giống họ. Hầu hết các em đều không muốn và tỏ ra thực sự bực tức khi bị đem ra phê phán, so sánh, nhất là với những bạn cùng lứa, những bạn giỏi hơn trẻ. Các em thường cho rằng "mỗi người có một hoàn cảnh, một năng lực khác nhau, em là em, bạn ấy là bạn ấy, sao bố mẹ cứ so sánh vô lý như vậy chứ"…

Cha mẹ thường mong muốn con giống và phấn đấu noi gương những người mà theo họ đó là những tấm gương tốt. So sánh trẻ với người khác là việc làm được các bậc cha mẹ sử dụng khá thường xuyên như một phương pháp giáo dục hiệu quả. Vì vậy, khi không hài lòng về con hay mong muốn con tốt hơn, nỗ lực cố gắng hơn, cha mẹ thường tìm mọi cách để thúc đẩy trẻ bằng cách so sánh chúng, chê bai chúng với suy nghĩ vì bực tức, vì bị chạm tự ái nhất là với bạn bè cùng trang lứa mà chúng sẽ tốt hơn…Thực tế cho thấy, việc đòi hỏi cao ở con hay so sánh chê bai con với người khác là những hành vi không có lợi đối với sự phát triển của trẻ. Khi đứa trẻ nhận thấy những yêu cầu của cha mẹ là vô lí sẽ hình thành thái độ chống đối, giả tạo hoặc chìm đắm trong những căng thẳng lo âu làm sao để thực hiện được những yêu cầu đó. Trẻ sẽ cho rằng cha mẹ vô lý và áp đặt, độc đoán, thậm chí căm ghét người mà cha mẹ hay đem ra để bêu riếu, so sánh với chúng. Vì vậy, để tránh việc ép con cái học quá nhiều, ép con phải noi gương người này người khác, các bậc cha mẹ cần sáng suốt nhận thức khách quan về con mình để biết được trình độ năng lực, hứng thú, nhu cầu thực sự của con, từ đó có những yêu cầu phù hợp với trẻ.

Bên cạnh đó, sự đối xử không công bằng giữa các con cũng là một trong những hành vi gây nên ở các em những cảm xúc vô cùng bức xúc, bực bội, khó chịu.

Nhiều nhà nghiên cứu khẳng định, rất khó có được sự công bằng trong gia đình nhất là trong cách cha mẹ đối xử giữa những đứa con bởi nhiều khi cách ứng xử của cha mẹ đối với con cái không chỉ phụ thuộc vào tình cảm riêng của cha mẹ đối với mỗi đứa con mà còn phụ thuộc vào đặc điểm giới tính, lứa tuổi và tính cách của từng đứa trẻ. Sự không khéo léo và thiếu tế nhị của cha mẹ có thể khiến trẻ cảm nhận có những bất công, hơn kém sẽ gây ra sự khó chịu và mâu thuẫn anh chị em; khi những hành vi này bộc lộ quá rõ ràng và thiên vị thì sẽ trở thành những hành vi bạo lực đối với trẻ.

Câu hỏi được đưa ra là "anh/chị có thường đối xử không công bằng giữa các con" với 3 mức độ. Kết quả chúng tôi thu được như sau: đa số cha mẹ không bao giờ có những hành vi này (78.9%), chỉ có rất ít khách thể thường xuyên (1.2%) và đôi khi (19.9%) có những hành vi như vậy. Tỉ lệ chúng tôi thu được từ nghiên cứu nhóm khách thể con cái có lệch đôi chút (9.4 %-thường xuyên và 34.0% - đôi khi). Như vậy, đôi khi cha mẹ không cho rằng đó là những hành vi đối xử không công bằng giữa các con nhưng với trẻ như vậy đã là đối xử không công bằng giữa các con rồi.

Việc cha mẹ đối xử không công bằng giữa các em thường rơi vào hai trường hợp:

- Đối xử phân biệt giữa con trai và con gái

+ Trong đa số các gia đình, cha mẹ thường có xu hướng rèn giũa và đối xử với con gái nghiêm khắc hơn con trai. Con trai ít khi phải làm công việc nhà, có thể được ra ngoài vào buổi tối, có thể không biết làm gì hoặc làm đâu hỏng đấy, có thể hư hoặc lười, nhưng con gái thì không được phép như thế. Cha mẹ luôn dạy dỗ các em gái theo khuôn mẫu và chuẩn mực chặt chẽ hơn để sau này các em trở thành những cô gái ngoan hiền, đảm đang. Như vậy, chính trong gia

đình, sự giáo dục chặt chẽ, nghiêm khắc cộng với những đánh giá hà khắc của xã hội tạo ở các em gái những cảm nhận khá rõ ràng về sự khác nhau trong vai trò là con trai hay con gái.

"*Con gái thì tôi cấm tiệt, là con gái mà túm năm tụm ba thì còn ra thể thống gì. Con trai thì được"*

" Đã là con gái thì phải tề gia nội trợ sau này nên việc bếp núc là phải làm, còn con trai thì không cần thiết, con trai làm những việc to tát hơn"

"Tôi đi làm về, có con gái tôi ở nhà mà cửa nhà không gọn gàng là tôi mắng ngay, còn con trai thì không sao, đó là việc của đàn bà mà"

- Đối xử phân biệt giữa đứa con được coi là ngoan/không ngoan, giỏi/không giỏi trong mắt bố mẹ.

Phản ứng của các em thường theo hai xu hướng: có những em chấp nhận điều này, không thắc mắc gì cả tuy có những cảm giác buồn bã và không thoải mái trong lòng. Tuy vậy, đa số các em đều không đồng tình với cách xử lý như vậy của cha mẹ. Theo các em, sự thiếu công bằng đó là do cha mẹ không yêu con cái, cha mẹ chỉ thích con trai hoặc đứa con học giỏi, đứa con làm cha mẹ hài lòng…

Như đã trình bày ở phần trên, để đối xử công bằng giữa các con trong mọi trường hợp và phù hợp với tâm tư tình cảm của các em không phải là việc làm dễ dàng và phụ thuộc vào nhiều yếu tố. Đôi khi cha mẹ vô tình không để ý và không nhận ra. Sự không công bằng này có thể tồn tại trong một giới hạn cho phép nào đó nếu trẻ cảm thấy như vậy là phù hợp và chấp nhận được như cha mẹ thường chăm sóc em gái hoặc em bé hơn. Tuy nhiên, khi sự không công bằng của cha mẹ thể hiện thường xuyên, liên tục hoặc thể hiện một cách quá rõ ràng thì kết quả mang lại thường sẽ ngược với mong muốn của cha mẹ. Có những em sẽ cảm thấy như bị bỏ rơi khi cha mẹ ít quan tâm đến mình, ghét bỏ và ghen tị với anh chị em mình "em thấy ghét chị vì lúc nào cũng bị đem ra so sánh…". Những em được cưng chiều hơn thì hình thành thói quen kiêu căng coi

thường các anh chị mình. Sự đối xử bất công giữa các con gây nên tâm trạng tiêu cực, tự ti, buồn chán ở những em bị đối xử bất công và những thói quen, tính cách không tốt ở những đứa trẻ được cưng chiều. Khi trẻ có những phản kháng hoặc cảm giác ghét bỏ, ghen tị với anh chị em mình, cha mẹ lại không cho rằng đó là những phản ứng cảm xúc đối với cách thức cha mẹ đối xử giữa các con mà thường cho rằng đó là biểu hiện của sự hư thân, xấu tính, không biết yêu thương anh chị em mình. Những tương tác về mặt cảm xúc giữa những hành vi của cha mẹ - những phản ứng cảm xúc của các con – những hành vi, phản ứng ngược lại của cha mẹ…tất cả tạo thành một vòng luẩn quẩn và nếu cha mẹ không tỉnh táo nhận ra thì sẽ đẩy càng ngày càng xa khoảng cách giữa cha mẹ và con cái cũng như giữa các anh chị em với nhau.

Để giảm bớt những bất công và tăng thêm sự gắn kết giữa các anh chị em, không ai khác chính bản thân các bậc cha mẹ cần nhận thức rõ được những vấn đề tiềm ẩn trong cách đối xử của cha mẹ đối với các con. Những câu nói như "anh con lúc nào cũng đứng hạng nhất trong lớp, con phải lấy anh mà học tập", hay "em cảm thấy ghét vì lúc nào cũng bị đem ra so sánh", "chị con ở tuổi này đã biết làm cái này cái khác", "chị con thì thế này, con thì thế kia" không phải lúc nào cũng hợp lý, và không phải luôn phù hợp với mọi đứa trẻ. Cách động viên ấy có thể sẽ đem lại hiệu quả không tốt và còn gây cho trẻ mặc cảm tự ti buồn chán, những cảm xúc oán trách, hờn giận bố mẹ, anh chị. Khi cảm thấy mình không thể làm được những việc như anh chị mình và cảm thấy không được cha mẹ tôn trọng, trẻ sẽ sụt giảm ý chí và không muốn cố gắng nữa.

3.1.2.4. Can thiệp, xâm phạm thô bạo vào những khoảng riêng tư nhất của con

Việc cha mẹ đối xử bạo lực với con thông qua việc tự ý xâm phạm những khoảng không riêng tư của các em không phân biệt trình độ học vấn hay nghề nghiệp của cha mẹ. Trong số các em thường xuyên và đôi khi bị cha mẹ can thiệp và xâm phạm thô bạo vào những khoảng không gian riêng tư của các em

thì có 93.5% cha mẹ có học vấn từ cao đẳng đến đại học, là các cán bộ viên chức nhà nước. Có 93.8% em có cha mẹ có trình độ học vấn THPT và làm nông nghiệp…Những con số trên cho thấy, giữa trình độ - nghề nghiệp của cha mẹ và hành vi cha mẹ tự ý xâm phạm thô bạo những khoảng không riêng tư nhất của con có mối tương quan nhất định. Cha mẹ có học vấn thập, sự xâm phạm càng công khai, thô bạo. Cha mẹ có học vấn cao, sự xâm phạm ít thô bạo và có phần tế nhị hơn. Tuy nhiên, tỉ lệ này không chênh lệch nhau nhiều. Duy chỉ có đặc điểm tính cách của cha mẹ ít nhiều có sự chi phối đến hành vi này của cha mẹ. Những bậc cha mẹ có kiểu tính cách khép kín, trầm tĩnh có tỉ lệ xâm phạm thô bạo vào những khoảng không riêng tư nhất của con ít hơn những kiểu cha mẹ nóng nảy hay bình tĩnh (77.8% so với 96.5% và 93.3%). Cụ thể với những biểu hiện hành vi như sau:

Bảng 5: Những biểu hiện hành vi cha mẹ xâm phạm thô bạo vào những khoảng riêng tư của trẻ

Những biểu hiện HV	Độ tuổi			Kiểu tính cách			Trình độ		Tổng số	
	30-40	40-50	Trên 50	NN	BT	KK	PH	CĐ-ĐH	SL	%
1	17.9	30.6	25.9	22.8	31.4	0.0	24.2	34.0	46	26.9
2	14.3	23.5	12.1	24.6	16.2	0.0	17.7	19.1	31	18.2
3	28.6	24.7	20.9	26.3	23.8	11.1	28.2	12.8	41	24.0
4	21.4	18.8	24.1	26.3	17.1	33.3	21.8	19.1	36	21.1
5	46.4	50.6	60.3	70.2	46.7	22.2	55.6	46.8	91	53.2
6	21.4	30.6	27.6	28.1	28.6	22.2	28.2	27.7	48	28.0
7	60.7	65.9	60.3	73.7	57.1	66.7	69.3	46.8	108	63.2

Chú thích:

1: Tự ý đọc thư từ, nhật ký, ghi chép riêng của con

2: Bắt con phải nói ra những bí mật của mình

3: Muốn con chơi với người mà con không thích

4: Không muốn con chơi với người mà con quí mến

5: Không được tự do lựa chọn những sở thích của mình.

6: Lén nghe trộm khi con nói chuyện điện thoại với bạn

7: Luôn hỏi bạn bè con để biết bằng được mọi chuyện của con

Với đặc điểm tâm sinh lý của lứa tuổi đầu VTN, các em có ý thức và lòng tự trọng rất lớn. Bên cạnh đó, các em có những xúc cảm, tình cảm riêng tư thầm kín và các mối quan hệ cá nhân bè bạn đặc biệt. Nhìn vào bảng số liệu chúng ta cũng thấy: tỉ lệ lựa chọn cao nhất là ở phương án số 7 "luôn hỏi bạn bè để biết mọi chuyện của con" (63.2%), tiếp đó là hành vi "ngăn cấm mọi sở thích của con", chiếm tới 53.2%. Đa số các em khi được hỏi đều trả lời các em thấy khó hiểu không hiểu vì sao cha mẹ lại làm như vậy. Cha mẹ cũng có sở thích của cha mẹ, chúng em cũng có sở thích của chúng em. Cha mẹ bắt chúng em tôn trọng sở thích của cha mẹ. Vậy tại sao cha mẹ không tôn trọng những sở thích của chúng em.

So sánh sự tương quan: Có sự chênh lệch và khác biệt khá rõ giữa hành vi này với độ tuổi, đặc điểm tính cách và trình độ học vấn. những cha mẹ độ tuổi càng trẻ thì thực hiện hành vi này càng nhiều. Những cha mẹ có kiểu tính cách nóng nảy thực hiện hành vi này nhiều hơn hẳn so với những cha mẹ thuộc nhóm tính cách bình tĩnh và khép kín. Những cha mẹ có trình độ học vấn PT thực hiện hành vi này nhiều hơn những cha mẹ có trình độ học vấn CĐ, ĐH.

Một hành vi mang tính bạo lực khác mà rất nhiều cha mẹ thực hiện với con đó là "tự ý đọc nhật ký, thư từ, nghe điện thoại của con". Có 26.9% khách thể có thực hiện những hành vi này. Nhật ký là nơi trẻ bộc lộ những tâm sự, những cảm nhận riêng tư nhất về cuộc sống, về cha mẹ, bạn bè. Trẻ lo lắng khi cha mẹ phát hiện ra những bí mật trong suy nghĩ của chúng mà bố mẹ cho rằng đó là hư hoặc không được phép như những xúc cảm tình cảm với bạn khác giới,

những tư tưởng chán học, những điều chúng không hài lòng về cha mẹ…Khi thấy cha mẹ làm như vậy, trẻ thường có cảm giác xấu hổ, không được tôn trọng, buồn bực, trách cứ, giận dỗi với bố mẹ. Không còn tin tưởng cha mẹ và lúc nào cũng trong trạng thái lo lắng phòng vệ chính bố mẹ của mình.

Cũng có những khách thể trả lời rằng các im hoặc im lặng, hoặc lờ đi coi như không có chuyện gì xảy ra, không quan tâm đến việc cha mẹ xâm phạm sự riêng tư của chúng như thế nào, không sợ cha mẹ biết những tâm tư thầm kín…Cũng có những em tỏ rõ sự bất cần, bực tức không tôn trọng cha mẹ nữa. Đó thường là suy nghĩ của những em thường xuyên bị cha mẹ đối xử như vậy. Các em không còn tin tưởng vào mối quan hệ cha mẹ với chúng, không còn tin tưởng vào sự chia sẻ của cha mẹ cũng như mong muốn cha mẹ hiểu và cho lời khuyên, tình cảm cha mẹ - con cái có những khoảng cách rất rõ ràng…

Rất nhiều em chia sẻ: đôi khi các em biết cha mẹ làm như vậy với các em không phải do sự quan tâm lo lắng thái quá, cũng không phải cha mẹ vô lý can thiệp thô bạo vào cuộc sống riêng của chúng mà đơn giản chỉ vì họ tò mò, vô tư thái quá. Họ chỉ muốn biết con mình đang nghĩ gì trong đầu. Tuy nhiên, dù với nguyên nhân gì thì đối với những hành vi này của cha mẹ, các em cũng khó chấp nhận, khó tha thứ, cũng sẽ để lại những dấu ấn khó quên và thực sự không tốt cho tâm lí trẻ.

Một cách quan tâm bao bọc khác của cha mẹ nhưng khi không khéo léo cũng trở thành một hành vi bạo lực đối với các em đó là "ép con phải nói ra những bí mật riêng của chúng", "lén nghe trộm điện thoại cuả con" hoặc "tìm mọi cách hỏi bạn bè, hỏi chính bản thân các em để biết bằng được mọi chuyện của các em".

Những ông bố, bà mẹ như vậy thường có quan điểm cho rằng mọi chuyện con cái cha mẹ phải được biết, con cái phải chịu sự kiểm soát chặt chẽ của cha mẹ, cha mẹ có toàn quyền đối xử với con, có thể làm bất kì điều gì mà theo họ như vậy là tốt cho con, kể cả việc kiểm soát thô bạo những suy nghĩ của chúng.

Con cái mà không nghe lời cha mẹ, không chấp nhận hay có những phản ứng với điều đó thì chỉ là con hư. Cha mẹ có nhận thức đúng rằng ở lứa tuổi ăn chưa no, lo chưa tới này, mặc dù đã lớn những các em vẫn chưa thực sự có thể tự lo cho bản thân. Tuy nhiên, khi cha mẹ quá lo lắng bao bọc, quá can thiệp vào cuộc sống và những vấn đề riêng của con, bắt con phải nói ra những bí mật của mình để cha mẹ hiểu con thì khi đó cha mẹ đã lạm dụng điều này. …Ranh giới giữa việc cha mẹ tế nhị chia sẻ cuộc sống cùng các con, tế nhị kiểm soát va lo lắng cho con với việc can thiệp thô bạo vào cuộc sống của các em là rất mong manh, đòi hỏi sự tinh ý của cha mẹ rất nhiều.

Đôi khi, sự quan tâm thái quá của cha mẹ đối với con cái không chỉ dừng lại ở sự can thiệp những ghi chép riêng của con mà còn can thiệp cả các mối quan hệ cá nhân của trẻ. Với mục đích và mong muốn con mình sẽ tốt hơn, học được những đức tính tốt đẹp và tránh bị bạn bè lôi kéo vào con đường hư hỏng, điều này dẫn đến việc cha mẹ còn có những hành vi như chọn bạn cho con, ngăn cản con chơi với người chúng quí mến, bắt con chơi với người mà cha mẹ cho rằng tốt hay bắt trẻ phải có những sở thích theo yêu cầu đòi hỏi của cha mẹ.Họ muốn uốn nắn con vào những hình mẫu, những khuôn khổ mà đôi khi trái hẳn với mong muốn và suy nghĩ của chúng – trái ngược với tâm lý muốn tự khẳng định mình ở lứa tuổi này. Vì vậy, những can thiệp thái quá của cha mẹ vào các mối quan hệ bạn bè của con có thể hình thành ở trẻ tâm lý chống đối, bực tức, đấu tranh phản kháng lại những yêu cầu vô lí của cha mẹ.

Như chúng ta đã biết, một đặc điểm tâm lý nổi bật ở tuổi VTN là hoạt động giao tiếp với nhóm bạn bè cùng lứa chiếm vị trí chủ đạo bên cạnh hoạt động học tập. Hoạt động này đôi khi lấn át cả nhu cầu quan hệ của các em với bố mẹ và người thân, có ảnh hưởng không nhỏ đến các em. Hiện tượng tâm lý này xuất phát từ những nguyên nhân sau đây: trước hết, do cùng độ tuổi, cùng học tập, sinh hoạt, vui chơi, các em dễ dàng hiểu và thông cảm với nhau. Thứ hai, nhóm bạn thân là môi trường thuận lợi nhất để các em trao đổi, tâm sự

những điều thầm kín của bản thân mình, dễ dàng nêu lên những nhận xét, đánh giá về bạn bè cùng giới cũng như khác giới và thăm dò những nhận xét của bạn bè về bản thân mình. Thứ ba, chỉ trong nhóm bạn bè các em mới thỏa mãn được nhu cầu tự khẳng định mình. Đó cũng là nguyên nhân tại sao khi chúng tôi đưa ra lựa chọn về những đối tượng các em sẽ lựa chọn để giải bày chia sẻ khi cha mẹ có những hành vi bạo lực đối với các em, đa số các em đều lựa chọn bạn bè là người đầu tiên các em nghĩ đến và muốn chia sẻ khi có những khúc mắc với bố mẹ (86.7%).

Những lo lắng của cha mẹ về việc con cái có thể bị bạn bè lôi kéo là hoàn toàn hợp lý. Bởi ở trong giai đoạn lứa tuổi này, các em hay có những hành vi học theo, bắt chước bạn bè, thần tượng bạn bè…Lời khuyên, những tâm sự hay những hành vi của bạn bè có vai trò và ảnh hưởng rất lớn đến các em. Khi trẻ có những bức xúc, không hài lòng thậm chí giận dữ đối với cha mẹ, đối tượng đầu tiên các em tìm đến chia sẻ thường là nhóm bạn thân. Nếu nhóm bạn đó là những người bạn tốt thì không sao, đó sẽ là những chia sẻ rất có ích giúp các em nhanh chóng cân bằng và lấy lại những cảm xúc tích cực. Nhưng nếu đó là những nhóm bạn xấu, nghiện hút, cờ bạc…thì đó sẽ là cơ hội để chúng dụ dỗ, lôi kéo các em vào con đường tệ nạn xã hội và trộm cắp. Cảm xúc bùng nổ, chưa có kinh nghiệm và sự vững vàng về phát triển cảm xúc nên sự tự chủ và tự ổn định cảm xúc của các em rất kém. Do đó, các em bị bạn bè lôi kéo rủ rê vào những con đường xấu là điều hoàn toàn dễ dàng và khi đó thì hậu quả thật khó lường. Có thể tương lai và cuộc đời các em sẽ rẽ sang một hướng hoàn toàn khác.

Hai hình thức ép trẻ chơi với người mà chúng không thích và ngăn cản trẻ chơi với người mà chúng quí mến, khi đi quá giới hạn, làm cho trẻ cảm thấy khó chịu, bực tức, mất tự do cá nhân thì đều là những hành vi bạo lực đối với trẻ được thể hiện thông qua sự can thiệp thô bạo vào các mối quan hệ cá nhân của trẻ.

Vì lo sợ con cái mình bị bạn bè xấu lôi kéo nên các bậc cha mẹ thường có suy nghĩ phải hướng cho con chơi với những bạn bè tốt, tránh xa bạn bè xấu. Họ

thường ngăn cản không cho con chơi với người này và muốn con chơi với người kia. Nhưng không phải lúc nào quan điểm của cha mẹ cũng đúng, và không phải lúc nào trẻ cũng đồng tình với những quan điểm của cha mẹ mình. Khi cha mẹ tỏ thái độ như vậy, chúng thường cho rằng cha mẹ không hiểu con cái và ít khi chấp nhận sự áp đặt của cha mẹ. Đôi khi các em chống lại cha mẹ không phải vì những lựa chọn của cha mẹ là không đúng đắn mà vì các em muốn khẳng định quyền làm chủ của bản thân. Các em muốn có quyền tự do lựa chọn bạn bè cho riêng mình mà không cần có sự can thiệp của cha mẹ. Hai bảng số liệu trên đã cho thấy những số liệu về mặt định tính về vấn đề cha mẹ can thiệp quá sâu vào việc chọn bạn của con.

Thông thường, các bậc phụ huynh thường chọn bạn cho con mình những người họ cho rằng học giỏi, ngoan ngoãn, và ngăn cấm con chơi với những đứa trẻ họ cho là hư, là xấu. Những không phải lúc nào và trong hoàn cảnh nào cha mẹ cũng có những nhận xét đúng đắn. Đôi khi, những đánh giá sai lệch của cha mẹ về bạn bè của trẻ gây cho trẻ cảm giác mất long tin vào cha mẹ, thấy cha mẹ thật bất công, vô lí.

Sự can thiệp của cha mẹ vào những mối quan hệ bạn bè của con còn là thể hiện sự kì vọng của cha mẹ vào các mối quan hệ xã hội của con cái. Họ ép con chơi với những người giỏi giang với hi vọng con mình sẽ học được những đức tính tốt đẹp từ những người đó. Nhưng nếu cha mẹ quá chú trọng vào điều đó thì họ sẽ không biết đứa trẻ mong muốn điều gì từ bạn bè mình. Sự quan tâm và can thiệp quá mức của cha mẹ vào các vấn đề riêng của con cái sẽ không hề có lợi cho mối quan hệ giữa cha mẹ và con cái vốn đã rất phức tạp ở lứa tuổi này.

Khuynh hướng thoát khỏi khuôn khổ gia đình của trẻ ở giai đoạn này là điều tất yếu. Người cha, người mẹ phải chấp nhận đứa con rời bỏ dần sự kiểm soát của gia đình, chấp nhận con cái có những suy nghĩ, tình cảm, quan hệ riêng và không được phép xâm phạm đến quyền riêng tư của chúng dù với bất kì mục đích nào. Theo nhiều tác giả nước ngoài thì những hành động nôi rloanj của trẻ

có thể liên quan đến sự can thiệp thái quá của cha mẹ vào những vấn đề riêng của chúng. Hầu hết các bậc cha mẹ sẽ hốt hoảng, tức giận, khó kiểm soát được những cảm xúc của bản thân khi biết nội dung của nhật ký có những trang nói về tình cảm bạn bè khác giới, những trang viết những lời oán trách bố mẹ hay những mong muốn thầm kín của bản thân trẻ mà theo bố mẹ đó là đua đòi, hư hỏng…Sẽ càng tệ hại hơn nữa nếu lúc đó cha mẹ giáo dục con bằng cách đem con ra chửi mắng, bêu riếu, đe dọa…Đây sẽ là cơ hội để trẻ bùng phát nguy cơ chống lại cha mẹ mình. " Không phải tất cả những thái độ không ngoan đều là biểu hiện của sự vô phép và hỗn xược"

Trẻ phản đối cách can thiệp này của cha mẹ, thất vọng về cha mẹ mình…tuy nhiên, mỗi em lại có cách phản ứng khác nhau, có em im lặng, có em chống đối và làm ngược lại, có em khóc lóc buồn phiền; có em vẫn chấp nhận những quyết định của cha mẹ, im lặng phục tùng nhưng trong suy nghĩ luôn không hài long, tỏ ra buồn bực vì cảm thấy cha mẹ không tin tưởng con cái…Cũng có em cứng rắn cố gắng khẳng định bản thân, chứng tỏ cho cha mẹ thấy khả năng chọn bạn của mình bằng cách thẳng thắn trao đổi và thuyết phục cha mẹ. Tuy nhiên, tỉ lệ những em làm được như vậy không nhiều, đa số các em khóc lóc, tủi thân và oán trách cha mẹ: "làm vậy nhưng khó khăn lắm, lúc đầu bố mẹ mắng em suốt, cho em là hư, bướng và cãi lời cha mẹ. Phải thật lâu sau đó cha mẹ mới dần hiểu. Cũng may bạn em hiểu và thông cảm chứ không tự ái…". Rõ ràng là, khi cha mẹ dân chủ, nhẹ nhàng khuyên nhủ khi con mắc lỗi, giải thích và hướng dẫn những gì con chưa biết…trẻ thường chủ động chia sẻ và tâm sự nhiều hơn. Mối tương quan được thể hiện khá rõ trong vấn đề này.

Vậy là, xuất phát từ tình yêu thương , từ sự quan tâm , chăm sóc tận tình , sự lo lắng cho con và trách nhiệm của người làm cha làm mẹ , cha mẹ đã vô tình có những hành vi bọa lực đối với các em , đẩy chúng tách biệt , xa lánh, thậm chí căm ghét cha mẹ. Cha mẹ thô bạo xâm phạm các vấn đề riêng tư của trẻ như đọc nhật ký , thư từ , nghe điện th oại, bằng mọi cách tìm hiểu mọi chuyện của

con…làm trẻ cảm thấy mình không được tôn trọng , không được coi là "người lớn" có đủ khả năng để giải quyết các vấn đề riêng . Sự quan tâm theo cách như vậy của cha mẹ lại chính l à cản trở cho quá trình tự phát triển bản thân , tự khẳng định cái tôi từ đó mà trưởng thành của trẻ . Là vật cản gây nên khoảng cách càng lớn trong mối quan hệ và sự gắn bó giữa cha mẹ và con cái .

3.1.2.5. Cha mẹ luôn mâu thuẫn, xung đột, bất hòa trước mặt con - Những hành vi bạo lực gián tiếp do mâu thuẫn gia đình và mâu thuẫn giữa bố mẹ với nhau

Để duy trì sự tồn tại của một gia đình là điều rất khó nhưng để giữ không khí đầm ấm yêu thương trong gia đình và tạo cho con em mình một mái nhà thực sự là tổ ấm yêu thương còn khó hơn gấp nhiều lần. Trong quá trình tồn tại của gia đình không thể tránh khỏi những mâu thuẫn. Những mâu thuẫn này không chỉ là sự mệt mỏi của cha mẹ, mà còn là sự mệt mỏi, khổ sở đối với những đứa con.

"Đau khổ nhất cho trẻ con là một thứ xáo trộn bất hòa giữa cha và mẹ chúng. Chúng tôi vẫn thường nói: không những trẻ con cần được thương yêu mà chúng còn phải nhận thấy hay nói đúng hơn chúng cần phải thấy cha mẹ hoàn toàn thuận thảo với nhau. Những cuộc cãi vã trong gia đình, tiếp theo là sự im lặng nặng nề, làm cản trở rất nhiều sự phát triển của đứa trẻ…" [13]

Bảng 6: Những biểu hiện hành vi cha mẹ mâu thuẫn, xung đột trước mặt con

STT	Những biểu hiện hành vi	Tỉ lệ (%)
1	Cha mẹ tranh luận gay gắt,cãi cọ, chiến tranh lạnh, nói dối nhau trước mặt con	40.9
2	Cha mẹ giải quyết các mâu thuẫn với nhau bằng bạo lực	14.6
3	Khi hai người mâu thuẫn cha hoặc mẹ luôn muốn con đứng về phía họ	30.4
4	Cha mẹ trút giận lên đầu con khi hai người mâu thuẫn	26.3
5	Không khí gia đình căng thẳng, nặng nề.	53.3

Những hành vi bạo lực gián tiếp đối với trẻ có thể là những trận cãi cọ, mâu thuẫn giữa cha và mẹ. Trong phần nghiên cứu này, chúng tôi chỉ đi sâu tìm hiểu hai vấn đề, một là mức độ những hành vi bạo lực dạng này và hai là những phản ứng, cảm xúc của các em. Trong số 171 cha mẹ được hỏi, có 40.9%khách thể công nhận mình thường cãi cọ, chiến tranh lạnh trước mặt con chiếm tỉ lệ cao nhất; có 53.5% khách thể công nhận không khí gia đình thường nặng nề căng thẳng, có 30.4% khách thể thường lôi kéo con cái đứng về phía họ khi hai người xảy ra mâu thuẫn. Những thông tin định tính thu được qua phiếu điều tra cho thấy tâm lý chung của các em khi thấy cha mẹ mâu thuẫn, cãi cọ là buồn, tủi thân, sợ hãi, giận và không hiểu sao cha mẹ lại làm như vậy.

Với một số em rơi vào trường hợp cha mẹ giải quyết những mâu thuẫn bằng bạo lực với nhau thì bày tỏ sự sợ hãi, hoang mang, lo lắng…Một số em sẽ rơi vào những tâm trạng tồi tệ hơn như muốn bỏ nhà ra đi, không thiết sống, không thiết làm gì, chán nản, tuyệt vọng và không tin vào cha mẹ nữa.

Bên cạnh việc phải chứng kiến những cuộc cãi vã, bạo lực giữa cha và mẹ, nhiều cha mẹ còn muốn lôi kéo con mình vào cuộc làm "đồng minh", thậm chí nói xấu nhau khiến các em bị giằng xé trong suy nghĩ không biết nên đứng về phía ai, không biết ai đúng, ai sai, không biết nên bênh vực ai?

Sự lôi kéo con cái của cha mẹ về phía mình trong gia đình thực sự không tốt cho trẻ. Nó có thể dẫn tới hai trường hợp, hoặc là đứa trẻ sẽ đứng lên bênh vực một người và hình thành thái độ tiêu cực đối với người còn lại; hoặc là chán nản chẳng muốn bênh vực ai. Trong cả hai trường hợp đó đều gây nên sự sứt mẻ tình cảm giữa cha mẹ và con cái. Trẻ có thể chán nản, căm ghét một người, hai người hoặc bị giằng co giữa hai người vì chúng yêu thương cả cha và mẹ.

Một nghiên cứu đăng trên tập chí phụ nữ đã viết: "Con cái trong gia đình cha mẹ cư xử với nhau bằng bạo lực thường không có cơ hội tìm thấy sự bình an trong tâm hồn. Những năm tháng sống trong bầu không khí căng thẳng với một

người cha vũ phu và một người mẹ hoảng loạn về tinh thần sẽ khiến trẻ khó hòa nhập với cuộc sống cộng đồng trong tương lai cũng như không sao khắc phục được những tư tưởng trầm uất triền mien trong cuộc sống riêng tư. Đối với trẻ bản thân bị ngược đã lại không quan trọng bằng việc chứng kiến cảnh bố mẹ ngược đãi lẫn nhau…Chính điều này nảy sinh tư tưởng tự tử, học kém, dễ có hành động bạo lực, hoặc tâm tình thụ động…"[12]

Kết quả nghiên cứu của trường Iow State University vào thập kỷ 80 cho thấy: những đứa trẻ sống trong gia đình căng thẳng xung đột thường có khuynh hướng lặp lại những gì cha mẹ chúng đã đối xử với nhau. Con trai thì đối xử bạo lực với vợ, con gái thì có xu hướng chấp nhận và tâm tình nhu nhược. Khi đứa trẻ phải sống trong môi trường gia đình thường xuyên xung đột, cha mẹ thường xuyên trút giận lên đầu con cái, thóa mạ lẫn nhau…thì điều này có tác động tiêu cực đến những đánh giá về bản thân của trẻ, chúng luôn nơm nớp lo sợ những trận đòn roi vô cớ và liên hồi, chúng đến trường nhưng luôn mang theo mặc cảm với bạn bè, về nhà thì phải sống trong trạng thái căng thẳng…Đới với trẻ sống trong gia đình như vậy thì sự bỏ nhà ra đi lại là giải thoat đối với chúng. Đây là một trong những yếu tố giải thích nguyên nhân trẻ em lang thang cơ nhỡ ngoài xã hội hiện nay" [10]

3.1.3. Những hành vi bạo lực kinh tế

3.1.3.1. Chì chiết, kể lể, khó chịu khi con xin và cho con tiền. Bắt con làm nhiều việc.

Một việc làm khác mà rất nhiều bậc phụ huynh cũng thường sử dụng đó là: chì chiết hoặc phàn nàn, kể lể ra những khó khăn tài chính gia đình khi con xin những khoản tiền cần thiết. Thực tế cho thấy nhiều bậc cha mẹ thường cho rằng mọi khoản đóng góp đã nằm trong thông báo đầu năm và bố mẹ đã thực hiện. Hơn nữa trường gần nhà đi lại không tốn kém; học chỉ có nửa ngày rồi về nhà ăn cơm…. nên không có lý do gì để con xin tiền thêm cả.

Bên cạnh đó, cha mẹ cũng lo lắng khó có thể sâu sát, kiểm tra được con chi tiêu có đúng mục đích hay không, cộng với sự tồn tại của những tệ nạn xã hội như: quán nét, sự lôi kéo, rủ rê của bạn bè xấu…

Một số bậc phụ huynh lại cho rằng nếu con xin tiền mà cho con ngay thì sẽ tạo cho con có thói quen dễ dãi, hoang phí hoặc không ý thức được hoàn cảnh của gia đình và sự vất vả của cha mẹ khi trang trải kinh tế cho gia đình.

Tuy nhiên, vẫn có một số cha mẹ nghĩ rằng cần thiết phải cho con cảm nhận được sự khó khăn về tài chính của gia đình trong khi thực tế gia đình không đến nỗi như vậy. Mục đích của bố mẹ cũng chỉ mong muốn con mình có ý thức tự cố gắng vươn lên và tập trung vào học tập. Nhưng vô hình chung những việc làm đó đã khiến các em có cảm giác cha mẹ không tin tưởng mình, khoogn quan tâm đến cảm xúc hay những suy nghĩ của các em.

Có em tâm sự " em chỉ xin tiền đóng học mà ẹm em cứ hỏi đi hỏi lại, rồi than thở, cứ như em nói dối, xin tiền bố để làm việc khác vậy"; "nhiều lúc em cũng cần tiêu riêng như mua quà sinh nhật, thăm bạn ốm, ăn quà vặt, mua đồ vệ sinh con gái, nhưng không bao giờ mẹ cho em tiền tiêu riêng, nhưng cứ như mẹ không biết những điều đó vậy".

Tiểu kết: Như vậy, những nghiên cứu thực tế đã cho thấy thực trạng những biểu hiện hành vi bạo lực là đa dạng và mức độ cha mẹ thực hiện những hành vi mang tính bạo lực đối với con vẫn còn khá phổ biến, đặc biệt là những hành vi bạo lực về mặt tinh thần. Tỉ lệ cha mẹ thực hiện những hành vi này một cách vô tình, đối xử bạo lực với con mà cha mẹ không hề biết mình đang làm tổn thương con khá lớn. Một điều đáng lưu ý là đa số cha mẹ vẫn nghiễm nhiên cho rằng đó là những hành động, việc làm thực sự tốt và cần cho con.

Bảng 7: Thực trạng hành vi mang tính bạo lực của cha mẹ đối với con tuổi Vị Thành Niên

STT	Các hành vi	ĐTB
1	Mâu thuẫn, xung đột, hành xử bạo bực trước mặt con	1.33
2	Xâm phạm thô bạo những khoảng riêng tư của con	1.39
3	Chì chiết, gây căng thẳng, áp lực về kinh tế đối với con	1.41
4	Đòi hỏi quá cao so với khả năng của con	1.43
5	Có những lời nói làm con tổn thương	1.45
6	Quá bao bọc	1.93

Theo cách qui ước điểm ở chương 2 thì những hành vi mang tính bạo lực của cha mẹ là ở mức khá thường xuyên. Trong đó, hành vi "quá bao bọc" là hành vi cha mẹ sử dụng thường xuyên nhất đối với các em.

Qua những số liệu chúng tôi thu được từ điều tra thực tế và những phân tích ở trên thì chưa có sự tương quan thống nhất giữa nhận thức – cảm xúc – hành vi của các bậc cha mẹ về các hành vi bạo lực đối với con. Đa số cha mẹ đã có nhận thức tương đối đầy đủ và cảm xúc hợp lý nhưng những hành vi của họ chưa thực sự tích cực, vẫn còn tồn tại rất nhiều những hành vi mang tính bạo lực trong quá trình cha mẹ giao tiếp, ứng xử và giáo dục con.

3.2. Nguyên nhân những hành vi bạo lực của cha mẹ đối với con tuổi Vị thành niên.

Hành vi của một cá nhân đối với một đối tượng nào đó luôn bị chi phối bởi nhận thức của cá nhân về vấn đề đó, được thôi thúc bởi động cơ, nhu cầu của cá nhân đó. Qua nghiên cứu thực tiễn chúng tôi thấy, những nguyên nhân dẫn đến hành vi bạo lực của cha mẹ đối với con tuổi VTN gồm có nhóm nguyên nhân chủ quan và khách quan. Cụ thể như sau:

3.2.1. Nhóm nguyên nhân chủ quan

3.2.1.1. Nhận thức của cha mẹ.

** Quan niệm của cha mẹ về hành vi bạo lực đối với con.*

Bảng 8: Nhận thức của cha mẹ về khái niệm hành vi bạo lực

Các nhóm		1	2	3
Trình độ	PT	14.5	3.2	82.2
	CĐ – ĐH	12.8	6.4	80.9
Nơi sống	Nông thôn	13.3	3.3	83.3
	Thị trấn, thị tứ	14.7	5.9	79.4
	Thành phố	17.6	5.9	76.5

Chú thích:

1: Những hành vi đánh đập, tát..gây đau đớn thân thể

2: Những hành vi mắng chửi, quát tháo…gây đau đớn tinh thần

3: Những hành vi đánh đập, mắng chửi, xâm phạm…làm đau đớn thân thể và tổn thương tinh thần trẻ.

Qua bảng số liệu cho thấy: Đa số cha mẹ có nhận thức đúng về khái niệm các hành vi bạo lực của cha mẹ đối với con (81.9%), chỉ có 18.1% có nhận thức chưa đầy đủ, trong đó tỉ lệ cho rằng hành vi bạo lực chỉ là những hành vi đánh đập gây đau đớn thân thể không phải là tỉ lệ nhỏ, chiếm 14.0%.

Không có sự khác biệt rõ rệt giữa các nhóm khách thể ở những trình độ học vấn khác nhau và nơi sinh sống khác nhau.

Tuy nhiên, khi khảo sát thực tế chúng tôi nhận thấy còn rất nhiều những nhận thức sai lệch, chưa đầy đủ ở người dân. Có những chia sẻ khá "vô tư" của các bậc cha mẹ "mắng nó nặng lời khi nó mắc lỗi hoặc bực quá thì quát lên mà là bạo lực thì có mà cả vùng này người ta bạo lực với con hết. Người ta mắng con kinh khủng lắm, có ai nghĩ đó là làm cho nó tổn thương đâu, nó là trẻ con, dễ nhớ dễ quên, chúng nó quên ngay ấy mà", hay "việc của cha mẹ là của cha mẹ, cha mẹ cãi hay đánh nhau là việc của cha mẹ, sao lại ảnh hưởng và liên quan đến con"; "dốt như bò, không học được thì chỉ có mà đi gắp…, mày xách dép cho nó không nổi…Chúng tôi vẫn mắng con như thế, có thế nó mới xấu hổ mà cố gắng. Như thế không thể là bạo lực được"

Có lẽ do còn những nhận thức sai lệch như vậy nên tỉ lệ cha mẹ có những hành vi bạo lực đối với con vẫn còn rất nhiều. Trong đó có rất nhiều những hành

vi vô tình mà chính bản thân cha mẹ cũng không biết, không cho rằng như thế là bạo lực và làm tổn thương trẻ.

Tỉ lệ cha mẹ có nhận thức đúng và đầy đủ về các loại hành vi bạo lực không nhiều. Đa số khách thể đều cho rằng, chỉ có những hành vi đánh đập làm đau đớn hoặc mắng chửi mới là bạo lực. Còn những hành vi như tự ý đọc nhật ký, ghi chép; đòi hỏi quá cao so với khả năng của trẻ hay đối xử phân biệt giữa các con…đều không phải là hành vi bạo lực. Phần đông cha mẹ vẫn luôn cho rằng, đó chỉ là những biểu hiện thể hiện sự quan tâm, sâu sát của cha mẹ đối với con, là cách thức cha mẹ uốn nắn, quản lý con và hoàn toàn không ảnh hưởng gì tới con cả. Có 77,2% đồng ý với phương án 1, 70,2% số khách thể đồng ý với phương án 2. Tuy nhiên, còn những hình thức bạo lực tiếp theo chúng tôi đưa ra, tỉ lệ đồng ý không nhiều. Đặc biệt, với hành vi số 3,6,7, tỉ lệ cha mẹ đồng ý rất thấp, chỉ chiếm trên 30%.

Bảng 9: Phân loại các hành vi bạo lực

Các nội dung	Tỉ lệ (%)
Đánh đòn con rất đau	77.2
Chửi mắng và nói những lời xúc phạm con	70.2
Tự ý đọc nhật ký, thư từ, nghe điện thoại của con	37.4
Đòi hỏi, yêu cầu quá cao so với khả năng của con	43.9
Bố mẹ có sự phân biệt đối xử giữa các con	48.0
Bố mẹ thường xuyên mâu thuẫn, bất hoà, xung đột trước mặt con cái	35.1
Cằn nhằn, khó chịu và hay đặt điều kiện khi con cái xin tiền đóng học hoặc những khoản chi phí cần thiết cho sinh hoạt cá nhân của con.	35.0

Tuy nhiên, khi đi sâu tìm hiểu từng nhóm khách thể cụ thể thì không có sự khác nhau rõ rệt giữa các nhóm cha mẹ. Cha mẹ càng lớn tuổi thì tỉ lệ nhận

thức đúng càng cao. Tuy chỉ có loại hành vi số 5, tỉ lệ cha mẹ lựa chọn trên 45 tuổi chiếm tỉ lệ thấp nhất trong 3 nhóm tuổi.

Đó là những số liệu chúng tôi thu được từ bảng hỏi. Tuy nhiên, những gì các bậc cha mẹ chia sẻ trong quá trình chung tôi điều tra hay trong các cuộc phỏng vấn sâu thì có một thực tế khá rõ là: các bậc cha mẹ có trình độ học vấn, là cán bộ, có cơ hội được tiếp xúc với nhiều luồng thông tin khác nhau cũng như các kiến thức khoa học nói chung và phương pháp giáo dục con một cách khoa học bao giờ cũng có những nhận xét và nhận thức mang tính toàn diện, đầy đủ hơn những bậc cha mẹ có học vấn thấp và làm nông dân, quanh năm chỉ tiếp xúc với ruộng vườn, cây cối.

** Quan niệm của cha mẹ về lứa tuổi VTN*

Đa số các bậc cha mẹ đã có nhận thức đúng về tuổi VTN. Có tới 74.9% tỉ lệ khách thể cha mẹ chọn phương án 3. Tuy nhiên, mặc dù tỉ lệ trả lời đúng là khá cao nhưng tỉ lệ nhận thức chưa đầy đủ cũng không nhỏ chiếm tới 25.1%.

Bảng 10: Quan niệm của cha mẹ về lứa tuổi VTN

Các ND	Độ tuổi (%)			Nghề nghiệp (%)			TĐHV (%)			Tổng số	
	30-40	40-50	Trên 50	ND	CN	CB	PT	TC	CĐ/ ĐH	SL	%
1	7.2	8.3	5.2	5.3	5.6	10.0	4.2	9.2	6.4	12	7.0
2	32.1	12.9	19.0	8.8	29.6	16.7	16.7	19.7	17.0	31	18.1
3	60.7	78.8	75.8	85.9	64.8	73.3	79.1	71.1	76.6	128	74.9

Chú thích:

1: Đã là người lớn, Có quyền quyết định mọi việc liên quan đến bản thân

2: Vẫn còn trẻ con, Chưa đủ tri thức, kinh nghiệm sống cho nên luôn cần sự quan tâm, hỗ trợ của người lớn

3: Không còn là trẻ con nhưng cũng chưa phải là người lớn, Tâm sinh lý có nhiều thay đổi

Mặc dù cha mẹ nhận thức được khái niệm tuổi VTN cũng như ý thức được đây là lứa tuổi có nhiều sự thay đổi và tính khí thất thường. Tuy nhiên đó là những nhận thức về mặt lý thuyết. Trên thực tế, do có sự chênh lệch và cách biệt khá lớn về tuổi tác, các đặc điểm tâm sinh lý cũng khác nhau, cùng với sự nhạy cảm của lứa tuổi VTN. Dù tỉ lệ cha mẹ nhận thức đúng lớn, nhưng phần đông các em khi được hỏi đều cho rằng cha mẹ không hiểu các em, không hiểu những chuyển biến tâm lý ở các em cũng như sự khác biệt thế hệ khiến mối quan hệ giữa cha mẹ và con cái rất khó có thể trở nên thân thiết hoặc các em có thể cởi mở chia sẻ và tin tưởng cha mẹ có thể hiểu mình. Thiếu hiểu biết về tâm sinh lý tuổi VTN cũng là lí do được đa số khách thể cả nhóm cha mẹ và nhóm con cái lựa chọn là một trong những nguyên nhân dẫn đến những hành vi bạo lực của cha mẹ.

Không có sư chênh lệch đáng kể giữa các nhóm khách thể. Điều này có thể do đời sống xã hội ngày một nâng cao. Dù ở trình độ hay mức sống nào thì các bậc cha mẹ đều có điều kiện tiếp xúc nhất định với các phương tiện truyền thông đại chúng. Do vậy, họ ít nhiều có những hiểu biết nhất định về vấn đề này một cách trực tiếp hoặc gián tiếp.

3.2.1.2. Quan điểm, cách thức giáo dục con.

Những quan điểm trong giáo dục con của cha mẹ là điều chúng tôi hết sức lưu tâm tìm hiểu trong quá trình điều tra bởi các quan điểm trong giáo dục con sẽ chi phối các yếu tố cha mẹ lưu ý trong quá trình giáo dục con. Nếu như những bậc cha mẹ luôn cho mình là đúng, cha mẹ có quyền toàn năng đối với đứa con mình sinh ra thì họ sẽ chỉ luôn quan tâm đến nhu cầu của cha mẹ, các yếu tố như nhu cầu của con hay các đặc điểm tâm sinh lý của con không được cha mẹ quan tâm và chú ý đúng mức. Nếu cha mẹ quá bao bọc, chiều chuộng con thì lúc nào cũng coi con là đứa trẻ, không tạo cơ hội để đứa trẻ độc lập và phát triển. Nếu cha mẹ để con quá tự do thì trẻ sẽ vô kỷ luật…

Tỉ lệ cha mẹ lựa chọn những phương án đúng cao (50,3%), tuy nhiên, vẫn còn một tỉ lệ không nhỏ các bậc cha mẹ lựa chọn những phương án thể hiện sự lạc hậu, áp đặt trong tư duy và suy nghĩ như quan niệm cho rằng con là vật sở hữu của cha mẹ, cha mẹ có toàn quyền với con hay con cái phải có nghĩa vụ nghe lời cha mẹ (14.0% khách thể lựa chọn quan điểm 1, 22.8% khách thể lựa chọn quan điểm 3…). Điều đó được thể hiện khá rõ trong bảng số liệu sau:

Bảng 11: Quan điểm giáo dục con

Các ND	Độ tuổi (%)			Nghề nghiệp (%)			TĐHV (%)			Tổng số	
	30-40	40-50	Trên 50	ND	CN	CB	PT	TC	CĐ/ ĐH	SL	%
1	3.6	18.8	12.1	24.5	11.1	6.7	25.0	11.8	6.4	24	14.0
2	0.0	1.2	6.9	3.5	3.7	1.7	4.2	2.6	2.1	5	2.9
3	28.6	18.8	25.8	24.5	18.5	25.0	22.9	22.4	23.4	39	22.8
4	57.1	50.6	46.5	40.4	55.5	55.0	37.5	55.3	55.3	86	50.3
5	0.0	11.8	0.0	0.0	1.8	0.0	0.0	1.3	0.0	1	0.6
6	10.7	9.4	8.6	7.0	9.2	11.7	10.4	6.6	12.8	16	9.4

Chú thích:

1. Thương cho roi cho vọt, ghét cho ngọt cho bùi. Lúc nào cũng nhẹ nhàng thì chỉ làm hỏng con thôi

2. Con tôi tôi dạy. Không như thế thì làm sao nên người

3. Trẻ con cũng có tự trọng và cha mẹ cần tôn trọng chúng

4.Chia sẻ cởi mở, nhẹ nhàng. Hướng dẫn con tự giải quyết những vấn đề của con chứ không can thiệp hay cấm đoán con

5. Trước đây bố mẹ dạy mình như thế nào thì bây giờ mình dạy con như thế

6. Con cái có nghĩa vụ phải nghe lời cha mẹ. Cha mẹ đẻ con ra và có toàn quyền trong việc dạy con. Cãi lại cha mẹ thì chỉ có là con hư

Bảng số liệu trên cho thấy sự tương quan, khác biệt khá rõ giữa các nhóm cha mẹ với nhau. Các bậc cha mẹ có trình độ từ TC trở lên thường có nhận thức và lựa chọn quan điểm đúng nhiều hơn các cha mẹ có trình độ dưới THPT.

Đa số các bậc cha mẹ vẫn giữ những quan niệm cũ "người roi, voi búa", "thương cho roi cho vọt, ghét cho ngọt cho bùi", "yêu con thà giết con đi", "trứng không thể khôn hơn vịt", "cha mẹ đặt đâu, con ngồi đấy", "con tôi tôi dậy"; cha mẹ cho rằng mình biết tất cả, không chịu lắng nghe con nói của cha mẹ. Trong sự tiếp xúc giữa con cái và cha mẹ, những cuộc nói chuyện một chiều vẫn là chủ yếu. Cha mẹ nói còn con cái phải nghe. Thậm chí khi các em được phép nói lên ý kiến của mình, giải thích những quan điểm của mình, nhiều khi cha mẹ cũng khó có thể yên lặng ngồi nghe cho đến hết mà không có phản ứng. Cha mẹ thường tự coi mình là người đứng đầu, có kinh nghiệm, biết hết mọi chuyện và lúc nào cũng đúng; tự cho mình quyền quyết định tối cao, bắt con cái phải nghe theo mình vì mình phải nuôi dưỡng, vất vả cho ăn học...tự cho mình cái quyền được trách, phạt, đánh mắng con, thậm chí đôi khi còn coi thường sự hiểu biết của con cái. Thiếu sự tôn trọng đúng mực đối với con.

Như vậy, nhận thức về các quan niệm giáo dục con cái của các bậc cha mẹ còn thấp. Điều đó lí giải tại sao vẫn còn nhiều thực trạng đáng buồn trong cách thức cha mẹ giáo dục con cái tại địa phương và vẫn được coi là điều bình thường, là chuyện riêng của mỗi nhà, là cách giáo dục hiệu quả, không thể thiếu.

3.2.1.3. Thiếu kiến thức về quyền trẻ em.

Bảng 12: Nhận thức của cha mẹ về các văn bản luật pháp liên quan đến quyền trẻ em.

Các Nội Dung	Cha mẹ		Con cái	
	SL	%	SL	%
Biết	103	60.2	97	45.5
Không biết	68	39.8	116	54.5

Bảng số liệu cho thấy tỉ lệ cha mẹ biết về những điều luật liên quan đến quyền trẻ em cao hơn con cái (60.2% đối với nhóm khách thể cha mẹ và 45.5% đối với nhóm khách thể con cái). Nhưng nhìn chung tỉ lệ ở cả hai nhóm khách thể chưa biết về những điều luật này vẫn chiếm tỉ lệ cao. Gần một nửa nhóm khách thể cha mẹ và hơn một nửa nhóm khách thể con cái chưa biết về những luật lệ này. Tỉ lệ cha mẹ ít nhiều biết về các luật lệ về quyền trẻ em cao hơn tỉ lệ con cái.

Đối với nhóm khách thể đã biết, đã nghe nói về điều luật liên quan đến quyền trẻ em nhưng cũng mới chủ yếu ở mức độ biết chứ chưa hiểu, chưa biết một cách rõ ràng, cụ thể. Hỏi " có biết không?" thì trả lời là "biết" những "biết như thế nào" thì chưa chỉ ra cụ thể được.

Do chưa có những hiểu biết rõ ràng về luật lệ nên đa phần các bậc cha mẹ vẫn cho rằng đối xử với con như thế nào là quyền cha mẹ, và có làm gì cũng chỉ vì tốt cho con, "hổ dữ cũng chẳng bao giờ ăn thịt con" nên cha mẹ chẳng bao giờ làm gì quá đáng với con cả. Còn đối với con cái thì coi đó như trách nhiệm, nghĩa vụ của bản thân. Có bị đánh, mắng thì cũng coi đó như một chuyện bình thường hàng ngày, đương nhiên cha mẹ sinh con ra thì có quyền như thế. Con cái làm sao có thể cãi lời hay phản kháng lại cách cha mẹ ứng xử với mình. Nếu có nói lại, lập tức sẽ bị cha mẹ cho rằng "hư, cãi lời người lớn, dạy khôn cha mẹ, trứng làm sao khôn hơn vịt được…"

Qua các số liệu định tính thu được cho thấy, hiện tại tại địa phương chưa có cơ quan chuyên trách chịu trách nhiệm và giải quyết những vấn đề này. Đa số các sự việc liên quan đến trẻ em do Ủy ban chăm sóc sức khỏe bà mẹ trẻ em, hội phụ nữ và đoàn thanh niên đảm trách. Do đó, khi có một sự việc nào đó xảy ra vai trò của các cơ quan đoàn thể chưa cao. Bên cạnh đó, công tác tuyên truyền các luật lệ liên quan đến quyền trẻ em hầu như chưa được chú trọng và chú ý đúng mực. Công tác hòa giải và giải quyết các vụ việc liên quan đến bạo lực gia đình nói chung và bạo lực đối với trẻ em nói riêng còn nhiều bất cập.

3.2.2. Nhóm nguyên nhân khách quan.

** Dư luận xã hội.*

Dư luận xã hội là những thái độ, phản ứng của xã hội khi hành vi bạo lực diễn ra, là một trong những yếu tố có tính ảnh hưởng và chi phối sâu sắc đến việc thực hiện những hành vi bạo lực của cha mẹ và phản ứng của trẻ. Tuy nhiên, đây là yếu tố ít được xã hội chú trọng cũng như hầu hết các bậc phụ huynh không cho là nguyên nhân góp phần gây nên những hành vi bạo lực của cha mẹ đối với trẻ. Tỉ lệ cha mẹ lựa chọn phương án này là thấp nhất (26.0%). Thực tiễn tại địa phương cũng cho thấy vấn đề này. Công tác tuyên truyền về bạo lực gia đình, quyền trẻ em…hầu như chưa được chú trọng đúng mức. Khi một hành vi mang tính bạo lực diễn ra, không những làng xóm khối phố thờ ơ coi đó là chuyện riêng của mỗi nhà mà ngay cả các cơ quan chức năng như Ủy ban bảo vệ chăm sóc trẻ em hay Hội phụ nữ cũng không công khai kiên quyết đứng ra can thiệp, tư vấn, giải quyết.

** Trẻ quá bướng bỉnh, khó bảo.*

Đa số khách thể, kể cả cha mẹ và con đều cho rằng nguyên nhân đầu tiên và chủ yếu nhất là do trẻ quá bướng bỉnh, khó bảo (70.2%). Sự ương bướng, khó bảo của trẻ VTN là đặc điểm tâm lý của các em trong giai đoạn này. Có người còn nói: lứa tuổi này là lứa tuổi khó chịu, tuổi chống đối, luôn muốn làm theo ý mình và làm ngược lại những gì cha mẹ yêu cầu. Các em có ứng xử như vậy là vì:

+ Những thay đổi về tâm sinh lý gây nên ở các em sự nhạy cảm quá mức, những phản ứng bộc phát hoặc sự khủng hoảng, thái độ ương bướng, khó bảo, dễ gây tức giận và những cảm xúc khó kiềm chế ở cha mẹ. VTN thường tự cho rằng mình đã lớn, nhưng theo nhiều cách khác nhau cha mẹ vẫn đối xử với các em như một đứa trẻ, là một người đã trưởng thành nhưng không được giao trách nhiệm và được hưởng những đặc quyền như một người trưởng thành. Sự không

nhất quán giữa phát triển thể chất với cương vị xã hội đã tạo ra sự căng thẳng trong các em khá nhiều.

+ Luôn muốn tự khẳng định mình, bướng bỉnh, đôi khi có những biểu hiện "nổi loạn", cha mẹ lo lắng và luôn muốn kiểm soát được con. Tuổi VTN là quãng thời gian các em phải bắt đầu giải quyết các xung đột vì lệ thuộc. Đôi khi phụ huynh sẽ tỏ ra che chở quá mức hoặc thờ ơ cho con tự do quá mức. Cả hai kiểu phản ứng như vậy của cha mẹ đều khiến các em phải lo lắng đến bản sắc và cương vị của chính mình. Chính vì vậy, các em cảm thấy không còn lựa chọn nào khác ngoài việc phản ứng dữ dội chống lại cha mẹ và nhìn nhận sự chống đối đó như một cách để thông qua đó tìm thấy tự do cho chính mình.

+ Các em chưa thực sự cởi mở, chia sẻ, tạo cơ hội để cha mẹ hiểu các em. Khi xảy ra hiểu lầm, mâu thuẫn, thường trách cứ cha mẹ không hiểu mình, không tâm lý mà không xem xét những nguyên nhân thuộc về bản thân các em.

+ Sự nông nổi, bồng bột, cảm tính, thiếu kiến thức và kinh nghiệm sống ở các em. Những điều này ảnh hưởng trực tiếp đến cách nhìn nhận, những phản ứng, ứng xử của các em trong cuộc sống cũng như đối với cha mẹ mình.

Như vậy, sự ương bướng khó bảo ở trẻ không mang tính bản chất, đó là do các em chưa có những hiểu biết toàn diện và chưa có những cách hành xử hợp lý vì vậy mà có những hành vi mang tính bột phát, nông nổi, thiếu suy nghĩ. Khi đó, trẻ rất cần sự hướng dẫn, trợ giúp, nâng đỡ trẻ từ phía cha mẹ để có thể vượt qua thời điểm khúc mắc, khó khăn, bỡ ngỡ này. Đây là nhu cầu thôi thúc mạnh mẽ mọi hoạt động, việc làm của các em và là một giai đoạn tất yếu, tích cực trong quá trình các em khẳng định bản thân và trưởng thành. Nếu không có những hiểu biết về tâm sinh lý lứa tuổi, cha mẹ sẽ coi những hành động đó là sự ương bướng, hư hỗn…và vì vậy mà sẽ phạt hay trách mắng các em.

** Sự cách biệt thế hệ.*

Đây là ý kiến chúng tôi thu được ở hầu hết các phiếu hỏi, chiếm 83.2%. Như chúng ta đã biết, ở hai địa vị, hai thế hệ, hai lứa tuổi khác nhau nên giữa

cha mẹ và trẻ dễ có những khác biệt về tâm sinh lý và suy nghĩ, đó cũng là một trong những lí do chủ đạo dẫn đến những bất đồng giữa cha mẹ và các con. Cả cha mẹ và con cái đều có mong muốn con ngoan, học giỏi, biết nghe lời nhưng cách thể hiện nhu cầu và mong muốn của mỗi thế hệ mỗi khác. Bên cạnh những nhu cầu chung đó, mỗi thế hệ có những nhu cầu, mong muốn riêng, và động cơ thôi thúc những hành động hay những nhu cầu của mỗi thế hệ là khác nhau. Nếu như giữa cha mẹ và con cái có sự trao đổi, bàn bạc thì sẽ có sự thống nhất về mục tiêu, sự thông cảm và đồng điệu về mong muốn, nhu cầu. Tuy nhiên, để làm được điều này không hề đơn giản, đòi hỏi ở những người cha người mẹ sự tinh tế, nhạy cảm, sự quan tâm, chia sẻ, sự hiểu biết nhất định…; đòi hỏi ở người con sự cởi mở, tin tưởng, chia sẻ với cha mẹ. Có như vậy giữa cha mẹ và con mới tìm được tiếng nói chung. Đa số cả cha mẹ và trẻ đều chưa làm được điều này, cha mẹ không tinh tế nhận ra những thay đổi về tâm sinh lý hay những thay đổi về phản ứng và cảm xúc của con; con không quan tâm, không hiểu những suy nghĩ, lo lắng của cha mẹ, từ đó nảy sinh những bất đồng thế hệ. Phần đông các em khi được hỏi đều cho rằng cha mẹ không lắng nghe con, không hiểu con, không nghĩ cho con, không vì con, cha mẹ chỉ quan tâm đến điều cha mẹ nghĩ mà không quan tâm xem con nghĩ gì. Cha mẹ thì cho rằng trẻ em bây giờ bướng bỉnh, nông cạn, không thương và không hiểu cha mẹ. Chúng tôi thu được những ý kiến khá hay trong câu hỏi mở về mong muốn của bản thân trẻ đối với cha mẹ:

- "Em chỉ mong cha mẹ chịu khó nghe em nói".

- "Cha mẹ đừng lúc nào cũng chỉ chăm chăm chú ý vào những mơ ước, những mục tiêu của cha mẹ. Em không phải là cái máy làm mọi việc theo sự sắp đặt của cha mẹ, em cũng có ước mơ của em chứ"

- "Em biết là cha mẹ thương con nên mới thế, nhưng thương con không có nghĩa là được phép mắng mỏ, chửi rủa con như thế. Nhà em gần đường, mỗi lần cha mẹ mắng em như vậy, em chỉ sợ ai đi qua nghe thấy, em thấy xấu hổ lắm. Cha mẹ không nghĩ cho chúng em".

- “Em chỉ mong cha mẹ thoải mái hơn chứ đừng nghiêm khắc quá như thế, em rất muốn tâm sự với mẹ, nhưng mỗi lần định nói thì thấy khuôn mặt “hình sự” của mẹ em, em lại không dám nói nữa…”

- “Cha mẹ không cho chúng em biết những bí mật của cha mẹ, chúng em tò mò thì lại mắng “trẻ con biết gì”, vậy tại sao cha mẹ lại không tôn trọng những bí mật của chúng em”.

- “Em mong cha mẹ chia sẻ và chủ động truyền đạt kinh nghiệm nhiều hơn”.

Có hai nhóm ý kiến chúng tôi thấy xuất hiện khá nhiều đối với nhóm khách thể con trẻ đó là “mong cha mẹ hãy lắng nghe con nói” và “ cha mẹ hãy thường xuyên chia sẻ và chủ động truyền đạt kinh nghiệm cho các em, các em ngại hỏi và cũng không biết hỏi như thế nào cả”. Với nhóm khách thể cha mẹ, ý kiến chúng tôi nhận được rất nhiều là “mong con ngoan ngoãn, học giỏi, biết nghe lời, biết học hỏi những điều tốt đẹp”.

Như vậy, rõ ràng trẻ chú trọng nhiều hơn những mong muốn về mặt cảm xúc, ứng xử giữa cha mẹ và con cái, còn cha mẹ chú trọng nhiều đến yêu cầu con cái ngoãn ngoãn và nghe lời. Do đó, để trung hòa được nhu cầu và mong muốn của cha mẹ và con cái một cách hài hòa, hợp lý không phải là điều dễ dàng. Vừa để cho con trẻ thấy cha mẹ tôn trọng không gian riêng của chúng, tạo điều kiện cho chúng bộc lộ; tôn trọng những cảm xúc và suy nghĩ của con mà vẫn giúp con xác định được những mục tiêu rõ ràng trong cuộc sống. Cha mẹ là người bạn lớn, bên cạnh chia sẻ, hướng dẫn và giúp đỡ con trong mọi việc; vừa để trẻ thấy cha mẹ không quá nghiêm khắc, cứng nhắc, áp đặt, hay quá chú trọng vào chuyện ép con học hành, thi cử, thực hiện những mệnh lệnh yêu cầu của cha mẹ…; vừa là người để con chia sẻ và học hỏi. Vì vậy, cha mẹ cần chuẩn bị và tìm hiểu tâm lý con cái ở lứa tuổi này; luôn là người đứng sau, lặng lẽ theo dõi từng bước đi của con, làm cho con yên tâm tin tưởng chia sẻ và học hỏi mỗi khi có vướng mắc, khó khăn trong cuộc sống và học tập.

Ngoài những nguyên nhân đã đề cập trong bảng hỏi, qua phỏng vấn sâu, thảo luận nhóm và tìm hiểu thực tế tại địa bàn nghiên cứu, chúng tôi còn thấy nổi lên một số nguyên nhân khác đáng chú ý như:

- Ảnh hưởng nặng nề từ truyền thống Nho giáo, con cái phải có nghĩa vụ nghe lời cha mẹ. Cha mẹ có toàn quyền đối với con cái.

- Cha mẹ thiếu kiến thức về tâm sinh lý lứa tuổi và những biện pháp giáo dục phù hợp, hiệu quả, khoa học.

- Khả năng kiềm chế của cha mẹ chưa cao.

- Cha mẹ sử dụng các chất kích thích như bia rượu…

- Sự nghèo đói: trong các gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, lo ăn từng bữa, "lo đủ ăn đủ mặc cho con đã khó, thời gian, sức lực đâu mà để ý đến những chuyện viển vông như thế"

- Không khí gia đình không hòa thuận hoặc gia đình khuyết thiếu là những chất xúc tác thúc đẩy và là môi trường để những hành vi bạo lực xảy ra thường xuyên hơn….

Tiểu kết: Như vậy, nhóm nguyên nhân được đa số các khách thể lựa chọn là nhóm nguyên nhân: "sự cách biệt thế hệ (83.0%), trẻ quá bướng bỉnh khó bảo (70.2%); cha mẹ thiếu hiểu biết về tâm sinh lý (52.0%); khả năng kiềm chế tức giận của cha mẹ (50.9%). "Dư luận xã hội" và "những quan điểm trong nuôi dạy con" là những yếu tố có tính ảnh hưởng, chi phối cao những ít được các nhóm khách thể lựa chọn.

Bảng 13: Nguyên nhân của hành vi bạo lực

Các nguyên nhân	ĐTB	
	Cha mẹ	Con
1. Dư luận xã hội	0.26	0.23
2. Quan niệm, cách thức trong giáo dục con	0.35	0.39
3. Cha mẹ thiếu hiểu biết về quyền trẻ em	0.43	0.41

4. Khả năng kiềm chế tức giận của cha mẹ	0.51	0.59
5. Cha mẹ chưa có những hiểu biết về tâm sinh lý tuổi VTN	0.52	0.67
6. Trẻ quá bướng bỉnh, khó bảo	0.70	0.48
7. Sự cách biệt thế hệ	0.83	0.89

Khi so sánh tương quan giữa cho thấy: Có sự khác nhau giữa các nhóm khách thể. Nhóm khách thể có trình độ CĐ, ĐH và là cán bộ thường lựa chọn những nhóm nguyên nhân thuộc về bản thân cha mẹ. Ngược lại, nhóm khách thể có trình độ học vấn PT thường đổ lỗi cho con cái, cho hoàn cảnh và xã hội.

3.3. Hậu quả những hành vi bạo lực của cha mẹ đối với con tuổi Vị Thành Niên.

Với mỗi một biểu hiện hành vi chúng tôi đã trình bày ở phần trên đã có sự phân tích khá kỹ lưỡng hậu quả của từng hành vi cụ thể. Trong phần này, chúng tôi mong muốn hệ thống lại hậu quả khi những hành vi bạo lực của cha mẹ đối với trẻ Vị thành niên diễn ra.

Bảng 7: Hậu quả của các hành vi bạo lực

Hậu quả	ĐTB	
	Cha mẹ	Con
1. Bố mẹ bất lực khi đứng trước con	0.37	0.19
2. Trẻ sẽ sợ, lần sau không lặp lại những việc khiến cha mẹ tức giận	0.43	0.38
3. Trẻ bị bẽ mặt, bị hạ thấp, tự ái	0.45	0.32
4. Gia tăng những hành vi chống đối xã hội	0.49	
5. Bắt chước bố mẹ hành xử bạo lực hơn	0.53	0.27
6. Mắc các rối nhiễu, khó khăn tâm lý	0.56	0.39
7. Kết quả học tập giảm sút	0.60	0.50
8. Trẻ ngày càng ương bướng trơ lì	0.63	0.35
9. Gây đau đớn cho trẻ	0.69	0.57

10. Sứt mẻ tình cảm giữa cha mẹ và các con	0.71	0.69

Một số hậu quả được tỉ lệ khách thể lựa chọn cao nhất là: gây sứt mẻ tình cảm cha mẹ con cái (70.8%), gây đau đớn cho trẻ (69.0%); hiệu quả kết quả học tập giảm (60.2%) và trẻ ngày càng ương bướng trơ lì (63.2%). Tỉ lệ khách thể lựa chọn phương án 2 là ít nhất (chiếm 43.3%).

Bảng số liệu cho thấy sự khác biệt giữa nhóm cha mẹ có trình độ và tuổi đời khác nhau. Nhìn chung, cán bộ và những người có trình độ thường ít lo lắng về những hậu quả có thể nhìn thấy trước mắt hơn là những hậu quả về lâu dài. Điều này ngược lại đối với những người có trình độ phổ thông hoặc những người có tuổi đời còn ít. Có sự khác nhau đó có thể là do những người có tuổi đời thường có nhận thức và cái nhìn toàn diện bao quát hơn do sự từng trải về tuổi đời, vốn sống, vốn kiến thức và kinh nghiệm sống.

Do sự cách biệt thế hệ, những khác nhau trong suy nghĩ, nhận thức và đặc điểm tâm sinh lý, giữa cha mẹ và con cái cũng có những quan điểm khác nhau về hậu quả của hành vi bạo lực. Có những vấn đề rõ ràng có ảnh hưởng đối với các em những cha mẹ lại cho rằng điều đó không ảnh hưởng. Điều này một lần nữa ảnh hưởng và chi phối những phản ứng, hành vi, cảm xúc của trẻ khi những hành vi bạo lực diễn ra.

Về phía cha mẹ: Đa số cha mẹ đều cảm thấy không thoải mái, không thích khi phải phạt con, cảm thấy ân hận và buồn khi thực hiện những hành vi bạo lực đối với con. Có nhiều cha mẹ khi nóng giận, đánh mắng con xong cũng khóc theo con, khi nói những lời xúc phạm con thì thấy mình lỡ lời. Tuy nhiên, vẫn có rất nhiều bậc cha mẹ cho rằng làm như vậy là hợp lý, cảm thấy bình thường, coi đó là chuyện tất nhiên phải làm của các bậc cha mẹ, vì thương cho roi cho vọt, muốn con nên người thì cần phải làm như thế.

Câu hỏi chúng tôi đưa ra làm chủ đề cho buổi thảo luận nhóm là "Cha mẹ đánh mắng, đối xử bạo lực với con xong, ai đau?" đã thu được những ý kiến khác nhau:

- “ đánh con xong, tôi thấy ân hận lắm, giá lúc đó tôi kiềm chế được”

- ‘ mỗi lần đánh con, tôi thấy bất lực, không thể nói được cháu, giận quá thì tôi mới đánh, nhưng đánh xong càng thấy chán nản và bất lực hơn’

- “con chẳng có lỗi gì cả, tôi bực ở cơ quan về trút giận lên cháu, thấy mình vô lí và thật đáng trách”

- “càng đánh tôi càng thấy con lì, bướng, giờ thì tôi chẳng nói được nó nữa”

- “đánh, mắng con thì dù vì lí do gì cũng không được. Mỗi lần đánh mắng con, tôi cảm thấy buồn lắm. ”

Về phía trẻ: Khi bị bố mẹ trách phạt, hầu hết các em đều cảm thấy buồn phiền, không muốn chuyện này xảy ra. Mặc cảm, tủi thân, câm lặng chịu đựng và không dám chia sẻ cùng ai.

Một số em cho rằng những hành động đánh mắng, trách phạt của bố mẹ là vô lý, thiếu tôn trọng con cái, bố mẹ lấy quyền làm cha làm mẹ để áp đặt, không tôn trọng ý kiến của con, lúc nào cũng coi con như con nít, không biết gì. Có những em quá bức xúc, có những ý nghĩ tiêu cực, bất cần, bỏ nhà đi, muốn đến đâu thì đến. Tất cả những cảm xúc và phản ứng đó đều được thể hiện khá rõ trong bảng số liệu sau:

Bảng 9: Những phản ứng của trẻ VTN khi bị cha mẹ đối xử bằng những hành vi bạo lực

STT	Thái độ	Cha mẹ (%)			Con cái(%)		
		TX	ĐK	KBG	TX	ĐK	KBG
1	Bướng bỉnh, lí sự, cãi lại	2.9	57.9	39.2	9.4	61.0	29.6
2	Chống đối, không nghe lời bố mẹ, không thực hiện những yêu cầu của bố mẹ	1.2	48.5	50.3	4.2	44.6	51.2
3	Làm ngược lại để trêu tức bố mẹ	1.8	28.7	69.6	3.8	27.7	68.5
4	Dọa dẫm, yêu sách	2.3	14.6	83.0	1.4	21.6	68.5

5	Im lặng, tự tìm cách giải quyết	8.8	64.9	26.3	26.3	46.5	27.2
6	Xa lánh cha mẹ	7.0	22.8	70.2	7.5	33.8	58.7
7	Tâm sự với người khác để giải tỏa xung đột	14.0	57.3	28.7	24.4	45.1	30.5
8	Nói chuyện trao đổi thẳng thắn với bố mẹ	11.1	49.7	39.2	11.3	44.1	44.6
9	Bất cần, phớt lờ, không thèm quan tâm	4.1	32.2	63.7	9.4	29.6	61.0
10	Im lặng phục tùng nhưng vẫn ấm ức trong lòng	9.9	62.0	28.1	20.7	53.5	28.8
11	Không dám có thái độ phản ứng gì	17.5	39.2	43.3	16.9	35.7	47.4
12	Có ý định bỏ nhà đi, muốn ra sao thì ra	1.2	17.5	81.3	6.6	22.1	71.3

Nhìn vào bảng số liệu cho thấy, theo ý kiến của cha mẹ, tỉ lệ con cái có những phản ứng tiêu cực như "có ý định bỏ nhà đi" chiếm thấp nhất (18.7%), tiếp đó là những phản ứng "đưa ra dọa dẫm, yêu sách" (16.9%) và "xa lánh cha mẹ" (29.8%). Tỉ lệ con cái có phản ứng tích cực "nói chuyện thẳng thắn với bố mẹ" khá cao (60.8%). Khi các em có thể nói chuyện thẳng thắn với bố mẹ, các em sẽ có cơ hội được chia sẻ, cha mẹ và con cái sẽ hiểu nhau hơn, tránh được nhiều lời nói, hành vi và những phản ứng cảm xúc tiêu cực không đáng có. Tuy vậy, tỉ lệ con cái có phản ứng cao nhất là ở phương án "im lặng, tự tìm cách giải quyết" (73.7%)và "im lặng phục tùng nhưng vẫn ấm ức trong lòng" (71.9%). Các em im lặng và tự tìm hiểu, tự tìm ra hướng giải quyết cho mình chứ chưa có thói quen chia sẻ và hỏi han bố mẹ. Đây là điều các bậc cha mẹ cần hết sức lưu tâm; bởi im lặng phục tùng nhưng trong lòng không thực sự mong muốn như thế, hoặc tự tìm cách giải quyết mọi việc thì với kỹ năng đương đầu và sự bồng bột, thiếu kinh nghiệm của tuổi mới lớn, nếu không được sự chỉ bảo, hướng dẫn của người lớn sẽ là một thiệt thòi rất lớn đối với các em, thậm chí là nguyên nhân của những cách xử trí hoặc hành động bồng bột, sai lầm.

Một số phản ứng khác được cha mẹ lựa chọn với tỉ lệ cao như: bướng bỉnh, lí sự, cãi lại (57.9%), tâm sự với người khác để giải tỏa (57.3%). Điều này phù hợp với những chia sẻ của các em mà chúng tôi đã tìm hiểu được: "lúc đó em giận cha mẹ lắm, nhưng chán chẳng biết nói thế nào, em im lặng"; " mỗi lần cha mẹ như vậy em thường im lặng lờ đi, càng nói bố mẹ em càng bù lu bù loa lên xấu hổ lắm, im lặng cho xong", " khi bố mẹ như thế em chả muốn nói gì cả", "em đi tâm sự với bạn, bố mẹ có bao giờ nghe con nói, mà nghe cũng hiểu theo ý của bố mẹ nên tốt nhất là không nên nói", "khi tức quá thì em hay đá thúng đụng nia, vùng vằng cãi lại bố mẹ cho đỡ tức"…

Những phản ứng khác mang tính chống đối và bất cần như: "làm ngược lại để trêu tức bố mẹ" hay "bất cần phớt lờ không thèm quan tâm" có tỉ lệ cha mẹ lựa chọn ít hơn. Điều đó chứng tỏ các em ít khi có những phản ứng mang tính chống đối và bướng bỉnh như vậy.

Với những cha mẹ tính cách nóng nảy, hành vi thường mang tính bộc phát khó kiềm chế, khi càng bộc phát thì những tổn thương tâm lý sau khi thực hiện xong những hành vi đó càng sâu sắc. Vì khi nóng nảy khả năng kiềm chế sẽ kém hơn, sẽ có nhiều hành vi không kiểm soát được, và những tác động tâm lý đối với họ càng nặng nề, rõ nét hơn.

So sánh với bảng số liệu thu được từ con cái cũng thấy kết quả tương ứng.

Một đặc điểm tâm lý nổi bật ở lứa tuổi này là hoạt động giao tiếp với nhóm bạn bè cùng lứa tuổi chiếm vị trí chủ đạo bên cạnh hoạt động học tập. Hoạt động này đôi khi lấn át cả nhu cầu quan hệ của các em với bố mẹ và người thân, có ảnh hưởng không nhỏ đến các em. Hiện tượng tâm lý này xuất phát từ những nguyên nhân sau đây: trước hết, do cùng độ tuổi, cùng học tập, sinh hoạt, vui chơi, các em dễ dàng hiểu và thông cảm với nhau. Thứ hai, nhóm bạn thân là môi trường thuận lợi nhất để các em trao đổi, tâm sự những điều thầm kín của bản thân mình, dễ dàng nêu lên những nhận xét, đánh giá về bạn bè cùng giới cũng như khác giới và thăm dò những nhận xét của bạn bè về bản thân mình.

Thứ ba, chỉ trong nhóm bạn bè các em mới thỏa mãn được nhu cầu tự khẳng định mình. Đó cũng là nguyên nhân tại sao khi chúng tôi đưa ra lựa chọn về những đối tượng các em sẽ lựa chọn để giải bày chia sẻ khi cha mẹ có những hành vi bạo lực đối với các em, đa số các em đều lựa chọn bạn bè là người đầu tiên các em nghĩ đến và muốn chia sẻ khi có những khúc mắc với bố mẹ (86.7%).

Những lo lắng của cha mẹ về việc con cái có thể bị bạn bè lôi kéo là hoàn toàn hợp lý. Bởi ở trong giai đoạn lứa tuổi này, các em hay có những hành vi học theo, bắt chước bạn bè, thần tượng bạn bè…Lời khuyên, những tâm sự hay những hành vi của bạn bè có vai trò và ảnh hưởng rất lớn đến các em. Khi trẻ có những bức xúc, không hài lòng thậm chí giận dữ đối với cha mẹ, đối tượng đầu tiên các em tìm đến chia sẻ thường là nhóm bạn thân. Nếu nhóm bạn đó là những người bạn tốt thì không sao, đó sẽ là những chia sẻ rất có ích giúp các em nhanh chóng cân bằng và lấy lại những cảm xúc tích cực. Nhưng nếu đó là những nhóm bạn xấu, nghiện hút, cờ bạc…thì đó sẽ là cơ hội để chúng dụ dỗ, lôi kéo các em vào con đường tệ nạn xã hội và trộm cắp. Cảm xúc bùng nổ, chưa có kinh nghiệm và sự vững vàng về phát triển cảm xúc nên sự tự chủ và tự ổn định cảm xúc của các em rất kém. Do đó, các em bị bạn bè lôi kéo rủ rê vào những con đường xấu là điều hoàn toàn dễ dàng và khi đó thì hậu quả thật khó lường. Có thể tương lai và cuộc đời các em sẽ rẽ sang một hướng hoàn toàn khác.

Dù cảm xúc của cha mẹ và con cái sau khi những hành vi bạo lực xảy ra vẫn còn có những ý kiến trái chiều, nhưng cả trong nghiên cứu và thực tế cuộc sống đều thấy khi cha mẹ có những hành vi bạo lực đối với con thì cảm xúc chủ đạo sau đó vẫn là những cảm xúc tiêu cực, đau đớn, ân hận, buồn phiền đặc biệt là đối với trẻ, vì lứa tuổi này ở các em, những cảm xúc bao giờ cũng bộc phát, nhạy cảm và bốc đồng hơn những lứa tuổi khác. Những hành vi bạo lực, dù ít dù nhiều đều ảnh hưởng tiêu cực đến sự phát triển của trẻ, đặc biệt là về mặt tinh thần.

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận

Đề tài nghiên cứu đã phát hiện ra rằng: Đa số cha mẹ vẫn thường xuyên sử dụng những hành vi bạo lực, đặc biệt là những hành vi bạo lực về mặt tinh thần, coi đó như một biện pháp giáo dục cần thiết trong giáo dục con. Những hành vi đó để lại những hậu quả nghiêm trọng.

Trên cơ sở nghiên cứu các vấn đề lí luận và các phương pháp nghiên cứu có liên quan, chúng tôi cơ bản đã làm sáng tỏ một số vấn đề lý luận và thực tiễn của đề tài. Từ đó đề xuất một số biện pháp góp phần hình thành những hành vi tích cực, những phương pháp đúng đắn, khoa học của cha mẹ đối với con trong giáo dục con cái

1) Về mặt lí luận:

+ Hành vi bạo lực của cha mẹ đối với con tuổi VTN là một hành vi xã hội và được xem xét thông qua toàn bộ những phản ứng, cách ứng xử mang tính bạo lực, gây tổn thương đến tinh thần, tâm lý, thể chất của cha mẹ đối với con cái đang trong lứa tuổi VTN của họ trong một hoàn cảnh, tình huống cụ thể được biểu hiện ra bên ngoài bằng lời nói và những cử chỉ cưỡng bức, đánh đập, đe dọa, hành hung, sỉ nhục, áp bức, bêu riếu...

+ Hành vi bạo lực của cha mẹ đối với con tuổi VTN xuất phát từ nhiều nguyên nhân khác nhau, bao gồm các nguyên nhân chủ quan và khách quan. Trong đó chủ yếu tập trung vào các nguyên nhân chủ quan như khả năng nhận thức của cha mẹ, kiểu khí chất tính cách của cha mẹ, các quan điểm trong giáo dục con cái…

+ Hành vi bạo lực của cha mẹ đối với con cái để lại những hậu quả nặng nề cả với cha mẹ và con cái. Đó là những đau đớn về thân thể và tổn thương về mặt tinh thần. Ảnh hưởng trực tiếp đến thế giới quan, nhân sinh quan và quá trình phát triển nhân cách của trẻ. Ảnh hưởng tới mối quan hệ gắn bó giữa cha mẹ và con cái. Làm cho trẻ mất niềm tin vào cha mẹ, buồn bã, chán nản, thu

mình và hình thành nên những tính cách hung tính, những hành vi lệch chuẩn cho xã hội trong tương lai.

2) Kết quả nghiên cứu: Những nghiên cứu từ thực tiễn cho thấy những giả thuyết chúng tôi đã đưa ra trong phần nghiên cứu lí luận khá sát với thực tiễn cả về mặt số liệu định lượng và định tính.

- Các bậc cha mẹ vẫn thường xuyên sử dụng các hành vi bạo lực với con trẻ ở những mức độ khác nhau, đặc biệt là các hành vi bạo lực về mặt tinh thần, coi đó như một hình thức giáo dục hiệu quả và thiết thực. Trong các gia đình khuyết thiếu, gia đình kinh tế khó khăn, trình độ học vấn thấp và những cha mẹ có kiểu khí chất nóng nảy, hành vi này xuất hiện nhiều hơn, mức độ phức tạp và thô bạo hơn.

- Có thực trạng trên là do sự tác động của nhiều yếu tố khác nhau cả về phía chủ quan và khách quan. Trong đó, các nguyên nhân tâm lý đóng vai trò hết sức quan trọng. Đặc biệt là nhận thức, kiểu khí chất tính cách và các quan điểm giáo dục con cái của cha mẹ.

- Khi cha mẹ sử dụng những hành vi bạo lực để đối xử với con trong quá trình giáo dục chúng đã để lại những hậu quả về cả thể chất và tâm lý trẻ, với những mức độ khác nhau. Đặc biệt là về mặt tinh thần.

2. Kiến nghị

Xuất phát từ những mong muốn của cha mẹ/mong muốn của các em và thực trạng giáo dục con tại địa phương, chúng tôi đề xuất một số kiến nghị như sau:

- *Về phía xã hội:*

+ Các phương tiện truyền thông đại chúng cần tích cực đưa các chương trình thông tin giáo dục về các vấn đề gia đình, chăm sóc bảo vệ trẻ em, cảnh báo các hành vi, nguy cơ bạo lực đối với trẻ em, đặc điểm tâm sinh lý từng lứa tuổi nhất định…nhằm phổ biến và nâng cao trình độ hiểu biết của các bậc làm cha làm mẹ, tránh những hành vi bạo lực đối với trẻ.

+ Các cơ quan chức năng như ủy ban chăm sóc bảo vệ trẻ em, luật pháp, công an, hội phụ nữ…cần can thiệp nhanh chóng, kịp thời khi trẻ bị đối xử bạo lực cũng như khi thấy những nguy cơ có thể xảy ra các hành vi bạo lực.

** Về phía cha mẹ:*

- Cha mẹ cần tự nâng cao nhận thức của bản thân, tích cực học hỏi qua các phương tiện thông tin đại chúng, báo, đài…để biết thêm những thông tin cần thiết về tâm sinh lý lứa tuổi, quyền và nghĩa vụ của cha mẹ - trẻ em, phương pháp giáo dục con, bạo lực gia đình…

- Cha mẹ cần xây dựng một tình cảm gia đình tốt, làm sao để mỗi khi tan học các em rất muốn trở về nhà. Không thể kiểm soát trẻ 24/24h, vì vậy, việc xây dựng mối quan hệ tin tưởng và tôn trọng lẫn nhau giữa cha mẹ và con cái là điều tối cần thiết để giáo dục con cái. Cha mẹ luôn bên cạnh con, yêu thương, chia sẻ, tôn trọng con cái; xây dựng tính kỷ luật, khêu gợi lòng tự trọng và ý thức vươn lên của trẻ chứ không phán xét, áp đặt hay đòi hỏi chúng.

- Cha mẹ hiểu con và năng lực của con: cha mẹ hiểu con và năng lực thực sự của con chứ đừng quá quan tâm đến những gì cha mẹ mong muốn tìm thấy hay kì vọng ở con mình.

- Tạo cho con một góc riêng, một khoảng tự do trong suy nghĩ và quyết định: có thể các em chưa đủ kinh nghiệm và kiến thức để tự lập mọi việc. Nhưng bố mẹ hãy là người bạn lớn, bên cạnh và để các em tin tưởng chia sẻ chứ đừng can thiệp quá sâu hay thô bạo vào mọi việc của con, không cho con một chút cơ hội nào để thử sức và tự lập.

- Cha mẹ tích cực chia sẻ và trao đổi kinh nghiệm với con cái: đây sẽ là những bài học tốt nhất, hiệu quả nhất, cách thức tốt nhất để cha mẹ giúp đỡ con cái, là sợi dây gắn bó và liên kết cha mẹ với con cái bền chặt hơn, là cơ hội để cha mẹ và con cái có điều kiện để chia sẻ, hiểu và thông cảm với nhau hơn…

- Cha mẹ giúp đỡ, định hướng và tạo điều kiện để các em lựa chọn, xác định ngành nghề và công việc trong tương lai cũng như trong việc hoàn thiện bản thân chứ không bắt các em phải làm theo ý của cha mẹ, không quan tâm tới nhu cầu hay nguyện vọng thực sự của các em.

- Tuyên dương, khen thưởng: Sự chăm sóc, giám sát, nội quy hay trừng phạt không chỉ để ngăn ngừa những hành vi có hại, mà chính là để nhận ra xu hướng phát triển của trẻ, nhằm khai thác và kích thích những yếu tố tích cực. Do vậy, cha mẹ cần luôn luôn ghi nhận và khuyến khích những hành vi tốt, sự tiến bộ của trẻ. Tuyên dương có thể bằng nhiều hình thức, từ tỏ thái độ tán thành, vui mừng đến lời khen và những phần thưởng. Tuyên dương khen thưởng chính xác, kịp thời và đúng mức độ "phát huy ưu điểm để khắc phục khuyết điểm" (Theo Makarenko)

** Về phía con cái:*

- Cởi mở và chủ động chia sẻ với cha mẹ, khi cha mẹ có những hành vi khiến các em tổn thương cần có sự trao đổi thẳng thắn với cha mẹ và tìm ra tiếng nói chung giữa cha mẹ và con cái.

- Tự ý thức những thay đổi về tâm sinh lý của bản thân, không quá bướng bỉnh gây những tức giận không đáng có ở cha mẹ. Hiểu, thông cảm đối với những băn khoăn, lo lắng của cha mẹ đối với mình.

"Giáo dục là một trách nhiệm của các bậc cha mẹ", "Giáo dục gia đình rất quan trọng trong việc hình thành nhân cách trẻ", " Cha mẹ là những người thầy đầu tiên của trẻ"…là những điều mà từ cổ chí kim ai cũng phải thừa nhận như một lẽ đương nhiên. Nhưng không phải tự nhiên mà tất cả các bậc cha mẹ đều

làm tốt công việc con cái của mình. Sử dụng quyền lực của mình một cách đúng đắn và khéo léo là điều cần thiết để giáo dục con cái có hiệu quả.

Những mong muốn của các em không phải quá khó khăn với cha mẹ. Mặt khác, những suy nghĩ và tình cảm của cha mẹ hướng tới các em rất nhiều. Vấn đề là làm sao tạo lập sự hiểu biết tốt và thông cảm lẫn nhau giữa cha mẹ và con cái.

Việc đảm bảo quyền sống và phát triển tốt của trẻ em đang được đặt ra trên thế giới nói chung và ở Việt Nam nói riêng. Các gia đình ngày càng có ít con, trẻ em ngày càng được quan tâm toàn diện hơn. Chúng ta mong rằng cùng với sự phát triển đi lên của xã hội, những quyền lợi của các em sẽ ngày càng được chú trọng và đảm bảo, các em sẽ không còn bị đối xử bằng những hành vi bạo lực dù là vô tình hay cố ý. Để các em thực sự có những ngày tháng đúng nghĩa là "tuổi mộng tuổi mơ", vô tư, đầy ước mơ hoài bão và ý chí vươn lên. Để cha mẹ vừa là người bố, người mẹ nhưng đồng thời cũng là người bạn mà con cái có thể tin tưởng, sẻ chia. Để gia đình thực sự là tổ ấm, là điểm tựa vững chắc cho các em phát triển. Để xã hội có những con người phát triển toàn diện và lành mạnh cả về thể chất và tâm lý.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ngô Ngọc Anh, 2006. *Bạo lực gia đình ở miền Đông Nam Bộ*, Tạp chí gia đình và trẻ em, kỳ I, tháng 6/2006.

2. Leeonchiev A.N, 1983, *Tuyển tập Tâm lý học, 2 tập*. NXB Giáo dục.

3. Petrovxki A.V, 1982, *Tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm*. Người dịch: Đặng Xuân Hoài. NXB Giáo dục, tập 1.

4.Petrovski A.V, 1982. *Tâm lý học lứa tuổi và Tâm lý học sư phạm*, Tập 2, NXB Giáo dục, người dịch Đỗ Văn.

5. Bacdian A.M, 1977. *Giáo dục các con trong gia đình*, NXB Kim Đồng.

6. Vũ Ngọc Bình, 1991. *Hỏi đáp về công ước của LHQ về Quyền trẻ em*, NXB Sự thật, Hà Nội.

7. Võ Thị Cúc, 1996. *Văn hóa gia đình với việc hình thành và phát triển nhân cách trẻ em*. NXB Đại học Quốc gia.

8. Vũ Dũng. *Tâm lý tuổi Vị thành niên*. Tạp chí Tâm lý học, số 4/1998.

9. Vũ Dũng, 2000. *Từ điển Tâm lý học*, NXB KHXH.

10.Endrweit G. và Trommsdorff G., 2002. *Từ điển Xã hội học*, NXB Thế giới.

11. Lưu Song Hà, 2004. *Những khó khăn tâm lý của trẻ vị thành niên trong quan hệ với cha mẹ*, Tạp chí Tâm lý học, số 6.

12. Ngô Công Hoàn, 1993. *Tâm lý học gia đình*. Đại học Sư phạm Hà nội I, Hà Nội.

13. Bùi Văn Huệ, Vũ Dũng, 2003. *Tâm lý học xã hội*, NXB ĐHQGHN.

14. Dương Thị Diệu Hoa, 2008, *Giáo trình Tâm lý học phát triển*. NXB Đại Học Sư Phạm.

15.Ginott H.G., 2004. *Ứng xử giữa cha mẹ và con cái*. NXB Phụ nữ.

16. Đặng Phương Kiệt, 1999. *Trẻ em và gia đình – những nghịch lý*. NXB Phụ nữ.

17. Đặng Cảnh Khanh, 2003. *Gia đình, trẻ em và sự kế thừa những giá trị truyền thống*. NXB Lao động xã hội, Hà Nội.

18. Nguyễn Văn Khi biên dịch, 1999. *Giúp trẻ vượt qua khủng hoảng tâm lý*. NXB Phụ nữ.

19. Nguyễn Công Khanh, 2000. *Tâm lý trị liệu*. NXB Khoa học xã hội.

20. PGS. TS Lê Khanh, 2007. *Bài giảng Tâm lý học Nhân cách*. Hà nội - 2007.

21. Đặng Cảnh Khanh, 2009. *Gia đình học*, NXB Chính trị - Hành chính.

22.Geldard K. & Geldard D., 2002. *Tham vấn Thanh thiếu niên*. Đại học mở - Bán công Thành phố HCM, Khoa phụ nữ học.

23. Lê Ngọc Lan – Trần Đình Long, 2005. *Hành hạ trẻ em. Sách Bạo lực giới trong gia đình Việt Nam và vai trò của truyền thông đại chúng trong sự nghiệp phát triển phụ nữ*. NXB Thế giới, Hà nội.

24. Bazovich L.I., 1995. *Những vấn đề hình thành nhân cách*. Tuyển tập Tâm lý học.

25. Trần Mai, 2006. *Giúp trẻ ở tuổi Vị thành niên,* Tạp chí Tâm lý học, số 11.

26. Nguyễn Hữu Minh, 2006. *Gia đình – Nguồn hỗ trợ tình cảm cho thanh niên và vị thành niên*, Tạp chí Xã hội học, tháng 3/2006.

27. Phạm Minh Hạc, 2002, *Tuyển tập Tâm lý học*. NXB Giáo dục.

28. Đức Minh, 1996. *Giáo dục gia đình với thiếu niên*, NXB Phụ nữ.

29. Phạm Thành Nghị, 2010. *Kỹ năng nghe tích cực trong giao tiếp cha mẹ - con cái*; Tạp chí Khoa học giáo dục, số 52.

30. Nguyễn Thị Nguyệt, 2007. *Sự lựa chọn ứng xử của cha mẹ đối với con*, Tạp chí Tâm lý học, số 9.

31. Vũ Thị Nho, 1999. *Giáo trình Tâm lý học phát triển* (dùng cho học viên cao học)- Hà Nội.

32. Nguyễn Ngọc Phương, 2005. *Những sai lầm thường gặp trong việc giáo dục con trẻ*. NXB Phụ nữ.

33. Hoàng Phê, 1998. *Từ điển Tiếng Việt*, NXB Khoa học xã hội.

34. Phil McGraw, 2005. *Gia đình trên hết*. NXB Văn hóa Thông tin.

35. Lê Thị Quý, 2008. *Bạo lực gia đình và ảnh hưởng của nó đến tâm lý và việc hình thành nhân cách của trẻ em*. Tạp chí Gia đình và Trẻ em, số 7.

36. S.Yamuna, 2009. *Sao chẳng ai chịu hiểu con*. Bùi Linh Huệ dịch. NXB Lao động xã hội.

37. Hoàng Bá Thịnh, 2007. *Bạo lực gia đình đối với trẻ em và một số giải pháp phòng ngừa*, Tạp chí Tâm lý học, số 6.

38. Hoàng Bá Thịnh, 2007. *Những hành vi bạo lực gia đình – Con cái sẽ học theo bố mẹ*. Báo gia đình và xã hội, số 5.

39. Lê Thi, 2002. *Trách nhiệm của gia đình và vai trò của nhà nước trong việc bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ Vị thành niên*. Tạp chí Tâm lý học, số 5.

40. Nguyễn Ánh Tuyết, 1997. *Khi con đến tuổi dạy thì*. NXB Phụ nữ.

41. Nguyễn Khắc Viện, 2001. *Từ điển Tâm lý học*, NXB Văn hóa thông tin.

42. MHO, GOS, UNICEF VÀ WHO, 2005. *Điều tra quốc gia về vị thành niên và thanh niên Việt Nam*- Hà Nội.

43. *Luật chăm sóc, bảo vệ và giáo dục trẻ em*, 2006. NXB Chính trị Quốc gia Hà nội.

44. Một số bài báo mạng:

- *Bạo hành trẻ em trong gia đình và nhà trường*: Những con số biết nói. Web: vnEpress.com.vn

- *Bạo hành gia đình có thể gây chấn thương ở trẻ em*. Web: chametainang.com.vn

- *Yêu thương cũng phải học*. Web: chametainang.com.vn

- *Phụ huynh "đói" kỹ năng làm cha mẹ*. Web: chametainang.com.vn

45. Hội thảo "*Bạo hành trẻ em trong gia đình và nhà trường hiện nay - thực trạng và giải pháp*" – do Viện Nghiên cứu Phát triển thành phố Hồ Chí Minh phối hợp với Trung tâm tư vấn FDC tổ chức ngày 27/5/2009 tại TPHCM.

Số phiếu:

Trường Đại Học Quốc gia Hà Nội
Đại Học Khoa Học Xã Hội Và Nhân Văn
Khoa Tâm Lý Học.

Anh (chị) kính mến!

Chúng tôi đang tiến hành nghiên cứu đề tài khoa học nhằm tìm hiểu cách cha mẹ giáo dục con cái trong gia đình. Rất mong sự đóng góp ý kiến của anh/chị bằng cách đánh dấu (x) vào ô (☐) phù hợp bên cạnh mỗi câu hỏi và ghi ý kiến riêng của anh (chị) vào phần (…..). Anh(chị) không cần phải ghi tên vào phiếu trả lời. Chúng tôi xin cam đoan mọi thông tin anh (chị) cung cấp chỉ dùng cho mục đích nghiên cứu.

Xin chân thành cảm ơn sự giúp đỡ của anh (chị)!

Câu 1: Theo anh (chị), hành vi bạo lực của cha mẹ đối với con cái là: (chọn 1 phương án anh (chị) cho là đúng nhất)

Khái niệm	Theo anh (chị)?
1. Những hành vi mắng chửi, đánh đập, đe dọa, hành hung…làm tổn thương đến thân thể con cái	☐
2. Những hành vi mắng chửi, đánh đập, đe dọa, hành hung… làm tổn thương tinh thần con cái	☐
3. Là tất cả những hành vi gây đau đớn thân thể và tổn thương nặng nề tinh thần con cái	☐

Ý kiến khác:…….....

Câu 2: Theo anh (chị), những hành vi sau đây có được coi là những hành vi bạo lực của cha mẹ đối với con cái hay không?

Hành vi	Theo anh (chị)?
1. Đánh đòn con rất đau	☐

2. Chửi mắng và nói những lời xúc phạm con	☐
3. Tự ý đọc nhật ký, thư từ, nghe điện thoại của con	☐
4. Đòi hỏi, yêu cầu quá cao so với khả năng của con	☐
5. Bố mẹ có sự phân biệt đối xử giữa các con	☐
6. Bố mẹ thường xuyên mâu thuẫn, bất hoà, xung đột trước mặt con cái	☐
7. Cằn nhằn, khó chịu và hay đặt điều kiện khi con cái xin tiền đóng học hoặc những khoản chi phí cần thiết cho sinh hoạt cá nhân của con	☐

Ý kiến khác:.....

Câu 3: Theo anh(chị), tuổi Vị thành niên là lứa tuổi: (chọn 1 phương án)

Khái niệm	Theo anh (chị)?
1. Đã là người lớn, có quyền quyết định mọi việc liên quan đến bản thân	☐
2. Vẫn còn trẻ con, chưa đủ tri thức, kinh nghiệm sống cho nên luôn cần sự quan tâm, hỗ trợ của người lớn	☐
3. Không còn là trẻ con nhưng cũng chưa phải là người lớn, Tâm sinh lý có nhiều thay đổi	☐

Câu 4: Anh (chị) có thường áp dụng hình thứcphạt trong giáo dục con không?

Có ☐ Không ☐

Nếu có, anh/chị thường phạt con khi nào ?: .....

Bằng hình thức nào? .....

Sau khi phạt con xong, anh (chị) thường cảm thấy như thế nào?.....

.....

Câu 5: Anh(chị) thường đánh đòn con với mức độ:

Mức độ	Theo anh (chị)?
1. Rất đau cho chừa đi	☐
2. Có đánh nhưng chỉ như một hình thức phạt và kỷ luật để con ghi nhớ	☐
3. Răn đe, dọa con là chủ yếu chứ không đánh đau	☐

Câu 6: Khi con mắc lỗi hoặc có gì đó không hài lòng về con, anh (chị) có hay mắng con không?

Có ☐ Không ☐

* Nếu có, anh chị thường mắng con bằng những câu như thế nào?

……

……

Câu 7:

- Anh chị có quá bao bọc con không?

Có ☐ Không ☐

- Anh/chị có hay có những lời nói theo anh/chị sẽ làm con anh chị tổn thương không?

Có ☐ Không ☐

- Anh/chị có đòi hỏi, yêu cầu quá cao đối với con của mình không?

Có ☐ Không ☐

- Anh chị có luôn luôn can thiệp vào mọi việc trong cuộc sống của con, xâm phạm cả những khoảng không gian riêng tư nhất của con anh/chị không?

Có ☐ Không ☐

- Anh/chị có hay mâu thuẫn, bất hòa và để con anh/chị chứng kiến những điều đó không?

Có ☐ Không ☐

- Anh/chị có hay khó chịu, chì chiết, không thoải mái khi con anh/chị xin bất kì khoản tiền nào đó không?

Có ☐ Không ☐

*** Xin anh (chị) cho biết, mức độ anh (chị) thực hiện những hành vi sau đây với con như thế nào?**

I.

STT	Các mệnh đề	Mức độ		
		Thường xuyên	Đôi khi	Không bao giờ
1	Quá quan tâm, lo lắng, bao bọc đến mọi việc trong cuộc sống của con	☐	☐	☐
2	Không tin tưởng, không yên tâm giao cho con tự làm bất cứ việc gì?	☐	☐	☐

3	Lúc nào cũng cho rằng con còn nhỏ dại chưa biết gì	☐	☐	☐

II.

STT	Các mệnh đề	Mức độ		
		Thường xuyên	Đôi khi	Không bao giờ
1	Kể tật xấu, lỗi lầm của con với người ngoài	☐	☐	☐
2	Than vãn, kể lể, trách móc những lỗi lầm cũ của con	☐	☐	☐
3	Mắng con bằng những câu như: đồ bỏ đi, đồ bị thịt, đồ tốn cơm, dài lưng tốn vải, đồ ăn hại, đồ vô tích sự, dốt như bò…	☐	☐	☐
4	So sánh con không bằng bạn A, bạn B…	☐	☐	☐
5	Nhận xét không tốt về con	☐	☐	☐
6	Nhận xét không tốt, không đúng về bạn bè và những người con yêu quí	☐	☐	☐
7	Khi không hài lòng về con, cha mẹ thường đe dọa: đuổi con đi, không cho đi học nữa, không cho tiền tiêu, không cho chơi với bạn bè…	☐	☐	☐
8	Nói dối hoặc không thực hiện lời đã hứa với con.	☐	☐	☐

III.

STT	Các mệnh đề	Mức độ		
		Thường xuyên	Đôi khi	Không bao giờ
1	Ép con học thêm những môn học mà con không thích	☐	☐	☐
2	Yêu cầu con phải đạt thành tích cao trong lĩnh vực con không có khả năng	☐	☐	☐

3	Đưa ra những so sánh và bắt con phải bằng người con không thể hoặc không thích.	☐	☐	☐
4	Luôn luôn không bằng lòng với kết quả học tập và sự cố gắng của con	☐	☐	☐
5	Đề ra những nội qui khắt khe yêu cầu con phải tuân theo.	☐	☐	☐
6	Đối xử không công bằng giữa các con trong gia đình.	☐	☐	☐

IV

STT	Các mệnh đề	Mức độ		
		Thường xuyên	Đôi khi	Không bao giờ
1	Tự ý đọc thư từ, nhật ký, ghi chép riêng của	☐	☐	☐
2	Bắt con phải nói ra những bí mật của mình	☐	☐	☐
3	Muốn con chơi với người mà con không thích	☐	☐	☐
4	Không muốn con chơi với người mà con quí	☐	☐	☐
5	Không được tự do lựa chọn những sở thích của	☐	☐	☐
6	Lén nghe trộm khi con nói chuyện điện thoại	☐	☐	☐
7	Luôn hỏi bạn bè con để biết bằng được mọi	☐	☐	☐

V

STT	Các mệnh đề	Mức độ		
		Thường xuyên	Đôi khi	Không bao giờ
1	Cha mẹ tranh luận gay gắt,cãi cọ, chiến tranh lạnh, nói dối nhau trước mặt con	☐	☐	☐
2	Cha mẹ giải quyết các mâu thuẫn với nhau bằng bạo lực	☐	☐	☐
3	Khi hai người mâu thuẫn cha hoặc mẹ luôn muốn con đứng về phía họ	☐	☐	☐
4	Cha mẹ trút giận lên đầu con khi hai người	☐	☐	☐